H155

HB1727

HIỆP ĐỊNH LÃNH SỰ
giữa
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
và
VƯƠNG QUỐC CĂM-PU- CHIA
--***--

Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia, dưới đây gọi là các Bên ký kết,

Mong muốn phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước, điều chỉnh và phát triển hơn nữa quan hệ lãnh sự cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của công dân nước này cư trú trên lãnh thổ nước kia phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế,

Đã quyết định ký Hiệp định lãnh sự này và đã thoả thuận như sau:

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA

Điều 1

Định nghĩa

Trong Hiệp định này các thuật ngữ dưới đây được hiểu :

1) "**Cơ quan lãnh sự**" có nghĩa là Tổng lãnh sự quán, Lãnh sự quán, Phó lãnh sự quán và Đại lý lãnh sự quán;

2) "**Khu vực lãnh sự**" có nghĩa là khu vực dành cho một cơ quan lãnh sự để thực hiện các chức năng lãnh sự;

3) "**Người đứng đầu cơ quan lãnh sự**" có nghĩa là người được bổ nhiệm hoạt động trên cương vị đó;

4) "**Viên chức lãnh sự**" có nghĩa là bất kỳ người nào, kể cả người đứng đầu cơ quan lãnh sự, được uỷ nhiệm thực hiện các chức năng lãnh sự trên cương vị đó;

5) "**Nhân viên lãnh sự**" có nghĩa là bất kỳ người nào được tuyển dụng làm công việc hành chính hoặc kỹ thuật trong cơ quan lãnh sự;

6) "**Nhân viên phục vụ**" có nghĩa là bất kỳ người nào được tuyển dụng làm công việc phục vụ nội bộ trong cơ quan lãnh sự;

7) "**Thành viên cơ quan lãnh sự**" có nghĩa là viên chức lãnh sự, nhân viên lãnh sự và nhân viên phục vụ;

8) "**Cán bộ, nhân viên biên chế cơ quan lãnh sự**" có nghĩa là các viên chức lãnh sự, ngoài người đứng đầu cơ quan lãnh sự, nhân viên lãnh sự và nhân viên phục vụ;

9) "**Nhân viên phục vụ riêng**" có nghĩa là người chỉ làm thuê riêng cho một thành viên cơ quan lãnh sự;

10) "**Trụ sở cơ quan lãnh sự**" có nghĩa là các toà nhà hoặc những phần của toà nhà và phần đất phụ thuộc, không tính đến quyền sở hữu, chỉ sử dụng cho các mục đích của cơ quan lãnh sự;

11) "**Hồ sơ lưu trữ lãnh sự**" bao gồm mọi giấy tờ, tài liệu, thư từ, sách, phim, băng ghi âm, các phương tiện kỹ thuật để tích luỹ, lưu giữ và xử lý thông tin, sổ đăng ký của cơ quan lãnh sự, cùng với mật mã, phiếu chỉ dẫn và bất cứ đồ vật nào dùng để bảo quản hay giữ gìn các thứ đó;

12) "**Thư từ chính thức**" có nghĩa là mọi thư từ liên quan đến cơ quan lãnh sự và chức năng của cơ quan lãnh sự đó;

13) "**Thành viên gia đình**" của viên chức lãnh sự hoặc của nhân viên lãnh sự là vợ (chồng), con chưa đủ 18 tuổi cùng sống chung với họ thành một hộ;

14) "**Tàu thuỷ**" có nghĩa là bất kỳ tàu dân sự nào mang cờ Nước cử phù hợp với pháp luật của nước đó, tuy nhiên thuật ngữ này không bao hàm tàu chiến;

15) "**Tàu bay** " có nghĩa là bất kỳ tàu bay dân dụng nào có quyền sử dụng dấu hiệu nhận biết của Nước cử, tuy nhiên thuật ngữ này không bao gồm bất cứ tàu bay quân sự nào.

CHƯƠNG II

QUI ĐỊNH CHUNG VỀ QUAN HỆ LÃNH SỰ

Điều 2

Việc thành lập cơ quan lãnh sự

1. Việc thành lập cơ quan lãnh sự của Nước cử trên lãnh thổ Nước tiếp nhận phải được sự đồng ý của Nước tiếp nhận.

2. Nơi đặt trụ sở cơ quan lãnh sự, xếp hạng của cơ quan, khu vực lãnh sự và số lượng cán bộ nhân viên biên chế cơ quan lãnh sự do Nước cử quyết định và phải được sự chấp thuận của Nước tiếp nhận.

3. Sau này, chỉ khi nào có sự chấp thuận của Nước tiếp nhận thì Nước cử mới được thay đổi nơi đặt trụ sở, xếp hạng của cơ quan lãnh sự và khu vực lãnh sự.

4. Việc một Tổng lãnh sự quán hoặc một Lãnh sự quán muốn mở một Phó lãnh sự quán hoặc một Đại lý lãnh sự quán tại một địa điểm nằm ngoài nơi mà Cơ quan này được thành lập thì phải được Nước tiếp nhận đồng ý.

5. Việc mở một văn phòng thuộc cơ quan lãnh sự hiện có ở ngoài nơi đặt cơ quan lãnh sự đó thì cũng phải được Nước tiếp nhận đồng ý trước một cách rõ ràng.

Điều 3

Việc bổ nhiệm và chấp thuận người đứng đầu cơ quan lãnh sự

1. Trước khi bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan lãnh sự, Nước cử thông qua đường ngoại giao hoặc qua đường thích hợp khác yêu cầu sự chấp thuận của Nước tiếp nhận đối với người được bổ nhiệm đó.

2. Nước tiếp nhận không bắt buộc phải cho Nước cử biết lý do từ chối chấp thuận việc bổ nhiệm một người nào đó làm người đứng đầu cơ quan lãnh sự.

3. Thông qua đường ngoại giao hay qua đường thích hợp khác, Nước cử chuyển cho Nước tiếp nhận một văn kiện dưới hình thức Giấy uỷ nhiệm lãnh sự hoặc văn bản tương tự, trong đó thông báo việc bổ nhiệm và ghi rõ họ tên, cấp bậc của người đứng đầu cơ quan lãnh sự, khu vực lãnh sự và nơi đặt trụ sở cơ quan lãnh sự.

4. Sau khi nhận được Giấy uỷ nhiệm lãnh sự hoặc văn bản tương tự về việc bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan lãnh sự, Nước tiếp nhận sẽ cấp cho người đó Giấy chấp nhận lãnh sự hoặc một hình thức khác của giấy đó.

5. Trừ các quy định ở khoản 6 Điều này và Điều 4 Hiệp định này, người đứng đầu cơ quan lãnh sự chỉ được thực hiện chức năng của mình sau khi nhận được Giấy chấp nhận lãnh sự hoặc một giấy phép khác.

6. Cho đến khi cấp Giấy chấp nhận lãnh sự hoặc một giấy phép khác, theo yêu cầu của Nước cử, Nước tiếp nhận có thể cho phép người đứng đầu cơ quan lãnh sự tạm thời thực hiện chức năng của người đó. Trong trường hợp đó các điều khoản của Hiệp định này sẽ được áp dụng.

7. Ngay khi người đứng đầu cơ quan lãnh sự được phép thực hiện chức năng của mình dù chỉ tạm thời, Nước tiếp nhận thông báo ngay cho Nhà chức trách có thẩm quyền trong khu vực lãnh sự biết. Nước tiếp nhận cũng bảo đảm thi hành những biện pháp cần thiết cho người đứng đầu cơ quan lãnh sự có điều kiện thực hiện nhiệm vụ của mình và được hưởng các quyền lợi theo quy định của Hiệp định này.

Điều 4

Tạm thời thực hiện các chức năng của người đứng đầu cơ quan lãnh sự

1. Nếu người đứng đầu cơ quan lãnh sự không thể thực hiện được chức năng của mình hoặc chức vụ này đang khuyết, một người quyền đứng đầu cơ quan có thể tạm thời thực hiện chức năng của người đứng đầu cơ quan lãnh sự.

2. Cơ quan đại diện ngoại giao của Nước cử tại Nước tiếp nhận, hoặc nếu Nước cử không có cơ quan đại diện ngoại giao tại Nước tiếp nhận thì người đứng đầu cơ quan lãnh sự hoặc nếu người này không thể làm được thì bất cứ Nhà chức trách có thẩm quyền nào của Nước cử, phải báo cho Bộ Ngoại giao Nước tiếp nhận biết họ tên của người quyền đứng đầu cơ quan lãnh sự. Theo lệ thường, việc này phải báo trước. Nước tiếp nhận có thể yêu cầu phải có sự đồng ý của mình cho việc chấp nhận một người không phải là viên chức ngoại giao hoặc viên chức lãnh sự của Nước cử tại nước mình làm người quyền đứng đầu cơ quan lãnh sự.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ giúp đỡ và bảo vệ người quyền đứng đầu cơ quan lãnh sự. Trong thời gian phụ trách cơ quan, các điều khoản của Hiệp định này sẽ áp dụng với người đó như đối với người đứng đầu cơ quan lãnh sự. Tuy nhiên Nước tiếp nhận không bắt buộc phải dành cho người quyền đứng đầu cơ quan lãnh sự bất kỳ một sự dễ dàng, quyền ưu đãi và miễn trừ nào mà người đứng đầu cơ quan lãnh sự được hưởng chỉ khi đáp ứng những điều kiện nhất định, nếu như người quyền đứng đầu cơ quan lãnh sự không đáp ứng được những điều kiện đó.

4. Trong trường hợp nói ở khoản 1 Điều này, khi một thành viên cơ quan đại diện ngoại giao của Nước cử tại Nước tiếp nhận được Nước cử chỉ định làm người quyền đứng đầu cơ quan lãnh sự, thì người đó sẽ tiếp tục được hưởng các quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao nếu Nước tiếp nhận không phản đối điều đó.

Điều 5

Bổ nhiệm cán bộ, nhân viên biên chế cơ quan lãnh sự

1. Phù hợp với các quy định ở Điều 2, 6 và 7 Hiệp định này, Nước cử có thể tuỳ ý bổ nhiệm cán bộ, nhân viên biên chế cơ quan lãnh sự.

2. Nước cử phải thông báo kịp thời cho Nước tiếp nhận biết họ tên, cấp bậc và hạng của mỗi viên chức lãnh sự, trừ người đứng đầu cơ quan lãnh sự, để - nếu muốn - Nước tiếp nhận có thể thực hiện quyền của mình theo khoản 3 Điều 7 Hiệp định này.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận cấp chứng minh thư miễn thu lệ phí cho tất cả thành viên cơ quan lãnh sự, thành viên gia đình và nhân viên phục vụ riêng, với điều kiện họ không phải là công dân Nước tiếp nhận hoặc người thường trú ở Nước tiếp nhận.

Điều 6

Quốc tịch của viên chức lãnh sự

1. Về nguyên tắc, viên chức lãnh sự phải là công dân của Nước cử.

2. Người có quốc tịch của Nước tiếp nhận hoặc thường trú tại nước tiếp nhận có thể được cử làm viên chức lãnh sự chỉ khi được Nước tiếp nhận đồng ý rõ ràng và bất cứ lúc nào Nước tiếp nhận cũng có thể rút lại sự đồng ý đó.

3. Nước tiếp nhận có thể dành cho mình quyền nói ở khoản 2 Điều này đối với công dân nước thứ ba và không đồng thời có quốc tịch của Nước cử.

Điều 7

Những người bị tuyên bố "persona non grata" hay không được chấp thuận

1. Nước tiếp nhận có thể thông báo cho Nước cử bất cứ lúc nào rằng một viên chức lãnh sự là người không được hoan nghênh hoặc một nhân viên nào khác của cơ quan lãnh sự là người không được chấp thuận. Khi đó Nước cử sẽ tuỳ từng trường hợp, hoặc triệu hồi đương sự hoặc đình chỉ công tác của người này tại cơ quan lãnh sự.

2. Nếu Nước cử từ chối hoặc sau một thời hạn hợp lý vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình theo khoản 1 Điều này, Nước tiếp nhận có thể tuỳ từng trường hợp, hoặc rút Giấy chấp nhận lãnh sự hay một giấy phép khác của đương sự hoặc thôi không coi người đó là cán bộ, nhân viên biên chế cơ quan lãnh sự.

3. Một người được cử làm thành viên cơ quan lãnh sự có thể bị tuyên bố là người không được chấp thuận trước khi đến lãnh thổ Nước tiếp nhận hoặc khi đã đến rồi nhưng chưa bắt đầu công việc tại cơ quan lãnh sự. Trong bất cứ trường hợp nào, Nước cử cần phải huỷ bỏ việc bổ nhiệm người đó.

4. Trong các trường hợp nói ở khoản 1 và 3 Điều này, Nước tiếp nhận không bắt buộc phải cho Nước cử biết lý do về quyết định của mình.

Điều 8

Thông báo cho Nước tiếp nhận về việc bổ nhiệm, việc đến và đi

1. Bộ Ngoại giao Nước tiếp nhận hoặc cơ quan do Bộ này chỉ định phải được thông báo về:

a) việc bổ nhiệm các thành viên của cơ quan lãnh sự, việc họ đến cơ quan lãnh sự sau khi được bổ nhiệm, việc họ đi hẳn hoặc việc chấm dứt chức năng của họ và bất cứ những thay đổi nào khác liên quan đến địa vị của họ trong quá trình làm việc tại cơ quan lãnh sự;

b) việc đến và đi hẳn của một người thuộc gia đình của thành viên cơ quan lãnh sự, và khi thích hợp, việc một người trở thành hoặc thôi không còn là thành viên của gia đình đó nữa;

c) việc đến và đi hẳn của các nhân viên phục vụ riêng, và trong những trường hợp cần thiết, cả về việc họ thôi không làm việc với tư cách đó; và

d) việc tuyển dụng và thải hồi những người cư trú ở Nước tiếp nhận làm thành viên của cơ quan lãnh sự hoặc làm nhân viên phục vụ riêng mà được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ.

2. Khi có thể được, thì việc đến và đi hẳn phải được thông báo trước.

Điều 9

Trụ sở cơ quan lãnh sự và nhà ở

1. Nước cử tự mình hoặc thông qua bất kỳ một cá nhân hay pháp nhân nào do mình uỷ quyền, phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận và được phép của nước đó, có quyền sở hữu, thuê, hoặc bất kỳ hình thức sử dụng nào đối với:

a) trụ sở cơ quan lãnh sự, nhà ở cho người đứng đầu cơ quan lãnh sự và nhà ở cho mỗi viên chức và nhân viên lãnh sự là những người không phải là công dân hoặc người thường trú ở Nước tiếp nhận;

b) đất và những trụ sở, nhà ở được xây dựng hay nằm trên khu đất đó.

2. Theo những điều kiện nói tại khoản 1 Điều này, Nước cử có thể cải tạo trụ sở, nhà ở hay khu đất nói trên.

3. Nước tiếp nhận dành cho Nước cử mọi sự hỗ trợ và giúp đỡ thích hợp trong việc thực hiện các quyền nói tại khoản 1 và 2 Điều này.

4. Nước cử phải tuân thủ luật và những quy định của Nước tiếp nhận về thiết kế và xây dựng nhà cửa cũng như về quy hoạch thành phố.

5. Các khoản tiền liên quan đến việc thuê và sử dụng trụ sở , nhà ở nói ở khoản 1 và 2 Điều này sẽ được tính ở mức giống như tiền thuê và các khoản tiền khác theo qui định chung áp dụng đối với các toà nhà giống như vậy nhưng không dùng làm trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự.

Điều 10

Viên chức lãnh sự danh dự

Hai Bên ký kết đồng ý việc bổ nhiệm viên chức lãnh sự danh dự và phải ham khảo lẫn nhau để đạt được thoả thuận về qui chế áp dụng đối với viên chức ãnh sự danh dự phù hợp với Hiệp định này.

CHƯƠNG III

NHỮNG SỰ DỄ DÀNG, QUYỀN ƯU ĐÃI VÀ MIỄN TRỪ

Điều 11

Việc bảo vệ và tạo điều kiện dễ dàng cho cơ quan lãnh sự và thành viên cơ quan lãnh sự

1. Nước tiếp nhận tạo mọi điều kiện cho việc thực hiện chức năng của cơ uan lãnh sự.

2. Nước tiếp nhận đối xử với các viên chức lãnh sự với sự tôn trọng thích áng và thực hiện mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa bất kỳ sự xâm phạm nào ối với thân thể, tự do và nhân phẩm của các viên chức lãnh sự hay của các thành iên khác của cơ quan lãnh sự và thành viên gia đình của bất kỳ người nào nói ở ên.

Điều 12

Sử dụng quốc kỳ và quốc huy

1. Nước cử có quyền sử dụng tại Nước tiếp nhận quốc kỳ và quốc huy của ình phù hợp với những quy định của Điều này.

2. Quốc kỳ và quốc huy của Nước cử cùng với một bảng đề tên thích hợp ằng tiếng Nước cử và Nước tiếp nhận có thể được treo trên toà nhà và ở cửa vào ụ sở cơ quan lãnh sự, trên nhà ở của người đứng đầu cơ quan lãnh sự và trên ương tiện giao thông của người đó, khi những phương tiện này được sử dụng ìo công việc chính thức.

3. Trong khi thực hiện những quyền nói ở Điều này, Nước cử phải tuân eo luật, những quy định và tập quán của Nước tiếp nhận.

Điều 13

Sự bất khả xâm phạm của trụ sở cơ quan lãnh sự

1. Trụ sở cơ quan lãnh sự là bất khả xâm phạm trong phạm vi quy định của Điều này.

2. Nhà chức trách của Nước tiếp nhận không được vào trụ sở cơ quan lãnh sự của Nước cử, trừ khi có sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan lãnh sự hoặc của một người do người đó chỉ định hoặc của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao của Nước cử. Tuy nhiên, trong trường hợp có hoả hoạn hoặc một tai biến gì khác cần có biện pháp bảo vệ khẩn cấp thì có thể giả định là người đứng đầu cơ quan lãnh sự đã đồng ý.

3. Trừ các quy định ở khoản 2 Điều này, Nước tiếp nhận có nghĩa vụ đặc biệt phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp để bảo vệ trụ sở cơ quan lãnh sự chống lại bất kỳ sự xâm nhập hoặc phá hoại nào và ngăn ngừa mọi sự phá rối yên tĩnh hoặc làm tổn hại đến sự trang nghiêm của cơ quan lãnh sự.

4. Trụ sở, đồ đạc, tài sản và các phương tiện giao thông vận tải của cơ quan lãnh sự sẽ không bị trưng thu dưới bất kỳ hình thức nào vào mục đích quốc phòng hoặc lợi ích công cộng. Nếu vì những mục đích đó việc trưng dụng là cần thiết thì phải áp dụng mọi biện pháp có thể được để tránh làm cản trở việc thực hiện chức năng lãnh sự và phải bồi thường một cách nhanh chóng, thích đáng và có hiệu quả cho Nước cử.

Điều 14

Việc miễn thuế đối với trụ sở cơ quan lãnh sự

1. Trụ sở cơ quan lãnh sự và nhà ở của người đứng đầu cơ quan lãnh sự là viên chức lãnh sự chuyên nghiệp do Nước cử hoặc người thay mặt nước đó sở hữu hoặc thuê sẽ được miễn mọi thứ thuế và lệ phí của nhà nước, địa phương hoặc thành phố, trừ những khoản tiền trả cho các dịch vụ riêng biệt.

2. Việc miễn thuế nói ở khoản 1 Điều này không áp dụng cho những thứ thuế và lệ phí mà theo luật và các quy định của Nước tiếp nhận, người ký hợp đồng với Nước cử hoặc với người thay mặt cho nước đó phải trả.

Điều 15

Sự bất khả xâm phạm của hồ sơ lưu trữ và tài liệu lãnh sự

Hồ sơ lưu trữ và tài liệu lãnh sự là bất khả xâm phạm bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu.

Điều 16

Tự do đi lại

Trừ các khu vực cấm hoặc hạn chế đi lại vì lý do an ninh quốc gia hoặc trật tự, an toàn công cộng theo luật và những quy định của Nước tiếp nhận, Nước tiếp nhận phải bảo đảm cho tất cả thành viên cơ quan lãnh sự được tự do di chuyển và đi lại trên lãnh thổ của mình. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Nước tiếp nhận sẽ tạo điều kiện để viên chức lãnh sự hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 17

Tự do liên lạc

1. Nước tiếp nhận cho phép và bảo vệ việc tự do liên lạc của cơ quan lãnh sự vì mọi mục đích chính thức.

Trong việc liên lạc với Chính phủ, các cơ quan đại diện ngoại giao và các cơ quan lãnh sự khác của Nước cử đóng ở bất cứ chỗ nào, cơ quan lãnh sự có thể dùng mọi phương tiện thích hợp, kể cả giao thông viên ngoại giao hoặc giao thông viên lãnh sự, túi ngoại giao hoặc túi lãnh sự và điện mật mã. Tuy nhiên, cơ quan lãnh sự có thể đặt và dùng máy vô tuyến điện phát tin khi có sự đồng ý của Nước tiếp nhận.

2. Thư từ chính thức của cơ quan lãnh sự là bất khả xâm phạm.

3. Túi lãnh sự không bị mở hoặc giữ lại. Tuy nhiên, nếu Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận có lý do chính đáng để tin rằng trong túi lãnh sự có những đồ vật khác ngoài thư từ, tài liệu hay các thứ nói ở khoản 4 Điều này thì có thể yêu cầu một người đại diện có thẩm quyền của Nước cử mở túi lãnh sự trước mặt họ. Nếu Nhà chức trách Nước cử từ chối yêu cầu đó thì túi lãnh sự sẽ được trả về nơi xuất phát.

4. Các gói tạo thành túi lãnh sự phải mang dấu hiệu rõ ràng ở bên ngoài về tính chất của nó và chỉ được chứa thư từ và tài liệu chính thức hoặc các đồ vật chỉ để sử dụng chính thức.

5. Giao thông viên lãnh sự phải được cấp một giấy tờ chính thức ghi rõ địa vị của họ và số lượng gói tạo thành túi lãnh sự. Trừ khi có sự đồng ý của Nước tiếp nhận, giao thông viên lãnh sự không được là công dân Nước tiếp nhận và cũng không phải là người thường trú ở nước đó. Trong khi thực hiện chức năng, giao thông viên lãnh sự được Nước tiếp nhận bảo vệ, được hưởng quyền bất khả xâm phạm về thân thể, không bị bắt, tạm giam hoặc hạn chế tự do cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Nước cử, các cơ quan đại diện ngoại giao và các cơ quan lãnh sự của nước đó có thể chỉ định giao thông viên lãnh sự tạm thời (ad hoc). Trong những trường hợp như thế các quy định của khoản 5 Điều này cũng sẽ được áp dụng, chỉ khác là các quyền miễn trừ đó sẽ thôi không áp dụng sau khi người giao thông viên đó trao túi lãnh sự do mình phụ trách cho người được uỷ thác nhận.

7. Có thể giao túi lãnh sự cho người chỉ huy tàu thuỷ hoặc tàu bay dân dụng dự kiến sẽ đến cửa khẩu được phép. Người đó phải mang theo giấy tờ chính thức ghi rõ số lượng gói tạo thành túi lãnh sự, nhưng không được coi là giao thông viên lãnh sự. Cơ quan lãnh sự có thể thu xếp với cơ quan địa phương có thẩm quyền để cử một thành viên cơ quan lãnh sự đến nhận hoặc trao trực tiếp và tự do túi lãnh sự cho người chỉ huy tàu thuỷ hoặc tàu bay đó.

Điều 18

Sự bất khả xâm phạm về thân thể của viên chức lãnh sự và việc thông báo quá trình tố tụng đối với cán bộ nhân viên trong biên chế cơ quan lãnh sự

1. Viên chức lãnh sự không thể bị bắt hay bị tạm giam, trừ trường hợp phạm tội nghiêm trọng và theo quyết định của cơ quan tư pháp có thẩm quyền.

2. Trừ trường hợp nói ở khoản 1 Điều này, viên chức lãnh sự không thể bị tù hay bị hạn chế tự do thân thể dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi phải thi hành một quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan tư pháp.

3. Nếu một quá trình tố tụng hình sự được tiến hành đối với một viên chức lãnh sự thì người đó phải ra trước nhà chức trách có thẩm quyền. Tuy nhiên, việc này phải được tiến hành với sự tôn trọng thích đáng đối với người đó vì cương vị

công tác chính thức của họ sao cho càng ít gây trở ngại đến việc thực hiện chức năng lãnh sự càng tốt, trừ trường hợp nêu ở khoản 1 Điều này . Khi cần phải tạm giam một viên chức lãnh sự trong trường hợp nói ở khoản 1 Điều này, việc tố tụng đối với người đó phải được tiến hành trong thời hạn sớm nhất.

4. Trong trường hợp người thuộc cán bộ nhân viên biên chế cơ quan lãnh sự bị bắt, tạm giam, tạm giữ hoặc một quá trình tố tụng hình sự được tiến hành đối với người đó thì Nước tiếp nhận phải báo ngay cho người đứng đầu cơ quan lãnh sự biết. Nếu chính bản thân người đó là đối tượng của một biện pháp như vậy, Nước tiếp nhận phải thông báo ngay cho Nước cử qua đường ngoại giao.

Điều 19

Quyền miễn trừ xét xử

1. Viên chức lãnh sự, nhân viên lãnh sự không chịu sự xét xử của cơ quan tư pháp hoặc hành chính của Nước tiếp nhận về các hành vi trong khi thực hiện chức năng lãnh sự.

2. Tuy nhiên, những quy định của khoản 1 Điều này không áp dụng đối với một số vụ kiện dân sự:

a) Xảy ra vì một hợp đồng do một viên chức lãnh sự hoặc một nhân viên lãnh sự ký kết mà không phải là rõ ràng hoặc hàm ý đứng trên danh nghĩa là người đại diện cho Nước cử để ký kết; hoặc

b) Do bên thứ ba tiến hành về thiệt hại do tai nạn xe cộ, tàu thuỷ hoặc tàu bay xảy ra tại Nước tiếp nhận.

Điều 20

Nghĩa vụ cung cấp chứng cứ

1. Thành viên cơ quan lãnh sự có thể được mời đến làm chứng trong quá trình tiến hành tố tụng về tư pháp hoặc hành chính. Nhân viên lãnh sự hoặc nhân viên phục vụ không được từ chối đưa ra chứng cứ, trừ các trường hợp nói ở khoản 3 Điều này. Nếu một viên chức lãnh sự từ chối ra làm chứng hoặc đưa ra chứng cứ thì không được dùng biện pháp cưỡng chế hoặc hình phạt đối với người đó.

2. Nhà chức trách khi yêu cầu viên chức lãnh sự ra làm chứng hoặc cung cấp chứng cứ phải tránh làm trở ngại việc thực hiện chức năng của họ. Nếu được,

iệc này có thể thực hiện tại nhà riêng hoặc tại cơ quan lãnh sự hay nhận một bản hai viết của viên chức lãnh sự.

3. Thành viên cơ quan lãnh sự không bắt buộc phải đưa ra chứng cứ về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng của mình hoặc cung cấp thư từ chính thức và các tài liệu có liên quan khác. Thành viên cơ quan lãnh sự cũng không có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ với tư cách là chuyên viên về luật và quy định của Nước cử.

Điều 21

Việc từ bỏ các quyền ưu đãi và miễn trừ

1. Đối với một thành viên cơ quan lãnh sự, Nước cử có thể từ bỏ bất cứ quyền ưu đãi và miễn trừ nào quy định tại các Điều 18, 19 và 20 Hiệp định này.

2. Trong mọi trường hợp việc từ bỏ phải rõ ràng, trừ quy định ở khoản 3 Điều này và phải được thông báo bằng văn bản cho Nước tiếp nhận.

3. Khi một viên chức lãnh sự hoặc một nhân viên lãnh sự tiến hành khởi kiện về một vấn đề mà họ có thể được hưởng quyền miễn trừ xét xử theo Điều 19 của Hiệp định này thì họ không được viện dẫn quyền miễn trừ xét xử khi có sự phản kiện liên quan trực tiếp đến đơn khởi kiện.

4. Việc từ bỏ quyền miễn trừ xét xử về một vụ kiện dân sự hay hành chính không được coi như bao hàm cả việc từ bỏ quyền miễn trừ đối với các biện pháp thi hành án; về vấn đề này cần phải có sự từ bỏ riêng.

Điều 22

Miễn đăng ký ngoại kiều và giấy phép cư trú

1. Viên chức lãnh sự, nhân viên lãnh sự và thành viên gia đình họ được miễn mọi nghĩa vụ theo luật và quy định của Nước tiếp nhận đối với việc đăng ký ngoại kiều và giấy phép cư trú.

2. Tuy nhiên những quy định ở khoản 1 Điều này không áp dụng đối với bất kỳ nhân viên lãnh sự nào không phải là nhân viên trong biên chế của Nước cử hoặc là người có hoạt động nghề nghiệp sinh lợi cá nhân tại Nước tiếp nhận, cũng như không áp dụng đối với bất kỳ thành viên gia đình nào của nhân viên đó.

Điều 23

Miễn giấy phép lao động

1. Đối với những công việc phục vụ cho Nước cử, thành viên cơ quan lãnh được miễn mọi nghĩa vụ liên quan đến giấy phép lao động theo luật và những y định của Nước tiếp nhận về tuyển dụng nhân công nước ngoài.

2. Nhân viên phục vụ riêng của viên chức lãnh sự và của nhân viên lãnh sự, ếu không có hoạt động nghề nghiệp sinh lợi ở Nước tiếp nhận sẽ được miễn các ghĩa vụ nói ở khoản 1 Điều này.

Điều 24

Miễn bảo hiểm xã hội

1. Trừ những quy định ở khoản 3 Điều này, thành viên cơ quan lãnh sự, đối ới những việc phục vụ cho Nước cử và những thành viên gia đình họ, được miễn hững nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội có thể đang có hiệu lực tại Nước tiếp nhận.

2. Việc miễn trừ nói ở khoản 1 Điều này cũng áp dụng đối với những nhân viên phục vụ riêng chỉ giúp việc cho các thành viên cơ quan lãnh sự, với điều kiện:

a) Họ không phải là công dân Nước tiếp nhận hoặc là người thường trú tại ó; và

b) Họ phải tuân theo các quy định về bảo hiểm xã hội hiện hành ở Nước cử hoặc ở một Nước thứ ba.

3. Những thành viên cơ quan lãnh sự có thuê người không được miễn trừ theo khoản 2 Điều này, phải tuân theo những nghĩa vụ mà các quy định về bảo hiểm xã hội ở Nước tiếp nhận đặt ra đối với người thuê lao động.

4. Việc miễn trừ quy định ở khoản 1 và 2 Điều này sẽ không cản trở sự tham gia tự nguyện chế độ bảo hiểm xã hội của Nước tiếp nhận, với điều kiện là sự tham gia đó được Nước tiếp nhận cho phép.

Điều 25

Miễn thuế

1. Viên chức lãnh sự, nhân viên lãnh sự và các thành viên gia đình họ được miễn mọi thứ thuế và lệ phí về nhân thân hay tài sản do Nhà nước, địa phương hoặc thành phố thu, trừ:

a) Thuế gián thu được gộp vào giá hàng hoá hay giá phục vụ;

b) Thuế hay lệ phí đối với bất động sản của tư nhân trên lãnh thổ Nước tiếp nhận, trừ những quy định ở Điều 14;

c) Thuế do Nước tiếp nhận thu đối với tài sản thừa kế, việc thừa kế và chuyển nhượng tài sản, trừ những quy định ở khoản 2 Điều 27;

d) Thuế và lệ phí đối với thu nhập cá nhân bao gồm cả những lợi tức từ tư bản đầu tư ở Nước tiếp nhận và thuế đối với những đầu tư kinh doanh thương mại hoặc tài chính ở Nước tiếp nhận;

e) Tiền công đối với những việc phục vụ cụ thể;

f) Lệ phí đăng ký, lệ phí toà án hoặc hồ sơ, lệ phí thế chấp bất động sản và tiền tem, trừ những quy định ở Điều 14.

2. Những nhân viên phục vụ được miễn thuế và lệ phí đối với tiền công phục vụ của họ.

3. Thành viên cơ quan lãnh sự có thuê người làm mà tiền lương hay tiền công của họ không được miễn thuế thu nhập ở Nước tiếp nhận thì phải thực hiện những nghĩa vụ do pháp luật nước đó quy định đối với người thuê lao động liên quan đến việc đánh thuế thu nhập.

Điều 26

Miễn thuế xuất nhập khẩu hàng hoá và miễn kiểm tra hải quan

1. Phù hợp với luật và các quy định mà nước mình có thể đưa ra, Nước tiếp nhận cho phép nhập khẩu, xuất khẩu và miễn mọi thứ thuế xuất nhập khẩu hàng

hoá và các lệ phí liên quan (trừ tiền lưu kho, tiền vận chuyển và tiền trả cho những việc phục vụ tương tự) đối với:

a) Các đồ dùng chính thức của cơ quan lãnh sự;

b) Các đồ dùng cá nhân của viên chức lãnh sự hoặc thành viên gia đình họ, kể cả những đồ dùng nhập khẩu lần đầu tiên khi họ tạo lập nơi ở. Những đồ dùng này không được vượt quá số lượng cần thiết cho việc sử dụng trực tiếp của những người này.

2. Nhân viên lãnh sự được hưởng những sự ưu đãi và miễn trừ như quy định ở khoản 1 Điều này đối với đồ dùng nhập khẩu lần đầu khi họ tạo lập nơi ở.

3. Hành lý cá nhân đi kèm theo viên chức lãnh sự và thành viên gia đình người đó được miễn kiểm tra hải quan. Chỉ có thể kiểm tra hành lý người đó khi có lý do chính đáng để tin rằng bên trong có những đồ vật khác với số đồ dùng nói ở mục b khoản 1 Điều này, hoặc những đồ vật mà luật và các quy định của Nước tiếp nhận cấm nhập khẩu hoặc xuất khẩu hay những đồ vật phải tuân theo luật và các quy định về kiểm dịch. Việc kiểm tra phải tiến hành với sự có mặt của viên chức lãnh sự hoặc của thành viên gia đình người đó.

Điều 27

Di sản của một thành viên cơ quan lãnh sự hoặc một thành viên gia đình của người đó

Trong trường hợp một thành viên cơ quan lãnh sự hoặc một thành viên gia đình người đó chết, Nước tiếp nhận sẽ:

1. Cho phép xuất khẩu động sản của người chết, trừ những tài sản có được ở Nước tiếp nhận mà bị cấm xuất khẩu lúc người đó chết. Trong trường hợp như vậy, tài sản bị cấm xuất khẩu đó phải được chuyển cho cơ quan lãnh sự của Nước cử;

2. Không thu thuế thừa kế hoặc thuế chuyển nhượng do nhà nước, địa phương hoặc thành phố thu đối với các động sản sở dĩ có được là do sự có mặt của người đó ở Nước tiếp nhận với tư cách là một thành viên cơ quan lãnh sự hoặc là thành viên gia đình của một thành viên cơ quan lãnh sự.

Điều 28

Miễn các nghĩa vụ phục vụ và đóng góp cá nhân

Nước tiếp nhận miễn cho thành viên cơ quan lãnh sự và những thành viên gia đình họ mọi nghĩa vụ đóng góp cá nhân và phục vụ công cộng dưới bất kỳ hình thức nào cũng như những nghĩa vụ đối với quân đội như: trưng dụng, đóng góp về quân sự và cho đóng quân trong nhà mình.

Điều 29

Bắt đầu và chấm dứt các quyền ưu đãi và miễn trừ

1. Mỗi một thành viên cơ quan lãnh sự được hưởng những quyền ưu đãi và miễn trừ quy định trong Hiệp định này từ khi họ nhập cảnh vào lãnh thổ Nước tiếp nhận để bắt đầu công việc của mình hoặc từ khi họ bắt đầu nhiệm vụ của mình ở cơ quan lãnh sự, nếu họ đã ở trên lãnh thổ nước đó.

2. Những thành viên gia đình một thành viên cơ quan lãnh sự và các nhân viên phục vụ riêng của người đó được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ quy định trong Hiệp định này kể từ ngày thành viên cơ quan lãnh sự được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ phù hợp với khoản 1 Điều này, hoặc kể từ ngày họ nhập cảnh lãnh thổ Nước tiếp nhận, hoặc ngày những người đó trở thành thành viên gia đình hoặc nhân viên phục vụ riêng cho một thành viên của cơ quan lãnh sự.

3. Khi một thành viên cơ quan lãnh sự kết thúc nhiệm vụ của mình thì quyền ưu đãi và miễn trừ của người đó và của các thành viên gia đình và các nhân viên phục vụ riêng của người đó chấm dứt vào ngày người đó rời khỏi Nước tiếp nhận hoặc ngày cuối cùng của một thời hạn thích hợp để rời khỏi nước đó tính theo ngày sớm nhất, nhưng những quyền này còn tồn tại cho đến lúc đó, thậm chí cả trong trường hợp xảy ra xung đột vũ trang. Đối với trường hợp những người nêu ở khoản 2 Điều này, thì họ sẽ thôi không được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ nữa, khi họ không còn là thành viên gia đình hoặc thôi không còn giúp việc cho thành viên cơ quan lãnh sự; tuy nhiên, với điều kiện những người đó muốn rời khỏi Nước tiếp nhận trong một thời hạn thích hợp thì họ còn được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ cho đến lúc rời hẳn.

4. Tuy nhiên đối với những hành động của một viên chức lãnh sự hoặc một nhân viên lãnh sự trong khi thực hiện chức năng của mình thì quyền miễn trừ xét xử sẽ tiếp tục tồn tại không bị giới hạn về thời gian.

5. Trong trường hợp một thành viên cơ quan lãnh sự chết thì những thành viên gia đình người đó vẫn tiếp tục được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ cho đến khi họ rời khỏi Nước tiếp nhận hoặc ngày cuối cùng của một thời hạn thích hợp để rời khỏi nước đó.

Điều 30

Tôn trọng luật và những quy định của Nước tiếp nhận

1. Không ảnh hưởng đến các quyền ưu đãi và miễn trừ, tất cả những người được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ đều có nghĩa vụ tôn trọng luật và những quy định của Nước tiếp nhận. Họ cũng có nghĩa vụ không được can thiệp vào công việc nội bộ của Nước đó.

2. Trụ sở cơ quan lãnh sự không được sử dụng trái với mục đích thực hiện chức năng lãnh sự dưới bất cứ hình thức nào.

3. Những quy định ở khoản 2 Điều này không loại trừ khả năng đặt trụ sở của những cơ quan hoặc đại lý khác ở một phần của toà nhà mà trong đó cơ quan lãnh sự đặt trụ sở cơ quan lãnh sự, miễn là những trụ sở đó phải tách riêng với trụ sở cơ quan lãnh sự. Trong trường hợp đó, theo mục đích của Hiệp định này, các cơ quan nói trên không được coi là một bộ phận của trụ sở cơ quan lãnh sự.

Điều 31

Bảo hiểm đối với những thiệt hại gây ra cho bên thứ ba

Thành viên cơ quan lãnh sự phải tuân thủ mọi nghĩa vụ theo luật và những quy định của Nước tiếp nhận về việc bảo hiểm những thiệt hại gây ra cho bên thứ ba do việc sử dụng xe cộ, tàu thuỷ hoặc tàu bay.

Điều 32

Quy định đặc biệt về hoạt động tư kiếm lời

1. Viên chức lãnh sự chuyên nghiệp không được có bất kỳ hoạt động chuyên môn hoặc thương mại nào ở Nước tiếp nhận để kiếm lời cho cá nhân.

2. Những quyền ưu đãi và miễn trừ quy định ở Chương này không áp dụng cho:

a) Nhân viên lãnh sự hoặc nhân viên phục vụ hoạt động nghề nghiệp sinh lợi cá nhận ở Nước tiếp nhận;

b) Những thành viên trong gia đình của một người nói ở mục a của khoản này hoặc các nhân viên phục vụ riêng của người đó;

c) Những thành viên trong gia đình của một thành viên cơ quan lãnh sự mà bản thân họ có hoạt động nghề nghiệp sinh lợi ở Nước tiếp nhận.

Điều 33

Công dân hoặc những người thường trú của Nước tiếp nhận

1. Không kể những sự dễ dàng, quyền ưu đãi và miễn trừ mà Nước tiếp nhận có thể cho hưởng thêm, các viên chức lãnh sự là công dân của Nước tiếp nhận hoặc người thường trú ở đó chỉ được hưởng quyền miễn trừ xét xử và quyền bất khả xâm phạm về thân thể đối với những hành động chính thức trong khi thực hiện chức năng của mình và quyền ưu đãi quy định trong khoản 3 Điều 20. Đối với những viên chức lãnh sự đó, Nước tiếp nhận cũng có nghĩa vụ tuân thủ các quy định ở Điều 18.

2. Những thành viên khác của cơ quan lãnh sự là công dân Nước tiếp nhận hoặc người thường trú ở đó và những thành viên gia đình họ, cũng như những thành viên gia đình của các viên chức lãnh sự nêu ở khoản 1 Điều này, được hưởng những sự dễ dàng, quyền ưu đãi và miễn trừ chỉ trong chừng mực Nước tiếp nhận dành cho họ. Những thành viên gia đình các thành viên cơ quan lãnh sự và các nhân viên phục vụ riêng là công dân Nước tiếp nhận hoặc người thường trú ở đó cũng chỉ được hưởng những sự dễ dàng, quyền ưu đãi và miễn trừ trong chừng mực Nước tiếp nhận dành cho họ. Tuy nhiên, Nước tiếp nhận cần phải thực hiện quyền xét xử của mình đối với những người đó sao cho không gây ra các trở ngại không cần thiết cho việc thực hiện chức năng của cơ quan lãnh sự.

CHƯƠNG IV

CÁC CHỨC NĂNG LÃNH SỰ

Điều 34

Việc thực hiện chức năng lãnh sự của cơ quan đại diện ngoại giao

1. Chức năng lãnh sự do các cơ quan lãnh sự thực hiện. Phù hợp với những quy định của Hiệp định này, chức năng lãnh sự còn do các cơ quan đại diện ngoại giao thực hiện.

2. Trong từng hoàn cảnh cho phép, những quy định của Hiệp định này cũng áp dụng cho việc một cơ quan đại diện ngoại giao thực hiện chức năng lãnh sự.

3. Họ và tên các thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao được uỷ nhiệm thực hiện chức năng lãnh sự của cơ quan phải được báo cho Bộ Ngoại giao Nước tiếp nhận hoặc cho một cơ quan khác do Bộ Ngoại giao chỉ định.

4. Trong khi thực hiện chức năng lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao có thể liên hệ với:

a) Nhà chức trách địa phương có thẩm quyền tại khu vực lãnh sự;

b) Nhà chức trách trung ương có thẩm quyền của Nước tiếp nhận nếu luật, những quy định và tập quán của nước này hoặc những điều ước quốc tế có liên quan cho phép.

5. Những quyền ưu đãi và miễn trừ của các viên chức cơ quan đại diện ngoại giao nói ở khoản 3 Điều này vẫn được điều chỉnh bởi những nguyên tắc của luật pháp quốc tế về quan hệ ngoại giao.

Điều 35

Thực hiện chức năng lãnh sự trong và ngoài khu vực lãnh sự, ở một nước thứ ba hoặc thay mặt cho nước thứ ba. Liên hệ với các cơ quan của Nước tiếp nhận.

1. Phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận, viên chức lãnh sự có quyền thực hiện trong khu vực lãnh sự các chức năng lãnh sự quy định tại Hiệp định này.

2. Trong những trường hợp đặc biệt và được Nước tiếp nhận đồng ý, viên ức lãnh sự có thể thực hiện chức năng lãnh sự bên ngoài khu vực lãnh sự.

3. Sau khi thông báo cho các nước hữu quan, Nước cử có thể uỷ nhiệm một ơ quan lãnh sự được thành lập ở Nước tiếp nhận thực hiện chức năng lãnh sự ở một nước thứ ba, trừ khi có sự phản đối rõ ràng của Nước có liên quan.

4. Sau khi thông báo một cách thích hợp cho Nước tiếp nhận, cơ quan lãnh ự của Nước cử có thể thay mặt cho một nước thứ ba thực hiện chức năng lãnh sự ủ Nước tiếp nhận, trừ khi Nước tiếp nhận phản đối.

5. Trong khi thực hiện chức năng của mình, viên chức lãnh sự có quyền liên ệ với:

a) Nhà chức trách địa phương có thẩm quyền tại khu vực lãnh sự;

b) Nhà chức trách trung ương có thẩm quyền của Nước tiếp nhận nếu luật, những quy định và tập quán của nước này hoặc những điều ước quốc tế có liên quan cho phép.

Điều 36

Quy định chung về chức năng lãnh sự

Các chức năng lãnh sự gồm:

1. Bảo vệ tại Nước tiếp nhận những quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, pháp nhân và công dân Nước cử phù hợp với luật pháp quốc tế;

2. Phát triển quan hệ thương mại, kinh tế, văn hoá và khoa học giữa Nước cử và Nước tiếp nhận cũng như phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước phù hợp với những quy định của Hiệp định này;

3. Bằng mọi hình thức hợp pháp, tìm hiểu tình hình và diễn biến trong đời sống thương mại, kinh tế, văn hoá và khoa học của Nước tiếp nhận, báo cáo tình hình đó về Chính phủ Nước cử và cung cấp thông tin cho những người quan tâm;

4. Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ, thu hồi hộ chiếu và giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu của công dân Nước cử; cấp, gia hạn, huỷ bỏ thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh Nước cử phù hợp với luật và những quy định của Nước cử;

5. Giúp đỡ và trợ giúp pháp nhân và công dân của Nước cử;

6. Thực hiện việc hợp pháp hoá lãnh sự, công chứng, đăng ký hộ tịch cho công dân Nước cử, và thực hiện những công việc tương tự, cũng như thực hiện một số chức năng có tính chất hành chính, với điều kiện không trái với luật và những quy định của Nước tiếp nhận;

7. Thực hiện các công việc liên quan đến quốc tịch và đăng ký công dân Nước cử phù hợp với luật và những quy định của Nước cử;

8. Bảo vệ những quyền lợi của pháp nhân và công dân của Nước cử trong trường hợp thừa kế di sản (mortis causa) trên lãnh thổ Nước tiếp nhận, phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận;

9. Trong phạm vi luật và những quy định của Nước tiếp nhận cho phép, bảo vệ quyền lợi của những người vị thành niên và những người bị hạn chế năng lực hành vi là công dân Nước cử, đặc biệt trong trường hợp cần thiết cử người giám hộ hay người đỡ đầu cho những người này;

10. Phù hợp với thực tiễn và thủ tục hiện hành ở Nước tiếp nhận, đại diện hoặc thu xếp việc đại diện thích hợp cho công dân Nước cử trước toà án và Nhà chức trách khác của Nước tiếp nhận nhằm mục đích đưa ra những biện pháp tạm thời, phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận để bảo vệ những quyền và lợi ích hợp pháp của các công dân đó, nếu vì vắng mặt hoặc vì một lý do nào khác họ không thể kịp thời bảo vệ những quyền và lợi ích hợp pháp của mình;

11. Chuyển giao các tài liệu tư pháp và không tư pháp hoặc thực hiện các uỷ thác tư pháp hoặc uỷ thác lấy lời khai cho toà án của Nước cử, phù hợp với các điều ước quốc tế hiện hành hoặc nếu không có những điều ước quốc tế như vậy thì theo bất cứ cách nào khác phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận;

12. Thực hiện quyền kiểm tra và thanh tra được quy định trong luật và những quy định của Nước cử đối với tàu thuỷ mang cờ Nước cử và tàu bay sử dụng dấu hiệu nhận biết của nước này cũng như đối với các nhân viên công tác trên các tàu thuỷ và tàu bay đó;

13. Giúp đỡ tàu thuỷ và tàu bay nói ở mục (12) của Điều này, giúp các nhân viên công tác trên các tàu thuỷ, tàu bay đó, nhận các bản khai về hành trình của tàu, kiểm tra và đóng dấu vào giấy tờ của tàu mà không làm ảnh hưởng đến quyền hạn của Nhà chức trách Nước tiếp nhận, tiến hành điều tra các sự kiện xảy ra trong hành trình của tàu và các tranh chấp dưới bất cứ dạng nào giữa thuyền trưởng, các

sĩ quan và thuỷ thủ trong phạm vi cho phép của luật và những quy định của Nước cử;

14. Thực hiện các chức năng khác do Nước cử giao cho cơ quan lãnh sự, nếu điều đó không bị luật và những quy định của Nước tiếp nhận ngăn cấm hoặc không bị Nước tiếp nhận phản đối hoặc điều đó được quy định trong điều ước quốc tế hiện hành giữa Nước cử và Nước tiếp nhận.

Điều 37

Liên lạc và tiếp xúc với công dân Nước cử lãnh sự

Viên chức lãnh sự được tự do liên hệ và tiếp xúc với công dân Nước cử. Công dân Nước cử cũng được quyền tự do như vậy trong việc liên hệ và tiếp xúc với viên chức lãnh sự của Nước cử.

Điều 38

Chức năng lãnh sự trong việc bắt giam và xét xử

1. Theo yêu cầu của công dân Nước cử bị bắt trong khu vực lãnh sự, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận phải thông báo ngay cho cơ quan lãnh sự của Nước cử biết.

2. Mọi liên lạc của công dân Nước cử đang bị bắt giữ với cơ quan lãnh sự đều được Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận chuyển ngay cho cơ quan lãnh sự.

3. Viên chức lãnh sự có quyền đến thăm, liên hệ, tiếp xúc với công dân Nước cử đang bị bắt giữ và thu xếp việc đại diện pháp lý cho họ.

4. Viên chức lãnh sự sẽ không hành động thay mặt cho công dân Nước cử đang bị bắt giữ, nếu người đó phản đối một cách rõ ràng.

5. Công dân Nước cử đang bị bắt giữ được quyền nhận và gửi thư từ và những thông tin khác, được nhận những đồ dùng sinh hoạt cá nhân phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận.

6. Trong trường hợp một phiên toà hoặc một quá trình tố tụng khác được tiến hành ở Nước tiếp nhận đối với công dân Nước cử , và theo yêu cầu của đương sự, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận phải thông báo cho viên

chức lãnh sự của Nước cử về lời buộc tội đối với người đó, về thời gian, địa điểm mở phiên toà hay một quá trình tố tụng khác. Viên chức lãnh sự có quyền tham dự phiên toà hay một quá trình tố tụng khác đối với người này.

7. Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận phải thông báo những quyền quy định ở Điều này cho công dân Nước cử bị bắt giữ hoặc là đối tượng của một phiên toà hay một quá trình tố tụng khác.

8. Những quy định tại Điều 37 và Điều này áp dụng đối với công dân Nước cử đang bị bắt giữ, đang phải thi hành án tù giam hoặc bị hạn chế tự do thân thể dưới bất kỳ hình thức nào.

9. Những quyền nói ở Điều này được thực hiện phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận với điều kiện luật và những quy định đó không dẫn tới việc huỷ bỏ những quyền này.

Điều 39

Chức năng trong việc thừa kế

1. Khi Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận được tin một công dân Nước cử bị chết thì phải thông báo ngay cho cơ quan lãnh sự Nước cử có khu vực lãnh sự là nơi công dân đó chết và gửi miễn phí một giấy khai tử cùng những giấy tờ cần thiết khác liên quan đến cái chết của người đó.

2. Khi nhận được thông tin có liên quan đến người bị chết là công dân Nước cử, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận phải thông báo kịp thời cho viên chức lãnh sự về:

a) Việc mở thừa kế phát sinh từ cái chết ở Nước tiếp nhận của một công dân Nước cử mà người đó không chỉ định người nào ở Nước tiếp nhận được uỷ nhiệm làm người quản lý, bảo vệ di sản hay đại diện hợp pháp cho người chết ở đó; hoặc

b) Việc mở thừa kế của một người bất kỳ có để lại tài sản trên lãnh thổ Nước tiếp nhận mà một công dân của Nước cử có thể có quyền lợi theo di chúc hoặc dưới hình thức khác phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận, nếu công dân này không phải là người thường trú ở Nước tiếp nhận và không có người đại diện hợp pháp ở đó.

3. Liên quan đến các vấn đề thừa kế nói ở khoản 2 Điều này và phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận, viên chức lãnh sự có quyền:

a) Yêu cầu Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận tiến hành những biện pháp cần thiết để bảo vệ, giữ gìn và quản lý di sản;

b) Có mặt hoặc tham gia dưới hình thức khác trong quá trình tiến hành những biện pháp nói ở mục a khoản 3 Điều này;

c) Bảo đảm việc đại diện cho một công dân Nước cử là người có quyền lợi chính đáng đối với di sản nhưng không có mặt và không có đại diện ở Nước tiếp nhận.

4. Khi một công dân Nước cử là người không thường trú ở Nước tiếp nhận chết trong khi lưu trú hoặc đi qua Nước tiếp nhận, bằng việc thu xếp thích hợp với chính quyền địa phương, viên chức lãnh sự có thể nhận để giữ gìn, bảo vệ tiền và tài sản cá nhân của người chết. Phù hợp với luật và những quy định của Nước cử cũng như Nước tiếp nhận về thừa kế, viên chức lãnh sự có quyền nhận giữ những tài sản mà người chết đã mang theo để dùng vào mục đích cá nhân.

5. Nước cử và Nước tiếp nhận tạo thuận lợi cho việc chuyển giao di sản:

a) Bằng cách đồng ý cho xuất hoặc nhập khẩu những đồ vật thuộc khối di sản, nếu việc xuất - nhập khẩu những đồ vật đó không bị nghiêm cấm theo luật và những quy định của nước mình;

b) Bằng cách cho phép bán một phần của khối di sản là những phần bị cấm xuất theo quy định tại mục a khoản 5 Điều này; và

c) Bằng cách cho phép chuyển bằng loại tiền chuyển đổi cho người được hưởng thừa kế (tại nước họ đang cư trú) những khoản thực thu từ việc bán nói trên sau khi đã thanh toán các khoản thuế và lệ phí. Việc chuyển tiền được thực hiện phù hợp với luật và những quy định của nước nơi phát sinh di sản thừa kế.

Điều 40

Chức năng liên quan đến các vấn đề về hộ tịch

1. Viên chức lãnh sự có quyền:

a) Đăng ký khai sinh, khai tử cho công dân Nước cử; nhận và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền Nước tiếp nhận cung cấp các thông tin, tài liệu thích hợp về vấn đề đó;

b) Nhận bất kỳ đơn hoặc tuyên bố nào liên quan đến hộ tịch của công dân Nước cử;

c) Đăng ký việc kết hôn của công dân Nước cử với nhau;

d) Đăng ký kết hôn giữa công dân Nước cử với người nước ngoài phù hợp với luật và những quy định của Nước cử và Nước tiếp nhận;

e) Đăng ký việc nuôi con nuôi phù hợp với luật và những quy định của Nước cử .

2. Những quy định của khoản 1 Điều này không miễn cho những người nói tại khoản đó nghĩa vụ tuân thủ luật và những quy định của Nước tiếp nhận.

3. Khi nhận được thông tin, thì Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận phải thông báo ngay cho viên chức lãnh sự về bất cứ trường hợp nào cần bố trí giám hộ hoặc đỡ đầu nhằm bảo vệ lợi ích của công dân Nước cử là người vị thành niên hoặc người bị hạn chế năng lực hành vi. Tuy nhiên việc thông báo này không ảnh hưởng đến việc áp dụng luật và những quy định của Nước tiếp nhận về sự bố trí đó.

Điều 41

Chức năng công chứng và hợp pháp hoá

Viên chức lãnh sự có quyền:

1. Chứng thực các hợp đồng, trừ hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu bất động sản ở Nước tiếp nhận, giữa công dân Nước cử với nhau hoặc giữa công dân Nước cử với công dân nước khác, nếu các điều khoản của hợp đồng đó được thực hiện ở Nước cử hoặc giữa công dân Nước cử;

2. Chứng thực di chúc của công dân Nước cử và nếu đương sự yêu cầu thì nhận bảo quản di chúc đó;

3. Chứng thực giấy uỷ quyền của pháp nhân và công dân Nước cử; chứng thực các tài liệu, giấy tờ, bản dịch, bản sao, thời gian trình nộp giấy tờ và chữ ký trên các giấy tờ, tài liệu đó;

4. Hợp pháp hoá các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của Nước cử và Nước tiếp nhận lập ra phù hợp với luật và những quy định hiện hành của mỗi nước.

Những giấy tờ, tài liệu nói ở Điều này do viên chức lãnh sự lập, công chứng hoặc hợp pháp hoá được công nhận có giá trị như các giấy tờ, tài liệu do Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận lập ra, nếu chúng không trái với luật và những quy định của nước đó.

Điều 42

Bảo quản tài liệu, đồ vật quý

1. Theo yêu cầu của công dân Nước cử, viên chức lãnh sự có thể nhận bảo quản các tài liệu hoặc đồ vật quý của công dân đó, nếu điều này không trái với luật và những quy định của Nước tiếp nhận.

2. Viên chức lãnh sự có quyền nhận và chuyển cho chủ sở hữu là công dân Nước cử những đồ vật đã đánh mất trong thời gian ở Nước tiếp nhận.

Điều 43

Việc giúp đỡ tàu thuỷ của Nước cử

1. Viên chức lãnh sự có quyền dành sự giúp đỡ thích hợp đối với tàu thuỷ của Nước cử đang ở trong cảng hoặc chỗ thả neo khác ở Nước tiếp nhận hoặc đang ở nội thuỷ, lãnh hải hay trong vùng nước nội địa của Nước tiếp nhận với điều kiện là những vùng nước nói trên thuộc khu vực lãnh sự.

2. Thuyền trưởng và thuyền bộ được quyền gặp gỡ và liên lạc với viên chức lãnh sự trên tàu hoặc ở bất kỳ nơi nào thuộc khu vực lãnh sự và được đến thăm cơ quan lãnh sự trên cơ sở luật và những quy định của Nước tiếp nhận, đặc biệt là luật và những quy định của cảng, cũng như liên quan đến việc đi bờ.

3. Viên chức lãnh sự có thể liên hệ với Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận để yêu cầu giúp đỡ thực hiện chức năng của mình về tất cả những vấn đề liên quan đến tàu thuỷ của Nước cử và liên quan đến thuyền trưởng, thuyền bộ và hàng hoá.

Điều 44

Giúp đỡ thuyền trưởng và thuyền bộ

1. Với điều kiện là những hoạt động dưới đây không trái với luật và những quy định của Nước tiếp nhận, viên chức lãnh sự có quyền:

a) Điều tra về bất kỳ sự cố nào xảy ra trên tàu của Nước cử; lấy lời khai của thuyền trưởng và của bất kỳ thuyền viên nào về sự cố đó; kiểm tra giấy tờ, tài liệu của tàu; nhận những thông báo liên quan đến hành trình của tàu và nơi tàu sẽ đến và cũng tạo điều kiện giúp đỡ việc tàu vào và rời cảng, cũng như trong thời gian tàu neo đậu;

b) Giải quyết những tranh chấp giữa thuyền trưởng và thuyền viên, bao gồm cả những tranh chấp liên quan đến tiền lương và hợp đồng lao động;

c) Thực hiện các công việc liên quan đến tuyển dụng và sa thải thuyền trưởng hoặc thuyền viên;

d) Bố trí việc cứu trợ y tế cho thuyền trưởng, thuyền viên hoặc hành khách trên tàu và thu xếp đưa những người này quay trở lại Nước cử;

e) Nhận, lập, chứng thực hoặc gia hạn bất kỳ một tờ khai hoặc tài liệu nào phù hợp luật và những quy định của Nước cử đối với tàu thuỷ của Nước cử hoặc hàng hoá trên tàu;

f) Thực hiện các công việc khác phù hợp luật và những quy định của Nước cử về vận tải hàng hoá bằng tàu thuỷ;

2. Phù hợp với luật và những quy định của Nước tiếp nhận, viên chức lãnh sự được quyền cùng với thuyền trưởng hoặc thuyền viên có mặt trước toà án hay trước Nhà chức trách có thẩm quyền khác của Nước tiếp nhận nhằm mục đích giúp đỡ những người đó.

Điều 45

Bảo vệ quyền lợi trong trường hợp có biện pháp cưỡng chế đối với tàu

1. Khi toà án hoặc Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận muốn thực hiện những biện pháp cưỡng chế hoặc tiến hành điều tra trên tàu thuỷ của Nước cử đang ở trong nội thuỷ, lãnh hải hoặc vùng nước nội địa thuộc khu vực lãnh sự tại Nước tiếp nhận, thì phải thông báo trước cho viên chức lãnh sự để viên chức lãnh sự có thể có mặt khi tiến hành những biện pháp đó. Nếu khi tiến hành những biện pháp đó mà viên chức lãnh sự không có mặt thì theo yêu cầu của viên chức lãnh sự, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản cho viên chức lãnh sự về những biện pháp đã tiến hành. Trong điều kiện khẩn cấp cần tiến hành những biện pháp này mà không thể thông báo trước cho viên chức lãnh sự, thì trong mọi trường hợp Nhà chức trách có thẩm quyền

của Nước tiếp nhận phải thông báo bằng văn bản cho viên chức lãnh sự về sự việc xảy ra và những biện pháp đã áp dụng.

2. Những quy định ở khoản 1 Điều này cũng áp dụng nếu Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận yêu cầu thuyền trưởng hoặc thuyền viên thuộc tàu của Nước cử lên bờ trả lời các vấn đề liên quan đến tàu.

3. Trừ khi theo yêu cầu hoặc được phép của viên chức lãnh sự hay của thuyền trưởng tàu của Nước cử, cơ quan tư pháp hoặc Nhà chức trách có thẩm quyền khác của Nước tiếp nhận không được can thiệp vào những công việc nội bộ trên tàu của Nước cử như: vấn đề quan hệ giữa các thuyền viên, quan hệ lao động, nội quy trên tàu và những hoạt động khác mang tính nội bộ của tàu, với điều kiện những công việc ấy không vi phạm luật và những quy định của Nước tiếp nhận về trật tự và an toàn xã hội.

4. Những quy định của Điều này không áp dụng đối với việc kiểm tra thường lệ về hải quan, nhập cư, hộ chiếu, y tế, vệ sinh và kiểm dịch cũng như những biện pháp cần thiết khác để duy trì và đảm bảo an ninh, trật tự xã hội tại Nước tiếp nhận.

Những quy định tại Điều này không áp dụng đối với những biện pháp được tiến hành nhằm thực hiện những quy định trong điều ước quốc tế mà hai nước là thành viên về việc cứu hộ người trên biển và ngăn ngừa việc ô nhiễm môi trường biển.

Điều 46

Giúp đỡ trong trường hợp tàu bị sự cố

1. Khi tàu của Nước cử bị đắm, mắc cạn hay bị một sự cố nào khác trong lãnh hải hoặc nội thuỷ của Nước tiếp nhận thì Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận phải thông báo ngay cho viên chức lãnh sự về những biện pháp đã thực hiện để cứu hành khách, thuyền bộ và cứu hộ tàu cùng hàng hoá trên tàu.

2. Viên chức lãnh sự có thể giúp đỡ tàu của Nước cử, thuyền bộ và những hành khách là công dân của Nước cử. Viên chức lãnh sự cũng có thể yêu cầu Nước tiếp nhận thu xếp sự giúp đỡ đó.

3. Khi chủ tàu của Nước cử, thuyền trưởng hoặc bất kỳ người được uỷ quyền nào khác không thể tiến hành những biện pháp cần thiết để bảo vệ và cứu hộ tàu, xử lý đối với tàu hoặc hàng hoá trên tàu thì viên chức lãnh sự của Nước cử có thể thay mặt cho chủ tàu thực hiện những biện pháp mà bản thân chủ tàu hoặc

chủ hàng có thể thực hiện trong trường hợp như vậy hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền Nước tiếp nhận thực hiện những biện pháp đó.

4. Những quy định ở khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với hàng hoá của một công dân Nước cử gửi trên tàu của Nước cử hoặc trên tàu của một nước thứ ba, được tìm thấy ở bờ biển hoặc trong hải phận của Nước tiếp nhận hoặc được đưa đến một cảng của Nước tiếp nhận.

5. Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận dành mọi sự giúp đỡ cần thiết cho viên chức lãnh sự trong khi thực hiện những biện pháp cứu hộ tàu của Nước cử.

Điều 47

Các chức năng đối với tàu bay

Các Điều 43, 44, 45 và 46 của Hiệp định này cũng được áp dụng đối với tàu bay dân dụng với điều kiện không trái với bất kỳ điều ước quốc tế nào mà cả Nước cử và Nước tiếp nhận đều là thành viên.

Điều 48

Lệ phí và các khoản thu khác về lãnh sự

1. Phù hợp với luật và những quy định của Nước cử, cơ quan lãnh sự có thể thu trên lãnh thổ Nước tiếp nhận lệ phí và các khoản thu khác đối với hoạt động lãnh sự.

2. Số tiền thu được dưới hình thức lệ phí và các khoản thu khác như quy định ở khoản 1 Điều này và những thu nhập từ lệ phí và các khoản thu được miễn mọi thứ thuế và lệ phí ở Nước tiếp nhận.

3. Nước tiếp nhận cho phép cơ quan lãnh sự được gửi số tiền thu được vào tài khoản chính thức của cơ quan lãnh sự ở Ngân hàng.

CHƯƠNG V

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 49

Việc chấm dứt chức năng của một thành viên cơ quan lãnh sự

Ngoài các quy định khác, chức năng của một thành viên cơ quan lãnh sự sẽ chấm dứt:

a) Khi Nước cử thông báo cho Nước tiếp nhận biết chức năng của người đó đã chấm dứt;

b) Khi người đó bị thu hồi Giấy chấp nhận lãnh sự;

c) Khi Nước tiếp nhận thông báo cho Nước cử biết Nước tiếp nhận không còn coi người đó là cán bộ nhân viên biên chế cơ quan lãnh sự nữa.

Điều 50

Việc rời lãnh thổ Nước tiếp nhận

Nước tiếp nhận phải bảo đảm, ngay cả trong trường hợp xảy ra xung đột vũ trang, cho thành viên cơ quan lãnh sự và các nhân viên phục vụ riêng không có quốc tịch nước mình, cũng như thành viên gia đình sống chung trong cùng hộ với họ, không phân biệt quốc tịch, có thời gian và những điều kiện dễ dàng cần thiết để họ có thể chuẩn bị rời và lên đường trong thời hạn sớm nhất sau khi những người đó chấm dứt chức năng của mình. Đặc biệt là trong trường hợp cần thiết, Nước tiếp nhận phải cung cấp cho họ phương tiện vận tải cần thiết để chở người và tài sản, trừ những tài sản có được ở Nước tiếp nhận đang bị cấm xuất khẩu khi họ rời đi.

Điều 51

Việc bảo vệ trụ sở và hồ sơ lưu trữ lãnh sự, bảo vệ quyền lợi của Nước cử trong những hoàn cảnh đặc biệt

1. Trong trường hợp quan hệ lãnh sự giữa hai nước bị cắt đứt:

a) Nước tiếp nhận phải tôn trọng và bảo vệ trụ sở cùng tài sản và hồ sơ lưu trữ của cơ quan lãnh sự, ngay cả trong trường hợp xảy ra xung đột vũ trang;

b) Nước cử có thể uỷ nhiệm cho một nước thứ ba trông coi trụ sở cơ quan lãnh sự cùng tài sản trong đó và hồ sơ lưu trữ lãnh sự nếu được Nước tiếp nhận chấp thuận;

c) Nước cử có thể uỷ nhiệm việc bảo vệ quyền lợi của mình và của công dân mình cho một nước thứ ba nếu được Nước tiếp nhận chấp thuận.

2. Trong trường hợp một cơ quan lãnh sự đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn, các quy định ở mục (a) khoản 1 Điều này sẽ được áp dụng. Ngoài ra:

a) Nếu Nước cử không có cơ quan đại diện ngoại giao ở Nước tiếp nhận nhưng có một cơ quan lãnh sự khác trên lãnh thổ nước đó thì cơ quan lãnh sự này có thể uỷ nhiệm trông coi trụ sở của cơ quan lãnh sự đã đóng cửa, cùng tài sản trong đó và hồ sơ lãnh sự, và nếu được Nước tiếp nhận đồng ý, thì có thể thực hiện chức năng lãnh sự trong khu vực lãnh sự của cơ quan lãnh sự đã đóng cửa; hoặc

b) Nếu Nước cử không có cơ quan đại diện ngoại giao và không có cơ quan lãnh sự nào khác tại Nước tiếp nhận thì các quy định ở mục (b) và (c) khoản 1 Điều này sẽ được áp dụng.

Điều 52

Thông báo về những thay đổi trong luật của Nước tiếp nhận có liên quan đến công dân Nước cử

Nước tiếp nhận thông báo cho cơ quan lãnh sự những thay đổi trong luật và những qui định của mình liên quan đến quyền và lợi ích của Nhà nước, pháp nhân và công dân Nước cử.

Điều 53

Phê chuẩn, hiệu lực và huỷ bỏ

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn và có hiệu lực sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hai Bên ký kết trao đổi thư phê chuẩn.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi. Bất kỳ sự sửa đổi nào cũng sẽ được phán qua đường ngoại giao và sẽ có hiệu lực sau 30 (ba mươi) ngày kể từ hai Bên ký kết trao đổi thư phê chuẩn về các sửa đổi đó.

3. Hiệp định này có hiệu lực không thời hạn. Khi Bên ký kết này thông báo văn bản cho Bên ký kết kia quyết định huỷ bỏ Hiệp định, Hiệp định sẽ có lực thêm 6 tháng kể từ ngày thông báo.

Làm tại Phnôm - Pênh, ngày 27 tháng 2 năm 1997 thành hai bản, mỗi bản tiếng Việt, tiếng Khme và tiếng Anh. Văn bản tiếng Việt và tiếng Khme có ị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng sẽ được dùng để đối chiếu.

THỪA UỶ QUYỀN CHỦ TỊCH C CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THỪA UỶ QUYỀN QUỐC VƯƠNG VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA
NGUYỄN MẠNH CẦM	UNG HUỐT

អនុសញ្ញាកុងស៊ុល

រវាង

សាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម

និង

ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

សាធារណរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម និង ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា ដែលអំណិះតទៅ
ហៅថា "ភាគីចុះកិច្ចសន្យា"

- ដោយមានបំណងពង្រីកនិងពង្រឹងថែមទៀត នូវចំណងមិត្តភាពនិងទំនាក់ទំនងជា
រាំពេណី រវាងប្រទេសទាំងពីរ

- ដោយប៉ងប្រាថ្នាដោះស្រាយនិងពង្រីកថែមទៀត នូវទំនាក់ទំនងកុងស៊ុល ព្រមទាំង
រង្គលក្ខណៈអនុគ្រោះដល់កិច្ចការពារសិទ្ធិ និង ផលប្រយោជន៍ស្របច្បាប់ របស់ពលរដ្ឋនៃភាគីចុះ
កិច្ចសន្យាម្ខាង ដែលស្នាក់នៅក្នុងទឹកដីរបស់ភាគីចុះកិច្ចសន្យាម្ខាងទៀត ស្របតាមច្បាប់និងទំលាប់
អន្តរជាតិ

បានសំរេចចុះអនុសញ្ញាកុងស៊ុលនេះ ហើយនៅក្នុងទិសដៅនេះ បានព្រមព្រៀងគ្នា
ដូចតទៅ :

ជំពូក I

មាត្រា ១

និយមន័យ

ក្នុងក្របខ័ណ្ឌអនុសញ្ញានេះ ពាក្យពេចន៍ដែលចែងខាងក្រោម មានន័យដូចតទៅ :

១. "*ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល*" មានន័យថា ស្ថានអគ្គកុងស៊ុល ស្ថានកុងស៊ុល អនុកុងស៊ុល និង
ុល

២. "*មណ្ឌលកុងស៊ុល*" មានន័យថា តំបន់ដែលកំណត់សំរាប់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលណាមួយ
ុខងារកុងស៊ុល

៣. "*ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល*" មានន័យថា ជនដែលត្រូវបានចាត់តាំងឱ្យបំពេញមុខងារ
ឋានៈនេះ

៤. "*មន្ត្រីកុងស៊ុល*" មានន័យថា រាល់ជនទាំងឡាយណា រួមទាំងប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល
ចាត់តាំងឱ្យបំពេញមុខងារកុងស៊ុល ក្នុងឋានៈនេះ

៥. "*នយោជិកកុងស៊ុល*" មានន័យថា រាល់ជនទាំងឡាយណា ដែលត្រូវចាត់ឱ្យបំពី
សេវាបច្ចេកទេស ឬ រដ្ឋបាល របស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល

៦. "*សមាជិកបំពីការងារ*" មានន័យថា រាល់ជនដែលចាត់ឱ្យបំពីការងារផ្ទះ នៅក្នុង
រ

៧. "*សមាជិកនៃបុគ្គលិកកុងស៊ុល*" មានន័យថា មន្ត្រីកុងស៊ុល នយោជិកកុងស៊ុល
កៃបុគ្គលិកបំពីការ

៨. "*សមាជិកនៃបុគ្គលិកកុងស៊ុល*" មានន័យថា មន្ត្រីកុងស៊ុល ក្រៅពីប្រធានប៉ុស្តិ
នយោជិកកុងស៊ុល និង សមាជិកបុគ្គលិកបំពីការ

៩. "*សមាជិកនៃបុគ្គលិកឯកជន*" មានន័យថា រាល់ជនដែលចាត់ឱ្យបំពីការងារឯកជន
ួនសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល

១០. "*ទីស្ថានកុងស៊ុល*" មានន័យថា អាគារ ឬ ផ្នែកនានានៃអាគារ និង ផ្ទៃដីជាប់
នោះ ទោះជាកម្មសិទ្ធិរបស់ជនណាក៏ដោយ ឱ្យតែប្រើប្រាស់ជាចំមុខ ក្នុងផលប្រយោជន៍
ុងស៊ុល

១១. "*សារស្ថានកុងស៊ុល*" រួមមាន រាល់ក្រដាសស្នាម ឯកសារ លិខិតឆ្លើយឆ្លង
មីល ខ្សែភាពយន្ត ឧបករណ៍បច្ចេកទេសសំរាប់ទទួលនិងតំកល់ពត៌មាន សៀវភៅបញ្ជី
កុងស៊ុល ព្រមទាំងលេខនិងអក្សរសំងាត់ បញ្ជីកៃសារនិងរាល់គ្រឿងសង្ហារឹម ប្រើប្រាស់
ល់ទុកនិងការពារឯកសារទាំងនោះ

១២. "*លិខិតឆ្លើយឆ្លងជាផ្លូវការ*" មានន័យថា រាល់ការឆ្លើយឆ្លងពាក់ព័ន្ធដល់ប៉ុស្តិ
និង ការងាររបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល

១៣. "*សមាជិកគ្រួសាររបស់មន្ត្រីកុងស៊ុល ឬ នយោជិកកុងស៊ុល*" មានន័យថា
ឬ ស្វាមី និង កូនអាយុក្រោម១៨ឆ្នាំ របស់មន្ត្រីនិងនយោជិកកុងស៊ុល ដែលរួមរស់ក្នុង

បន្ទុកត្រួសាររបស់មន្ត្រី ឬ នយោជិកនោះ

១៤. "*នាវា*" មានន័យថា នាវាស៊ីវិលណាមួយ ដែលដោតទង់ជាតិរបស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ស្របតាមច្បាប់របស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ដោយមិនរាប់បញ្ចូល នាវាចំបាំង

១៥. "*អាកាសយាន*" មានន័យថា អាកាសយានស៊ីវិល ដែលបានចុះបញ្ជីត្រឹមត្រូវក្នុងរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ដែលមានសិទ្ធិប្រើប្រាស់សញ្ញាសំគាល់ការចុះបញ្ជីរបស់រដ្ឋនោះ ប៉ុន្តែមិនរាប់បញ្ចូលយន្តហោះយោធាទេ ។

ជំពូក II

បទបញ្ញត្តិទូទៅស្តីពីធំនាក់ធំនងកុងស៊ុល

ហ្សាតា ២

ការបង្កើតប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល

១. ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលអាចបង្កើតនៅក្នុងដែនដីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះបាន លុះត្រាតែមានការព្រមព្រៀងពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

២. ទីតាំង លំដាប់ថ្នាក់ និង មណ្ឌលកុងស៊ុល របស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ក៏ដូចជាចំនួនសមាជិកនៃបុគ្គលិកកុងស៊ុល ត្រូវកំណត់ដោយរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ត្រូវមានការយល់ព្រមពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

៣. រាល់ការផ្ទាស់ប្តូរជាយថាហេតុណាមួយ នៃទីតាំងលំដាប់ថ្នាក់និងមណ្ឌលកុងស៊ុលរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល អាចធ្វើបានដោយរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល លុះត្រាតែមានការយល់ព្រមពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះតែប៉ុណ្ណោះ ។

៤. តំរូវឱ្យមានការយល់ព្រមពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះដងដែរ ក្នុងករណីស្ថានអគ្គកុងស៊ុល ឬ ស្ថានកុងស៊ុល មានបំណងបើកស្ថានអនុកុងស៊ុល ឬ ក៏ទីភ្នាក់ងារកុងស៊ុល នៅកន្លែងមួយផ្សេងទៀតពីកន្លែងដែលស្ថានអគ្គកុងស៊ុល ឬ ស្ថានកុងស៊ុលតាំងនៅ ។

៥. តំរូវឱ្យមានការយល់ព្រមជាក់លាក់ជាមុនពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះដងដែរ ចំពោះការបើកការិយាល័យណាមួយ ដែលជាផ្នែកមួយនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលដែលមានរួចហើយ នៅកន្លែងមួយផ្សេងទៀតពីទីតាំងរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។

មាត្រា ៣

ការតែងតាំង និង ការទទួលស្គាល់ជាប្រធានប៉ុស្តិ៍ភូមិសុីល

១. មុននឹងតែងតាំងប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីលដោយរដ្ឋដាក់កុងសុីល ត្រូវមានការយល់ព្រមពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ លើបុគ្គលដែលត្រូវតែងតាំងនោះ តាមរយៈផ្លូវទូត ឬ ផ្លូវណាផ្សេងទៀត ដែលសមស្រប ។

២. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដែលបដិសេធការយល់ព្រមទៅលើបុគ្គល ដែលត្រូវតែងតាំងជាប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីល មិនចាំបាច់ផ្តល់ទៅរដ្ឋដាក់កុងសុីល ពីមូលហេតុនៃការបដិសេធនេះទេ ។

៣. រដ្ឋដាក់កុងសុីលនឹងបញ្ជូនទៅរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ តាមរយៈផ្លូវទូត ឬ ផ្លូវណាផ្សេងទៀត ដែលសមស្រប នូវឯកសារមួយមានរូបភាពជាលិខិតបំរុងតាំងកុងសុីល ឬ ឯកសារមានតំលៃប្រហាក់ប្រហែលគ្នា ស្តីពីការតែងតាំងប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីល ។ ឯកសារនេះ នឹងកំណត់អំពីឋានៈរបស់ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីល និង ជំរាបអំពីនាមនិងគោត្តនាម ថ្នាក់របស់គេ មណ្ឌលប៉ុស្តិ៍កុងសុីល និង ទីតាំងនៃប៉ុស្តិ៍កុងសុីល ។

៤. ក្រោយពីបានទទួលលិខិតសារបំរុងតាំង ឬ ឯកសារមានតំលៃប្រហាក់ប្រហែលគ្នា ស្តីពីការតែងតាំងប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីលហើយ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនឹងចេញលិខិតអនុញ្ញាតិដែលហៅថា លិខិតឱកាសទាន ឬ លិខិតអនុញ្ញាតិផ្សេងទៀត ជូនដល់ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីល ។

៥. លើកលែងតែករណីដូចបានកំណត់ក្នុងកថាខ័ណ្ឌទី៦នៃមាត្រានេះ និង មាត្រាទី៤នៃអនុសញ្ញានេះ ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីលអាចចូលបំពេញមុខងាររបស់ខ្លួនបាន តែនៅក្រោយការផ្តល់លិខិតឱកាសទាន ឬ លិខិតអនុញ្ញាតិណាមួយផ្សេងទៀត ។

៦. ក្នុងការរង់ចាំការផ្តល់លិខិតឱកាសទាន ឬ លិខិតអនុញ្ញាតិផ្សេងទៀត តាមការស្នើសុំរបស់រដ្ឋដាក់កុងសុីល រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអាចអនុញ្ញាតិឱ្យប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីល បំពេញមុខងាររបស់ខ្លួនជាបណ្តោះអាសន្ន ។ ក្នុងករណីនេះ បញ្ញត្តិទាំងឡាយនៃអនុសញ្ញានេះ នឹងត្រូវយកមកអនុវត្ត ។

៧. ក្រោយពីប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីលទទួលការអនុញ្ញាតិឱ្យបំពេញមុខងាររបស់ខ្លួន ទោះក្នុងលក្ខណៈបណ្តោះអាសន្នក្តី រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះត្រូវជូនពត៌មានជាបន្ទាន់ដល់អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃមណ្ឌលកុងសុីល ។ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះត្រូវធានាផងដែរថា វិធានការចាំបាច់ទាំងឡាយត្រូវបានចាត់ដើម្បីសំរួលដល់ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុីល ក្នុងការបំពេញភារកិច្ចរបស់ខ្លួន និង ទទួលអត្ថប្រយោជន៏ពីបទបញ្ញត្តិទាំងឡាយនៃអនុសញ្ញានេះ ។

មាត្រា ៤

ការអនុវត្តន៍នូវភារកិច្ចរបស់ប្រធានប៉ុស្តិ៍ក្នុងស្ថិលជាបណ្តោះអាសន្ន

១. ប្រសិនបើប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលមិនអាចបំពេញមុខងាររបស់ខ្លួនបាន ឬ ប្រសិនបើតំណែងប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលនៅទំនេរនោះ ប្រធានស្តីទីអាចដំណើរការងារជាប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលជាបណ្តោះអាសន្ន ។

២. នាមនិងគោត្តនាមរបស់ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលស្តីទី ត្រូវបញ្ជូនទៅក្រសួងការបរទេសរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ តាមរយៈបេសកកម្មការទូតរបស់រដ្ឋជាក់កុងសុល ឬ តាមរយៈប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលប្រសិនបើគ្មានបេសកកម្មការទូតនៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ តាមរយៈអាជ្ញាធរសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋជាក់កុងសុលក្នុងករណីប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលមិនអាចធ្វើការងារនេះបាន ។ តាមសួនជាទូទៅ ការផ្តល់ពត៌មាននេះត្រូវផ្តល់ជូនឱ្យបានមុន ។ ក្នុងលក្ខខ័ណ្ឌដែលមានការយល់ព្រមពីខ្លួន រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអាចទទួលយកបុគ្គលដែលមិនមែនជាភ្នាក់ងារការទូត ឬ មន្ត្រីកុងសុលរបស់រដ្ឋជាក់កុងសុល ឱ្យធ្វើជាប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលស្តីទី ។

៣. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ នឹងផ្តល់ការជួយឧបត្ថម្ភនិងកិច្ចការពារជូនប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលស្តីទី ។ ក្នុងរយៈពេលទទួលភារកិច្ចជាបណ្តោះអាសន្ននេះ បទបញ្ញត្តិទាំងឡាយនៃអនុសញ្ញានេះ ត្រូវយកមកអនុវត្តទាំងស្រុងចំពោះប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលស្តីទី ដូចគ្នានឹងប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលពេញសិទ្ធដែរ ។ ទោះជាយ៉ាងណាក៏ដោយ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះមិនចាំបាច់ផ្តល់ជូនប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលស្តីទី នូវភាពងាយស្រួល បុព្វសិទ្ធិ ឬ អភ័យឯកសិទ្ធិទាំងឡាយ ដែលការប្រើប្រាស់សិទ្ធិទាំងនោះដោយប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុល ត្រូវស្ថិតនៅក្រោមលក្ខណៈដែលប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលស្តីទីនោះខ្លួនឯងមិនអាចបំពេញបាន ។

៤. ប្រសិនបើ ក្នុងស្ថានភាពដូចមានចែងនៅក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ សមាជិកនៃបុគ្គលិកការទូតនៃបេសកកម្មការទូតរបស់រដ្ឋជាក់កុងសុលណាមួយ បានទទួលការតែងតាំងដោយរដ្ឋនោះជាប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងសុលស្តីទី សមាជិកបុគ្គលិកការទូតនោះនៅបន្តទទួលបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិការទូតផងដែល ក្នុងករណីដែលរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះមិនជំទាស់ ។

មាត្រា ៥

ការតែងតាំងសមាជិកនៃបុគ្គលិកក្នុងស្ថិល

១. លើកលែងតែបទបញ្ញត្តិនៃមាត្រា២, ៦ និង ៧ នៃអនុសញ្ញានេះ រដ្ឋជាកំពុងស៊ុល អាចតែងតាំងសមាជិកនៃបុគ្គលិកកុងស៊ុលបានដោយសេរី ។

២. រដ្ឋជាកំពុងស៊ុល ត្រូវផ្តល់ពត៌មានអំពីនាមនិងគោត្តនាម ប្រភេទនិងថ្នាក់ របស់មន្ត្រីកុងស៊ុលនិមួយៗ ក្រៅពីប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ទៅរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ក្នុងចេះវេលាមួយគ្រប់គ្រាន់សំរាប់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអនុវត្តសិទ្ធិរបស់ខ្លួន ស្របតាមកថាខ័ណ្ឌ៣នៃមាត្រា៧ ប្រសិនបើរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះមានបំណងធ្វើដូច្នោះ ។

៣. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ នឹងចេញឯកសារបញ្ជាក់អត្តសញ្ញាណ និងនាទី ជូនដល់សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល សមាជិកគ្រួសាររបស់គេ និង សមាជិកនៃបុគ្គលិកឯកជនដោយឥតគិតថ្លៃ ក្នុងករណីដែលជនទាំងនោះមិនមែនជាពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ជាជនដែលមានទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍ក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

មាត្រា ៦
សញ្ជាតិរបស់មន្ត្រីកុងស៊ុល

១. ជាគោលការណ៍ មន្ត្រីកុងស៊ុលត្រូវជាជនជាតិរបស់រដ្ឋជាកំពុងស៊ុល ។

២. មន្ត្រីកុងស៊ុលអាចត្រូវតែងតាំងពីចំណោមជនមានសញ្ជាតិរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ជនដែលមានទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍ក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះបាន លុះត្រាតែមានការយល់ព្រមជាក់លាក់ពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដែលរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអាចដកការយល់ព្រមនេះនៅពេលណាក៏បាន ។

៣. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអាចរក្សាសិទ្ធិរបស់ខ្លួន ស្របតាមកថាខ័ណ្ឌ២នៃមាត្រានេះ ចំពោះអ្នករដ្ឋនៃប្រទេសទី៣ ដែលមិនកាន់សញ្ជាតិរបស់រដ្ឋជាកំពុងស៊ុលផងដែរ ។

មាត្រា ៧
បុគ្គលមិនជាទីពេញចិត្ត ឬ មិនអាចទទួលយកបាន

១. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអាចផ្តល់ពត៌មានគ្រប់ពេល ទៅរដ្ឋជាកំពុងស៊ុលថា មន្ត្រីកុងស៊ុលណាជាបុគ្គលមិនជាទីពេញចិត្ត ឬ សមាជិកណាមួយទៀតនៃបុគ្គលិកកុងស៊ុល ជាបុគ្គលមិនអាចបយកបាន ។ ក្នុងសភាពការណ៍បែបនេះ រដ្ឋជាកំពុងស៊ុលអាចហៅបុគ្គលពាក់ព័ន្ធនោះត្រឡប់ ឬ បញ្ឈប់មុខងាររបស់បុគ្គលនោះ ក្នុងប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលទៅតាមករណីនិមួយៗ ។

២. ប្រសិនបើរដ្ឋាភិបាលសុលបដិសេធ ឬ ខកខានមិនបានបំពេញកាតព្វកិច្ចរបស់ខ្លួនដូចបានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ ក្នុងកាលវេលាមួយសមស្រប រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអាចដកនិវាសនាន ឬ លិខិតអនុញ្ញាតិផ្សេងៗទៀត ពីបុគ្គលពាក់ព័ន្ធនោះ ឬ ក៏ឈប់ចាត់ទុកបុគ្គលនោះ ជាសមាជិកនៃបុគ្គលិកកុងសុល តាមករណីនីមួយៗ ។

៣. បុគ្គលដែលត្រូវបានតែងតាំងជាសមាជិកនៃប៉ុស្តិ៍កុងសុល អាចត្រូវបានគេប្រកាសថា មិនអាចទទួលយកបាន មុនពេលមកដល់ទឹកដីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ក៏មុនពេលចូលកាន់មុខងាររបស់ខ្លួនក្នុងប៉ុស្តិ៍កុងសុល ក្នុងករណីដែលបានមកនៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះហើយ ។ ក្នុងករណីនេះ រដ្ឋដាក់កុងសុល នឹងដកការតែងតាំងនេះចេញវិញ ។

៤. ក្នុងករណីដូចបានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ ១ និង ៣ នៃមាត្រានេះ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះមិនតំរូវឱ្យផ្តល់មូលហេតុជូនរដ្ឋដាក់កុងសុល ពីការសំរេចចិត្តរបស់ខ្លួនឡើយ ។

មាត្រា ៨

ការផ្តល់ពត៌មានដល់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ អំពីការតែងតាំង ការមកដល់ និង ការចាកចេញ

១. ក្រសួងការបរទេសនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ អាជ្ញាធរដែលក្រសួងនេះបានចាត់តាំង ត្រូវបានទទួលពត៌មានអំពី :

ក- ការតែងតាំងសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងសុល ការមកដល់របស់អ្នកទាំងនោះ ក្រោយពីបានទទួលការតែងតាំងនៅប៉ុស្តិ៍កុងសុល ការចាកចេញជាស្ថាពរ ឬ ការបញ្ចប់មុខងាររបស់សមាជិកទាំងនោះ និង ការផ្លាស់ប្តែរប្រែប្រួលផ្សេងៗទៀត ដែលប៉ះពាល់ដល់ស្ថានភាពអ្នកទាំងនោះ ដែលនឹងអាចកើតមានឡើង ក្នុងកំឡុងបំពេញការងាររបស់ខ្លួននៅប៉ុស្តិ៍កុងសុល ។

ខ- ការមកដល់ និង ការចាកចេញជាស្ថាពរ នៃជនជាសមាជិកគ្រួសាររបស់សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងសុល និង មូលហេតុដែលនាំឱ្យបុគ្គលណាម្នាក់ក្លាយជា ឬ លែងជាសមាជិកនៃគ្រួសារនេះ ប្រសិនបើមាន ។

គ- ការមកដល់ និង ការចាកចេញជាស្ថាពរ របស់សមាជិកនៃបុគ្គលិកឯកជន និង ការបញ្ចប់ការងាររបស់ជននោះ ប្រសិនបើមាន ។

ឃ- ការទទួលឱ្យធ្វើការ និង ការបញ្ឈប់ការងាររបស់ជនដែលមានលំនៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ក្នុងឋានៈជាសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងសុល ឬ ជាសមាជិកបុគ្គលិកឯកជន ដែលមានសិទ្ធិទទួលបុព្វសិទ្ធិ និងអភ័យឯកសិទ្ធិ ។

២. ប្រសិនបើអាចធ្វើបាន ដំណឹងស្តីពីការមកដល់ និង ការចាកចេញជាស្ថាពរ ត្រូវ

វមកមុន ។

មាត្រា ៩

ការគាន់កាប់ទីស្ថានក្នុងស៊ុល និង លំនៅស្ថាន

១. រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលមានសិទ្ធិធ្វើដោយខ្លួនឯងផ្ទាល់ ឬ ក៏តាមរយៈរូបវន្តបុគ្គល ឬ នីតិ
ហាមួយដែលខ្លួនចាត់តាំង ដើម្បីកាន់កាប់ជាម្ចាស់កម្មសិទ្ធិ ធ្វើកិច្ចសន្យាជួល ឬ តាមរូបភាព
ប់ផ្សេងៗទៀត ស្របតាមច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ និង ដោយមានការអនុញ្ញាតពី
រផ្ទះនោះផង :

ក- ទីស្ថានកុងស៊ុល លំនៅស្ថានសំរាប់ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល និង លំនៅស្ថានសំរាប់
ស៊ុលនិងនយោជិកកុងស៊ុលនីមួយៗ ដែលមិនមែនជាពលរដ្ឋ ឬ អ្នករស់នៅជាអចិន្ត្រៃយ៍នៃ
រផ្ទះ ។

ខ- ដី ទីស្ថាន និង លំនៅស្ថានសង់នៅលើដីនោះ ។

២. ក្នុងលក្ខខ័ណ្ឌយោងតាមកថាខ័ណ្ឌ១ រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលក៏អាចជួសជុលកែលំអទីស្ថាន
ស្ថាន ឬ ដីនោះ ។

៣. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនឹងផ្តល់ការឧបត្ថម្ភគាំទ្រសមស្របសព្វបែបយ៉ាង ដល់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល
ប្រើសិទ្ធិដូចមានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១និង២ នៃមាត្រានេះ ។

៤. រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលត្រូវគោរពតាមច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ស្តីពីតំរោងសាង
ប្ងង់អាគារ ព្រមទាំងបទបញ្ជាផ្ទៃស្តីពីផែនការរៀបចំក្រុងនិងតំបន់ ។

៥. ថ្លៃឈ្នួលនិងបន្ទុកផ្សេងៗទៀត នៃទីស្ថាននិងលំនៅស្ថាន ដូចមានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ
នៃមាត្រា ត្រូវមានភាពប្រហាក់ប្រហែលគ្នាទៅនឹងថ្លៃឈ្នួល ឬ បន្ទុកផ្សេងៗទៀត ដែល
ាទូទៅ ចំពោះទីស្ថានប្រហាក់ប្រហែលគ្នា ដែលមិនប្រើប្រាស់ជាទីស្ថានទូត ឬ កុងស៊ុល ។

មាត្រា ១០

មន្ត្រីក្នុងស៊ុលតិក្តិយស

ភាគីចុះកិច្ចសន្យាទាំងសងខាងព្រមព្រៀងនឹងគ្នា ចំពោះរាល់ការតែងតាំងមន្ត្រីកុងស៊ុល
ា ។ ភាគីទាំងពីរនឹងពិគ្រោះគ្នា អំពីការរៀបចំបែបបទ ដោយឈរលើបញ្ជាផ្ទៃទាំងឡាយនៃ
ាក្រានេះ ។

ជំពូក III

អាពាហ៍ពិពាហ៍ បុព្វសិទ្ធិ និង អតីយឯកសិទ្ធិ

មាត្រា ១១

តិច្ចការការ និង អាពាហ៍ពិពាហ៍របស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល និង សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល

១. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនឹងផ្តល់រាល់ភាពងាយស្រួលពេញលេញ ដល់ការបំពេញមុខងាររបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។

២. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនឹងត្រូវរាប់រកមន្ត្រីកុងស៊ុល ដោយការគោរពរាប់អាន និង ចាត់គ្រប់វិធានការចាំបាច់សមស្រប ដើម្បីទប់ស្កាត់រាល់ការប៉ះពាល់ដល់រូបរាងកាយ សេរីភាព ឬ សេចក្តីថ្លៃថ្នូររបស់គេ និង ការប៉ះពាល់ដល់សមាជិកឯទៀតនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល និង សមាជិកគ្រួសាររបស់បុគ្គលខាងលើ ។

មាត្រា ១២

តារប្រើទង់ជាតិ និង សញ្ញាជាតិ

១. រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលមានសិទ្ធិប្រើប្រាស់ទង់ជាតិនិងសញ្ញាជាតិរបស់ខ្លួន នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ស្របតាមបញ្ញត្តិទាំងឡាយនៃមាត្រានេះ ។

២. ទង់ជាតិនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលអាចបង្ហូត និង សញ្ញាជាតិរបស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល រួមមានទាំងអក្សរចារឹកសមស្របជាភាសារដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ភាសារដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ អាចជាក់នៅនឹងអាគារប្រើប្រាស់ជាប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល និង នៅមាត់ទ្វារចូលនៃអាគារនេះ ក្នុងលំនៅស្ថានរបស់ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ព្រមទាំងនៅលើមធ្យោបាយធ្វើដំណើរប្រើប្រាស់ ដោយប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ក្នុងការប្រើប្រាស់ផ្លូវការ ។

៣. ក្នុងការប្រើសិទ្ធិ ផ្សេងមានចែងក្នុងមាត្រានេះ រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលត្រូវគោរពច្បាប់បទបញ្ញត្តិ និង តាមទំលាប់របស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

មាត្រា ១៣

អាចមិនអាចរំលោភបំពានបាននៃទីស្ថានក្នុងស៊ុល

១. ទីស្ថានកុងស៊ុលមិនអាចរំលោភបំពានបាន ផ្សេងដែលបានកំណត់ក្នុងមាត្រានេះ ។

២. អាជ្ញាធរនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះគ្មានសិទ្ធិចូលទៅក្នុងផ្នែកណាមួយនៃទីស្ថានកុងស៊ុល ដែលរាស់ជាច់មុខ សំរាប់សេចក្តីត្រូវការនៃការងាររបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ដោយគ្មានការយល់ព្រមពីនប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ឬ ពីមន្ត្រីណាម្នាក់ដែលលោកចាត់តាំង ឬ ពីប្រធានបេសកកម្មការទូតនៃរដ្ឋងស៊ុល ។ ក៏ប៉ុន្តែការយល់ព្រមរបស់ប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល អាចត្រូវបានសន្មតថាបានទទួលក្នុងមានអគ្គីភ័យ ឬ មានមហន្តរាយផ្សេងទៀត ដែលតំរូវចាត់វិធានការការពារជាបន្ទាន់ ។

៣. អនុលោមតាមបទបញ្ញត្តិនៃកថាខ័ណ្ឌ២នៃមាត្រានេះ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះមានភារកិច្ចបត្រូវចាត់រាល់វិធានការសមស្រប ដើម្បីការពារទីស្ថានកុងស៊ុលទប់ស្កាត់ការជ្រៀតចូល ឬឱ្យមានការខូចខាតណាមួយ និង ទប់ស្កាត់ការរំខានដល់សេចក្តីសុខសាន្តរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ឬប់ដល់សេចក្តីថ្លៃថ្នូររបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។

៤. ទីស្ថានកុងស៊ុល គ្រឿងសង្ហារឹម ទ្រព្យសម្បត្តិ និង មធ្យោបាយធ្វើដំណើរបស់ប៉ុស្តិ៍ប ត្រូវរួចផុតពីការរឹបអូស សំរាប់បំពីទីសដៅការពារជាតិ និង ការប្រើប្រាស់ជាសាធារណៈ។ បើការដកហូត ក្នុងគោលដៅបែបនេះ ជាការចាំបាច់នោះ គេត្រូវប្រើឱ្យអស់លទ្ធភាពចាត់ពានការ ដើម្បីជៀសវាងរំខានដល់ការបំពេញមុខងារកុងស៊ុល និង ត្រូវសងការខាតបង់ជាពេញថ្លៃ និង ជាក់ស្តែង ដល់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

ម៉ាត្រា ១៤

ការរួចពន្ធរបស់ទីស្ថានកុងស៊ុល

១. ទីស្ថានកុងស៊ុល និង លំនៅស្ថានប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលអាជីព ដែលរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលរុលណាមួយ ដែលបានបំពេញការងារក្នុងនាមនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ត្រូវជាម្ចាស់កម្មសិទ្ធិ ឬល ត្រូវរួចផុតពីរាល់ការបង់ពន្ធនិងអាករគ្រប់បែបយ៉ាង គិតទាំងពន្ធអាករជាតិ តំបន់ ឬកុង ក្រៅពីសោហ៊ុយជាថ្លៃសេវា ដោយឡែកដែលគេបានធ្វើសំរាប់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។

២. ការរួចពន្ធនិងអាករ ដែលមានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ នឹងមិនត្រូវអនុវត្តនិងអាករទាំងឡាយណា ដែលតំរូវឱ្យបង់ចំពោះជនដែលជាប់កិច្ចសន្យាជាមួយនឹងរដ្ឋជាក់កុងស៊ ជាមួយជនជាតំណាងនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល យោងតាមច្បាប់និងបទបញ្ញត្តិរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

ម៉ាត្រា ១៥

ភាពមិនអាចរំលោភបំពានបានរបស់សារហ៊ានឯកសារក្នុងស៊ុល

សារហ៊ាន និង ឯកសារកុងស៊ុល មិនអាចត្រូវរំលោភបំពានបាននោះឡើយ ទោះជាៗ ឬ កន្លែងណាក៏ដោយ ។

មាត្រា ១៦

សេរីភាពក្នុងការធ្វើដំណើរ

រៀងលែងតែមានច្បាប់និងបញ្ញត្តិរបស់ខ្លួនហាមប្រាម ឬ រឹតត្បឹតការចេញចូលក្នុងតំបន់ទាំងឡាយណា ដោយមូលហេតុសន្តិសុខជាតិ ឬ សណ្តាប់ធ្នាប់និងសុវត្ថិភាពសាធារណៈ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះត្រូវធានាសេរីភាពក្នុងការធ្វើដំណើរនិងដើរហើរ នៅក្នុងដែនដីរបស់ខ្លួនជូនរាល់សមាជិកទាំងអស់របស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។ តែនៅគ្រប់កាលៈទេសៈទាំងអស់ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះត្រូវផ្តល់ភាពងាយស្រួលដល់មន្ត្រីកុងស៊ុល ក្នុងការបំពេញភារកិច្ចរបស់គេ ។

មាត្រា ១៧

សេរីភាពក្នុងការប្រាស្រ័យទាក់ទង

១. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអនុញ្ញាតិ និង ការពារសេរីភាព ក្នុងការប្រាស្រ័យទាក់ទងរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ក្នុងទិសដៅជាផ្លូវការទាំងអស់ ។ ក្នុងការធ្វើទំនាក់ទំនងជាមួយរដ្ឋាភិបាល ជាមួយបណ្តាស្ថានបេសកកម្មទូតនិងប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលឯទៀត របស់រដ្ឋដាក់កុងស៊ុល ស្ថិតនៅទីណាក៏ដោយ ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលអាចប្រើគ្រប់មធ្យោបាយទាក់ទងសមស្របទាំងអស់ រួមមាន ហាវីការទូត ឬ កុងស៊ុល ហិបការទូត ឬ កុងស៊ុល សារលិខិតជាអក្សរសំងាត់ ឬ ជាលេខសំងាត់ ។ ក៏ប៉ុន្តែប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលអាចតំលើងនិងប្រើប្រាស់វិទ្យុទាក់ទងបាន លុះត្រាតែមានការយល់ព្រមពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

២. ការឆ្លើយឆ្លងជាផ្លូវការរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល មិនអាចត្រូវរំលោភបំពានបានឡើយ ។

៣. ហិបកុងស៊ុលមិនត្រូវបានបើក ឬ ឃាត់ទុកបានឡើយ ។ ក៏ប៉ុន្តែប្រសិនបើអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ មានមូលហេតុច្បាស់លាស់ជឿជាក់ថា ហិបកុងស៊ុលមានផ្ទុកវត្ថុផ្សេងទៀត ក្រៅពីលិខិតឆ្លើយឆ្លង ឬ វត្ថុដូចដែលបានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ៤នៃមាត្រានេះ អាជ្ញាធរអាចស្នើសុំបើកហិបកុងស៊ុលនោះ នៅចំពោះមុខតំណាងពេញសិទ្ធិរបស់រដ្ឋដាក់កុងស៊ុល ។ ប្រសិនបើតំណាងពេញសិទ្ធិបដិសេធសំណើនេះ ហិបកុងស៊ុលត្រូវបញ្ជូនត្រឡប់ទៅកន្លែងដើមវិញ ។

៤. បណ្តាកញ្ចប់ដែលរួមជាហិបកុងស៊ុល ត្រូវមានសញ្ញាខាងក្រៅច្បាស់លាស់ បញ្ជាក់ពីលក្ខណៈជាហិបកុងស៊ុល និង ក្នុងនោះមានការផ្ទុកតែសារឆ្លើយឆ្លងនិងឯកសារផ្លូវការ ឬ សំភារៈសំរាប់ប្រើប្រាស់ជាផ្លូវការតែប៉ុណ្ណោះ ។

៥. ហាវីកុងស៊ុលត្រូវមានឯកសារផ្លូវការ បញ្ជាក់ពីឋានៈរបស់ខ្លួន និង ចំនួនកញ្ចប់

ដែលរួមជាហិបកុងស៊ុល ។ ល្អីកណាពុំមានការយល់ព្រមពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ហារីកុងស៊ុលមិនអាចជាពលរដ្ឋនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ជាអ្នកស្នាក់នៅជាអចិន្ត្រៃយ៍នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះឡើយ ។ ហារីកុងស៊ុលនៅក្នុងការបំពេញការងាររបស់ខ្លួន ត្រូវទទួលការការពារពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។ ហារីកុងស៊ុលមានសិទ្ធិមិនអាចត្រូវបានរំលោភបំពានលើរូបកាយ និង មិនត្រូវបានចាប់ឃុំខ្លួន ឬ រឹតត្បឹតលើសេរីភាពផ្ទាល់ខ្លួនរបស់គេ តាមរូបភាពណាមួយទៀតឡើយ ។

៦. រដ្ឋជាកុងស៊ុល ស្ថានបេសកកម្មទូត និង ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលរបស់ខ្លួន អាចតែងតាំងហារីបណ្តោះអាសន្ន ។ ក្នុងករណីនេះ បញ្ញត្តិនៃកថាខ័ណ្ឌ៥នៃមាត្រានេះ ក៏ត្រូវយកមកអនុវត្តដែរ ប្លែកតែត្រង់ថា អភ័យឯកសិទ្ធិចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ៥ នឹងត្រូវអស់នៅពេលដែលហារីនេះ បានប្រគល់ហិបកុងស៊ុលជាបន្ទុករបស់ខ្លួន ដល់ដៃអ្នកទទួលរួចហើយ ។

៧. ហិបកុងស៊ុលអាចត្រូវប្រគល់ទៅមេបញ្ជាការនាវា ឬ អាកាសយានពាណិជ្ជកម្មដែលនឹងទៅដល់ចំណត ដែលត្រូវបានអនុញ្ញាតិឱ្យចូលចត ។ មេបញ្ជាការនេះ ត្រូវមានឯកសារផ្លូវការ បញ្ជាក់ពីចំនួនកញ្ចប់ដែលរួមជាហិបកុងស៊ុល ប៉ុន្តែខ្លួនគេមិនត្រូវចាត់ទុកជាហារីកុងស៊ុលទេ ។ ដោយមានការសំរបសំរួលជាមួយអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៅនឹងកន្លែង ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលនឹងបញ្ជូនតំណាងម្នាក់ដែលជាសមាជិករបស់ខ្លួន ទៅទទួលយកហិបនោះដោយផ្ទាល់និងដោយសេរីពីមេបញ្ជាការនាវា ឬ អាកាសយាន ឬ ក៏យកហិបទៅប្រគល់ជូនមេបញ្ជាការនោះ តាមបែបបទដូចគ្នា ។

មាត្រា ១៨

សិទ្ធិមិនអាចរំលោភបំពានលើរូបរាងកាយមន្ត្រីកុងស៊ុល និងការជូនពាក្យមានពីបណ្តឹងចោទប្រកាន់លើសមាជិកបុគ្គលិកកុងស៊ុល

១. មន្ត្រីកុងស៊ុលមិនអាចត្រូវចាប់ខ្លួន ឬ ឃុំខ្លួន លើកលែងតែក្នុងករណីមានបទឧក្រិដ្ឋធ្ងន់ធ្ងរ និង អនុលោមតាមសេចក្តីសំរេចពីអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចរបស់តុលាការ ។

២. ក្រៅពីករណីដូចកំណត់នៅក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ មន្ត្រីកុងស៊ុលមិនអាចត្រូវដាក់ពន្ធនាគារ ឬ ត្រូវបានរឹតត្បឹតក្នុងរូបភាពណាផ្សេងទៀតលើសេរីភាពផ្ទាល់ខ្លួន លើកលែងតែការអនុវត្តនីសេចក្តីសំរេចជាស្ថាពររបស់តុលាការ ។

៣. ប្រសិនបើមានការជំនុំជំរះក្តី ពីបទព្រហ្មទណ្ឌលើមន្ត្រីកុងស៊ុលណាម្នាក់ មន្ត្រីកុងស៊ុលនោះ ត្រូវបង្ហាញខ្លួននៅមុខអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ច ។ ទោះជាយ៉ាងនេះក្តី ឥរិយាបថនេះត្រូវធ្វើឡើងដោយមានការគោរពដល់មន្ត្រីនោះ យោងទៅតាមឋានៈទីផ្សារការរបស់គេ ធ្វើយ៉ាងណាឱ្យរំខាន

បំផុតដល់ការបំពេញមុខងារកុងស៊ុល លើកលែងតែករណីដូចចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ ។ សភាពការណ៍ ដូចបានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ នៅពេលមានការចាំបាច់ត្រូវឃាត់ខ្លួនកុងស៊ុលណាម្នាក់ នីតិវិធីដែលធ្វើទៅលើមន្ត្រីនោះ ត្រូវធ្វើឡើងដោយរួសរាន់បំផុត ។

៤. ក្នុងករណីមានការចាប់ខ្លួន ឬ ឃុំខ្លួនសមាជិកបុគ្គលិកកុងស៊ុល ឬ ក្នុងករណីមានចោទប្រកាន់ជុំនុំជំរះក្តីពីបទឧក្រិដ្ឋលើអ្នកទាំងនោះ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះត្រូវផ្តល់ពត៌មានជាបន្ទាន់ដល់ានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។ ប្រសិនបើប្រធានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលខ្លួនឯងជាកម្មវត្ថុនៃវិធានការបែបនេះាស់ផ្ទះត្រូវជូនដំណឹងតាមផ្លូវទូត ទៅរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

មាត្រា ១៩

អត់ឱនឯកសិទ្ធិត្រួតត្រួចផ្តួតពីឃ្លាំងការរបស់តួលាការ

១. មន្ត្រីកុងស៊ុលនិងនយោជិកកុងស៊ុល នឹងមិនស្ថិតនៅក្រោមអំណាចនៃយុត្តាធិការអាជ្ញាធរតុលាការនិងរដ្ឋបាលរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ចំពោះអំពើដែលអ្នកទាំងនោះធ្វើក្នុងការបំពេញមុខងារល ។

២. ក៏ប៉ុន្តែបទបញ្ញត្តិនៃកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ នឹងមិនអនុវត្តទេ ចំពោះបទចោទនៃរដ្ឋប្បវេណី ដែល :

ក- កើតឡើងពីកិច្ចសន្យា ធ្វើឡើងដោយមន្ត្រីកុងស៊ុល ឬ នយោជិកកុងស៊ុល ដែលនេះ គេពុំបានបញ្ជាក់ច្បាស់លាស់ ឬ ពុំបានចែងច្បាស់លាស់ថា ជាភ្នាក់ងារក្នុងនាមរដ្ឋជាក់ប ឬក៏

ខ- កើតឡើងពីបណ្តឹងក្តីរបស់ភាគទី៣ណាមួយ ទាមសំណងការខូចខាត បណ្តាលមកពីក្តាក់ ដែលបង្កឡើងដោយយានជំនិះ នាវា ឬ យន្តហោះ នៅក្នុងទឹកដីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

មាត្រា ២០

ការកិច្ចផ្តល់តស្តាង

១. សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល អាចត្រូវកោះហៅ ឱ្យឡើងធ្វើជាកសិណសាក្សី នៅក្នុងរតុលាការ ឬ នីតិវិធីរដ្ឋបាល ។ នយោជិកកុងស៊ុល ឬ សមាជិកបុគ្គលិកបំពីការងារមិនសងឡើងធ្វើជាកសិណសាក្សីទេ លើកលែងតែក្នុងករណីចែងនៅក្នុងកថាខ័ណ្ឌ៣នៃមាត្រានេះ

។ ប្រសិនបើមន្ត្រីកុងស៊ុលបដិសេធ មិនព្រមធ្វើជាកសិណសាក្សី គ្មានវិធានការបង្ខិតបង្ខំ ឬ ទោសពៃរ៍ណាមួយ នឹងត្រូវអនុវត្តទៅលើមន្ត្រីនោះឡើយ ។

២. អាជ្ញាធរដែលត្រូវការចំលើយជាសាក្សីពីមន្ត្រីកុងស៊ុល ត្រូវជៀសវាងជ្រៀតជ្រែកដល់ការបំពេញមុខងាររបស់មន្ត្រីកុងស៊ុល ។ ក្នុងលក្ខខ័ណ្ឌដែលអាចធ្វើបាន អាជ្ញាធរអាចទៅយកភស្តុតាងទាំងនោះ នៅលំនៅស្ថានរបស់មន្ត្រីនោះ ឬ នៅប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ឬ ក៏ទទួលចំលើយសាក្សីពីមន្ត្រីនោះ ជាលាយលក្ខណ៍អក្សរ ។

៣. សមាជិកនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល មិនមានកាតព្វកិច្ចត្រូវផ្តល់ភស្តុតាងអំពីបញ្ហាដែលពាក់ព័ន្ធ ដល់ការបំពេញមុខងាររបស់ខ្លួន ឬ បង្ហាញលិខិតឆ្លើយឆ្លង និង ឯកសារផ្លូវការ ពាក់ព័ន្ធទៅនឹងបញ្ហាខាងលើនេះ ។ សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលមានសិទ្ធិផងដែរ ក្នុងការបដិសេធមិនធ្វើជាកសិណសាក្សី ក្នុងនាមជាសាក្សីឯកទេស ស្តីពីច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃរបស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

មាត្រា ២១

ការបដិសេធចោលបុព្វសិទ្ធិនិងអតីយឯកសិទ្ធិ

១. រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលអាចបដិសេធផ្នែកខ្លះនៃបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិ ដូចមានចែងក្នុងមាត្រា ១៨ ១៩ និង ២០ នៃអនុសញ្ញានេះ ចំពោះសមាជិកណាម្នាក់នៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។

២. ការបដិសេធនៅគ្រប់ករណីទាំងអស់ ត្រូវធ្វើដោយជាក់លាក់ លើកលែងតែក្នុងករណីដូចចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ៣នៃមាត្រានេះ ហើយការបដិសេធនេះ ត្រូវបញ្ជូនទៅរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ជាលាយលក្ខណ៍អក្សរ ។

៣. ប្រសិនបើមន្ត្រីកុងស៊ុល ឬ នយោជិកកុងស៊ុលណាម្នាក់ ចេញមុខធ្វើបណ្តឹងក្តីលើបញ្ហាណាមួយ ដែលខ្លួនអាចទទួលអភ័យឯកសិទ្ធិរួចផុតពីយុត្តាធិការរបស់តុលាការ ស្របតាមមាត្រា ១៩នៃអនុសញ្ញានេះ ជននោះមិនអាចលើកមកសំអាងពីអភ័យឯកសិទ្ធិផុតពីយុត្តាធិការរបស់តុលាការចំពោះពាក្យបណ្តឹងតបវិញ ដែលពាក់ព័ន្ធដោយផ្ទាល់ទៅនឹងបណ្តឹងដើមឡើយ ។

៤. ការបដិសេធអភ័យឯកសិទ្ធិរួចផុតពីយុត្តាធិការរបស់តុលាការ ចំពោះការជំរះក្តីផ្នែករដ្ឋប្បវេណី ឬ រដ្ឋបាល មិនមានន័យថា ជាការបដិសេធវិធានការអនុវត្តសាលក្រមតុលាការផងដែរ ។ ដើម្បីអាចអនុវត្តសាលក្រមខាងលើបាន ចាំបាច់ត្រូវមានលិខិតបដិសេធមួយ ដាច់ដោយឡែកទៀត ។

មាត្រា ២២

ការរួចផុតពីការចុះស្នាក់នៅជនបរទេសនិងលិខិតអនុញ្ញាតស្នាក់នៅ

១. មន្ត្រីកុងស៊ុល នយោជិកកុងស៊ុល និង សមាជិកគ្រួសាររបស់គេ ត្រូវរួចផុតពីកាតព្វកិច្ចចុះក្នុងបញ្ជីជនបរទេសនិងលិខិតអនុញ្ញាតិស្នាក់នៅ ដូចដែលច្បាប់និងបញ្ញត្តិរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ បានកំណត់ចំពោះជនបរទេស ។

២. បទបញ្ញត្តិនៃកថាខ័ណ្ឌ១របស់មាត្រានេះ នឹងមិនអនុវត្តចំពោះនយោជិកកុងស៊ុល ដែលមិនមែនជានយោជិកអចិន្ត្រៃយ៍របស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ឬ ជនដែលប្រកបមុខរបរមានកំរៃផ្ទាល់ខ្លួន នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ចំពោះសមាជិកគ្រួសារណាមួយរបស់នយោជិកនោះ ។

មាត្រា ២៣

ការរួចផុតពីការកាន់លិខិតអនុញ្ញាតិការងារ

១. ចំពោះសេវាដែលខ្លួនធ្វើជូនរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល បណ្តាសមាជិកកុងស៊ុលនឹងត្រូវរួចផុតពីកាតព្វកិច្ចកាន់លិខិតអនុញ្ញាតិការងារ ដែលកំណត់ដោយច្បាប់និងបញ្ញត្តិរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ស្តីពីការប្រើកំលាំងពលកម្មបរទេស ។

២. សមាជិកបុគ្គលិកឯកជនរបស់មន្ត្រីកុងស៊ុល និង នយោជិកកុងស៊ុល ត្រូវរួចផុតពីកាតព្វកិច្ចចែងនៅក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ ប្រសិនបើជនទាំងនេះ មិនប្រកបមុខរបរមានកំរៃណាផ្សេងទៀត នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

មាត្រា ២៤

ការរួចផុតពីរបបសន្តិសុខសង្គម

១. ក្រៅពីបញ្ញត្តិក្នុងកថាខ័ណ្ឌ៣នៃមាត្រានេះ សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល និង សមាជិករបស់គេ ត្រូវរួចផុតពីបទបញ្ញត្តិស្តីពីសន្តិសុខសង្គម ដែលជាធរមាននៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ចំពោះការងារដែលគេធ្វើជូនរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

២. ការរួចផុតចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ នឹងត្រូវអនុវត្តដងដែរ ដល់សមាជិកបុគ្គលិកឯកជន ដែលធ្វើការបំពីសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលតែមួយមុខ ក្នុងលក្ខខ័ណ្ឌដែល :

ក- ជនទាំងនេះពុំមែនជាពលរដ្ឋ ឬ មានទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍ក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ និង

ខ- ជនទាំងនេះស្ថិតនៅក្រោមរបបសន្តិសុខសង្គមជាធរមាននៅក្នុងរដ្ឋជាកំពុងស៊ុល ឬ
បទីពាណាមួយ ។

៣. សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ដែលប្រើប្រាស់ជនដែលមិនស្ថិតនៅក្រោមការរួចផុតចែង
ថាខ័ណ្ឌ២នៃមាត្រានេះ ត្រូវប្រតិបត្តិតាមកាតព្វកិច្ច ដែលបទបញ្ញត្តិស្តីពីសន្តិសុខសង្គមរបស់រដ្ឋ
ផ្ទះ តំរូវចំពោះនយោជិកទាំងឡាយ ។

៤. ការរួចផុតចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១និង២នៃមាត្រានេះ នឹងមិនរារាំងការចូលរួមដោយ
ចិត្ត ក្នុងប្រព័ន្ធសន្តិសុខសង្គមរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ក្នុងករណីដែលខ្លួនបានអនុញ្ញាតិឱ្យមានការចូល
រៈ ។

មាត្រា ២៥

ការរួចផុតពីពន្ធអាករ

១. មន្ត្រីកុងស៊ុល និង នយោជិកកុងស៊ុល និង សមាជិកគ្រួសាររបស់គេ ត្រូវរួចផុតពី
អាករជាតិ តំបន់ ឬ ខេត្តក្រុង លើរូបរាងកាយនិងទ្រព្យសម្បត្តិ លើកលែងតែ :

ក- ពន្ធមិនចំពោះ ដែលធម្មតាត្រូវបានបញ្ចូលនៅក្នុងតំលៃទំនិញ ឬ សេវា

ខ- ពន្ធអាករលើអចលនវត្ថុឯកជន ស្ថិតនៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ក្រៅពីបញ្ញត្តិនៃមាត្រា១៤

គ- អាករ ឬ បន្ទុកប្រហាក់ប្រហែលគ្នានោះ ដែលត្រូវមានលើទ្រព្យសម្បត្តិមរតក ឬ
ទទួលមរតក ឬ ការផ្ទេរមរតក នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ក្រៅពីបញ្ញត្តិក្នុងកថាខ័ណ្ឌ២នៃមាត្រា២៧

ឃ- ពន្ធអាករ និង ពន្ធលើប្រាក់ចំណូលឯកជន រួមទាំងប្រាក់ចំណេញពីជនធានដែល
នប្រភពក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ និង ពន្ធអាករមូលធនដែលវិនិយោគក្នុងវិស័យពាណិជ្ជកម្ម ឬ ហិរញ្ញវត្ថុ
ក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ

ង- បន្ទុកលើសេវាកម្មមានកំរៃ

ច- អាករចុះបញ្ជី ក្រមាបញ្ជី ឬ ពន្ធបញ្ចាំខ្ចី និង តែមប្រើ ស្របតាមបញ្ញត្តិនៃមាត្រា
៩ ។

២. សមាជិកបុគ្គលិកបំពីការរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលទាំងអស់ ត្រូវបានរួចពន្ធអាករនៅលើ
ភាក់ប៉ៅវស្ស ដែលគេទទួលបានលើការងាររបស់ខ្លួន ។

៣. សមាជិកនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលណា ដែលជួលមនុស្សដែលមិនបានរួចពន្ធលើចំណូលនោះ
ត្រូវគោរពកាតព្វកិច្ច ដែលច្បាប់និងច្បាប់បញ្ញត្តិរបស់រដ្ឋនោះ កំណត់ទៅលើការយកពន្ធលើចំណូល។

មាត្រា ២៦

ការរួចផុតពីពន្ធគយ និង ការត្រួតពិនិត្យគយ

១. ស្របតាមច្បាប់និងបញ្ញត្តិដែលបានអនុម័តហើយ រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនឹងអនុញ្ញាតឱ្យនាំចូល នាំចេញ និង រួចផុតពីពន្ធអាករគយទាំងអស់ និង បន្ទុកពាក់ព័ន្ធទាំងឡាយទៀត (ក្រៅពីសោ ថ្លៃរក្សាទុកក្នុងឃ្លាំង សោហុយពីកជញ្ជូន និង សេវាប្រហាក់ប្រហែលគ្នាផងទៃទៀត) លើ :

ក- សំភារៈប្រើប្រាស់ជាផ្លូវការរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល

ខ- សំភារៈសំរាប់ប្រើប្រាស់ផ្ទាល់ខ្លួននៃមន្ត្រីកុងស៊ុល ឬ សមាជិកគ្រួសាររបស់គេ រួម សំភារៈសំរាប់ការតាំងទីជាលើកដំបូងរបស់គេ ។ គ្រឿងឧបភោគនិងបរិភោគ នឹងមិនត្រូវឱ្យ សពីបរិមាណចាំបាច់ សំរាប់ការប្រើប្រាស់ផ្ទាល់របស់បុគ្គលពាក់ព័ន្ធ ។

២. នយោជិកកុងស៊ុលនឹងទទួលបុព្វសិទ្ធិនិងការរួចផុត ដូចចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រា ចំពោះសំភារៈនាំចូល នៅពេលមកតាំងទីជាលើកដំបូង ។

៣. ហិបឥវ៉ាន់ផ្ទាល់ខ្លួន ដែលមន្ត្រីកុងស៊ុល និង សមាជិកគ្រួសាររបស់គេនាំមកតាម ត្រូវរួចផុតពីការត្រួតពិនិត្យរបស់គយ ។ ហិបឥវ៉ាន់អាចត្រូវត្រួតពិនិត្យបាន លុះត្រាតែមាន បហេតុមូលដ្ឋានដែលឱ្យជឿជាក់ថា ក្នុងហិបនោះមានវត្ថុផ្សេងក្រៅពីវត្ថុចែងនៅក្នុងវាក្យថាខ័ណ្ឌ(ខ) នៃខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ ឬ វត្ថុដែលការនាំចូលឬនាំចេញ ត្រូវហាមឃាត់ដោយច្បាប់និងបញ្ញត្តិ សរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ក៏វត្ថុដែលស្ថិតនៅក្រោមច្បាប់និងបញ្ញត្តិរបស់ចត្តាឡីស័ករបស់រដ្ឋនេះ ការត្រួត ិត្យត្រូវធ្វើឡើងចំពោះមុខមន្ត្រីកុងស៊ុល ឬ សមាជិកគ្រួសារដែលពាក់ព័ន្ធ ។

មាត្រា ២៧

ភ្នើម៉ែតរបស់សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ឬ សមាជិកគ្រួសាររបស់អ្នកទាំងនោះ

នៅក្នុងករណីសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ឬ សមាជិកនៃគ្រួសាររបស់គេទទួលមរណៈភាព ដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ :

១. នឹងអនុញ្ញាតឱ្យនាំចេញនូវចលនវត្ថុរបស់សព លើកលែងតែទ្រព្យសម្បត្តិណាដែល កបាននៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដែលការនាំចេញត្រូវហាមឃាត់ នៅពេលដែលជននោះទទួលមរណៈ ភាព ។ ក្នុងករណីនេះ ទ្រព្យសម្បត្តិដែលគេហាមឃាត់មិនឱ្យនាំចេញ នឹងត្រូវផ្ទេរជូនទៅប៉ុស្តិ៍ កុងស៊ុលនៃរដ្ឋដាក់កុងស៊ុល ។

២. មិនត្រូវហួតអាករជាតិ តំបន់ ឬ ខេត្តក្រុង លើមរតក ការស្នង ឬ ការទទួលមរតកនិងអាករ លើការផ្ទេរសម្បត្តិចលនវត្ថុដែលមានក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដោយសារតែមានវត្តមានរបស់សព ដែលជាសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ឬ សមាជិកគ្រួសារនៃសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល នៅក្នុងរដ្ឋនោះ ។

មាត្រា ២៨

ការរួចផុតពីសេវាកម្មជាំវិញខ្លួន និង ពីវិនិតាគមនាន

រដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះត្រូវលើកលែង សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល និង សមាជិកគ្រួសាររបស់គេ ពីរាល់ការផ្តល់ជាកំលាំងបំពីជាំវិញខ្លួន និង សាធារណៈគ្រប់បែបយ៉ាង ក៏ដូចជាកាតព្វកិច្ចយោធា ដូចជាកាតព្វកិច្ចទាំងឡាយ ដែលពាក់ព័ន្ធជាមួយកំណែនយោធា វិភាគទានយោធា និង កាតព្វកិច្ចទទួលឱ្យស្នាក់អាស្រ័យ ។

មាត្រា ២៩

ការផ្តើម និង ការបញ្ចប់នៃបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិ

១. រាល់សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលត្រូវទទួលបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិ ដូចមានចែងក្នុងអនុសញ្ញានេះ ចាប់ពីពេលដែលគេចូលក្នុងទឹកដីរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដើម្បីមកកាន់មុខតំណែងរបស់ខ្លួន ឬ ប្រសិនបើបានមកដល់ទឹកដីនោះរួចហើយ គឺចាប់ពីពេលដែលគេបានចូលបំពេញភារកិច្ចរបស់ខ្លួននៅក្នុងប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។

២. សមាជិកគ្រួសាររបស់សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល និង សមាជិកបុគ្គលិកឯកជនរបស់សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល នឹងទទួលបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិ ដូចមានចែងក្នុងអនុសញ្ញានេះ ចាប់ពីកាលបរិច្ឆេទណាមួយចុងក្រោយបង្អស់នៃកាលបរិច្ឆេទខាងក្រោមនេះ ថ្ងៃដែលសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលបានទទួលបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិ ស្របតាមកថាខ័ណ្ឌទី១នៃមាត្រានេះ ឬ ថ្ងៃដែលគេបានចូលមកដល់រដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ថ្ងៃដែលគេបានក្លាយជាសមាជិកនៃក្រុមគ្រួសារនោះ ឬ សមាជិកបុគ្គលិកឯកជននោះ ។

៣. នៅពេលដែលមុខងាររបស់សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលបានត្រូវបញ្ចប់ រាល់បុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិរបស់គេ ក៏ដូចជារបស់សមាជិកនៃក្រុមគ្រួសារគេ ឬ របស់សមាជិកបុគ្គលិកឯកជនរបស់គេ ត្រូវបញ្ចប់ជាធម្មតានៅកាលបរិច្ឆេទណាមួយ ដែលឆាប់ជាងគេបង្អស់នៃកាលបរិច្ឆេទដូចតទៅ ពេលដែលជនទាំងអស់នោះចាកចេញពីរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ពេលផុតកំណត់នៃរយៈពេលមួយ

រប សំរាប់ការចាកចេញដំណើរ ប៉ុន្តែបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិទាំងនោះ នឹងនៅតែមានរហូត
ទាះ ទោះបីក្នុងករណីមានវិវាទដោយអាវុធក្តី ។ ក្នុងករណីដែលជនផ្ទេចមានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ
ក្រោនេះ ពួកគេត្រូវអស់បុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិទាំងនេះ នៅពេលដែលខ្លួនឈប់ជាសមាជិក
កគ្រួសារ ឬ ឈប់បំពឹការឱ្យសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ប៉ុន្តែប្រសិនបើជនទាំងនោះមានបំណង
ញពីរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ក្នុងរយៈពេលសមស្របណាមួយ បន្ទាប់ពីនោះមកបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យ
របស់ពួកគេ នឹងនៅតែមានរហូតដល់ពេល នៃការចេញដំណើររបស់ជនទាំងនោះ ។

៤. ប៉ុន្តែចំពោះអំពើទាំងឡាយដែលមន្ត្រីកុងស៊ុល ឬ នយោជិកកុងស៊ុលប្រព្រឹត្តក្នុងការ
អុខងាររបស់គេ អភ័យឯកសិទ្ធិរួចផុតពីយុត្តាធិការតុលាការ នឹងស្ថិតនៅជារៀងរហូតដោយ
ឯកំណត់ ។

៥. ក្នុងករណីមានមរណៈភាពនៃសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល សមាជិកគ្រួសារនៃជននោះ
តទទួលបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិ ដែលផ្តល់ចំពោះគេរហូតដល់កាលបរិច្ឆេទណាមួយ ដែល
តនៃកាលបរិច្ឆេទផ្ទេចតទៅ ពេលគេចាកចេញពីរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ឬ រហូតដល់ពេលផុតកំណត់
កាលមួយសមស្រប ដែលទុកសំរាប់ការចេញដំណើររបស់គេ ។

មាត្រា ៣០

ការគោរពច្បាប់ និង បទបញ្ជត្តិនៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ

១. បុគ្គលទាំងឡាយដែលបានទទួលអភ័យឯកសិទ្ធិនិងបុព្វសិទ្ធិ ត្រូវមានកាតព្វកិច្ចគោរព
បទបញ្ជត្តិទាំងឡាយនៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ដោយពុំមានចាត់បង់បុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិរបស់ខ្លួន
ទាំងនេះ ត្រូវមានភារកិច្ចមិនជ្រៀតជ្រែកចូលកិច្ចការផ្ទៃក្នុងនៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះផងដែរ ។

២. ទីស្ថានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល មិនត្រូវប្រើប្រាស់ក្នុងលក្ខណៈណាមួយដែលប្រាស់ចាកពី
នៃមុខងារកុងស៊ុលឡើយ ។

៣. បញ្ញាត្តិទាំងឡាយរបស់កថាខ័ណ្ឌទី២នៃមាត្រានេះ មិនលុបបំបាត់លទ្ធភាពតាំង
យាល័យនៃស្ថាប័នផ្សេងទៀត ឬ ទីភ្នាក់ងារដទៃទៀត ក្នុងចំណែកណាមួយនៃអាគារ
កុងស៊ុលតាំងនៅ ល្ពីកណាអាគារដែលប្រើប្រាស់ជាការិយាល័យ ឬ ទីភ្នាក់ងារទាំងនោះ
ណាផ្តាច់ពីអាគារដែលប្រើប្រាស់ដោយប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។ ក្នុងករណីនេះ ការិយាល័យខាង
ចាត់ទុកជា ផ្នែកមួយនៃទីស្ថានកុងស៊ុល ក្នុងក្របខ័ណ្ឌនៃអនុសញ្ញានេះទេ ។

មាត្រា ៣១

ការធានារ៉ាប់រងចំពោះការខូចខាតដល់ភាគីទីបី

រាល់សមាជិកនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ត្រូវប្រតិបត្តិតាមការកំណត់របស់ច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃ
ាស់ផ្ទះ ស្តីពីការធានារ៉ាប់រងដល់ការខូចខាតរបស់ភាគីជនទៀត ដែលបណ្តាលមកពីការ
ានជិះ ជលយាន ឬ អាកាសយាន ។

មាត្រា ៣២

បទបញ្ញត្តិពិសេស ស្តីពីមុខរបរមានតំរែឯកជន

១. មន្ត្រីកុងស៊ុលអាជីពនឹងមិនត្រូវធ្វើសកម្មភាពរឺជួញជីវៈពាណិជ្ជកម្ម ក្នុងរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ
ផ្ទាល់ខ្លួនឡើយ ។

២. បុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិដែលត្រូវបានចែងក្នុងជំពូកនេះ នឹងមិនត្រូវផ្តល់ជូន

ក/. ចំពោះនយោជិកកុងស៊ុល ឬ សមាជិកនៃបុគ្គលិកបំរើការ ដែលប្រកបមុខរបរក
ងរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ។

ខ/. សមាជិកគ្រួសារទាំងអស់របស់ជនដូចមានចែងក្នុងវាក្យខ័ណ្ឌ(ក) នៃកថាខ័ណ្ឌនេះ
នៃបុគ្គលិកឯកជនរបស់ជននោះទេ ។

គ/. បណ្តាសមាជិកគ្រួសាររបស់សមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ដែលខ្លួនគេផ្ទាល់បានប្រកប
រែឯកជនណាមួយក្នុងរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ។

មាត្រា ៣៣

ពលរដ្ឋ ឬ ជនមានទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍នៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ

១. លើកលែងតែក្នុងករណីដែលរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ផ្តល់ឱ្យភាពងាយស្រួលបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យ
មទៀត មន្ត្រីប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលដែលជាពលរដ្ឋ ឬ ជាជនមានទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍ក្នុងរដ្ឋនោះ
ទទួលតែអភ័យឯកសិទ្ធិរួចពីយុត្តាធិការតុលាការ និង សិទ្ធិមិនត្រូវគេរំលោភបំពានលើ
តែចំពោះអំពើជាផ្លូវការដែលបានធ្វើក្នុងការបំពេញមុខងាររបស់ខ្លួន និង បុព្វសិទ្ធិ ចែង

ងកថាខ័ណ្ឌ៣នៃមាត្រា២០ ។ ពាក់ព័ន្ធដល់មន្ត្រីប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលខាងលើនេះ រដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះត្រូវមានតេព្វកិច្ចផ្ដល់ចម្លើយបានកំណត់ក្នុងមាត្រា១៨ ។

២. សមាជិកផ្សេងទៀតនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលដែលជាពលរដ្ឋ ឬ ជនមានទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍ងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ និងសមាជិកទាំងឡាយនៃក្រុមគ្រួសារគេ ព្រមទាំងសមាជិកគ្រួសាររបស់មន្ត្រីកុងស៊ុលចមានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ នឹងទទួលបាននូវភាពងាយស្រួលបុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិក្នុងកំរិតណាមួយដែលរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះផ្ដល់ជូន ។ រាល់សមាជិកគ្រួសារនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលទាំងនោះ និងណាសមាជិកនៃបុគ្គលិកឯកជនដែលជាពលរដ្ឋ ឬ ជាជនមានទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍ក្នុងរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះត្រូវទទួលបានដូចគ្នានូវភាពងាយស្រួលផ្សេង។, បុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិ ក្នុងកំរិតណាមួយដែលម្ចាស់ផ្ទះផ្ដល់ជូន ។ ប៉ុន្តែរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះនឹងត្រូវធ្វើការជំនុំជំរះលើជនទាំងនោះ ដោយធ្វើយ៉ាងណាជ្រកាងស្ទះហួសប្រមាណដល់ការបំពេញមុខងារនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។

ជំពូក IV

មុខងារកុងស៊ុល

មាត្រា ៣៤

ការបំពេញមុខងារកុងស៊ុលដោយស្ថានបេសកកម្មការទូត

១. មុខងារកុងស៊ុលត្រូវបំពេញដោយប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ។ អនុលោមតាមបញ្ញាត្តិនៃសញ្ញានេះ មុខងារកុងស៊ុលក៏អាចត្រូវបំពេញដោយស្ថានបេសកកម្មការទូតផងដែរ ។

២. បណ្តាបញ្ញាត្តិនៃអនុសញ្ញានេះ ក៏ត្រូវអនុវត្តផងដែរ ទៅលើការបំពេញមុខងារស៊ុល ដោយស្ថានបេសកកម្មការទូតផងដែរ ទៅតាមវិសាលភាពនៃបរិបទនេះ ។

៣. ឈ្មោះនៃសមាជិករបស់ស្ថានបេសកកម្មការទូត ដែលទទួលភារកិច្ចឱ្យបំពេញការកុងស៊ុលរបស់ស្ថានបេសកកម្មនេះ ត្រូវបញ្ជូនមកក្រសួងការបរទេសនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ មកាធរ ដែលចាត់តាំងដោយក្រសួងនោះ ។

៤. ក្នុងពេលបំពេញមុខងារកុងស៊ុល ស្ថានបេសកកម្មការទូត អាចធ្វើទំនាក់ទំនងយ :

ក/. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចមូលដ្ឋានក្នុងមណ្ឌលកុងស៊ុល

ខ/. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចកណ្តាលនៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ប្រសិនបើច្បាប់, បទបញ្ញាត្តិ ។ និងទំលាប់នៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ឬ ក៏កិច្ចព្រមព្រៀងអន្តរជាតិដែលពាក់ព័ន្ធណាមួយ អនុញ្ញាត

ធ្វើ ។

៥. បុព្វសិទ្ធិនិងអភ័យឯកសិទ្ធិរបស់បណ្ណាសមាជិកនៃស្ថានបេសកកម្មការទូត ដូចមានក្នុងកថាខ័ណ្ឌ៣នៃមាត្រានេះ នឹងត្រូវបន្តស្ថិតក្រោមក្រឹតក្រមនៃច្បាប់អន្តរជាតិ ស្តីពីទំនាក់ទំនងទូត ។

មាត្រា ៣៥

ការបំពេញមុខងារក្នុងស្ថូលក្នុងនិងក្រៅបណ្ណាលក្នុងស្ថូល នៅក្នុងរដ្ឋដទៃ ឬ ក្នុងនាមនៃរដ្ឋដទៃ ការជ្រើសរើយនាក់ធនជាមួយរាជ្យាធរនៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ

១. យោងតាមច្បាប់និងបទបញ្ជាត្តិនៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ មន្ត្រីកុងស៊ុលមានសិទ្ធិបំពេញការកុងស៊ុល ក្នុងមណ្ឌលកុងស៊ុលដូចចែងក្នុងអនុសញ្ញានេះ ។

២. នៅក្នុងករណីពិសេស មន្ត្រីកុងស៊ុលអាចបំពេញមុខងារកុងស៊ុល នៅក្រៅមណ្ឌលកុងស៊ុលរបស់ខ្លួនបាន ដោយមានការយល់ព្រមពីរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ។

៣. ល្អីកណាគ្មានការជំទាស់ជាក់លាក់ពីរដ្ឋសាម៉ីនោះ រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលអាចចាត់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលដែលបានបង្កើតក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ បំពេញមុខងារកុងស៊ុលនៅក្នុងរដ្ឋដទៃផ្សេងទៀត ក្រោយពីជូនដំណឹងដល់រដ្ឋសាម៉ី ។

៤. ក្រោយពីបានជូនដំណឹងសមស្របដល់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលអាចបំពេញមុខងារកុងស៊ុលជំនួសរដ្ឋដទៃទៀតក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ប្រសិនបើរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនេះ មិនជំទាស់

៥. ក្នុងការបំពេញមុខងាររបស់ខ្លួន មន្ត្រីប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលអាចធ្វើទំនាក់ទំនងជាមួយ :

ក/. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចមូលដ្ឋានក្នុងមណ្ឌលកុងស៊ុល

ខ/. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចកណ្តាលនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ប្រសិនបើច្បាប់, បទបញ្ជាត្តិ និងប៉ះនៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ឬ កិច្ចព្រមព្រៀងអន្តរជាតិពាក់ព័ន្ធនានាអនុញ្ញាត្តឱ្យធ្វើដូច្នេះ ។

មាត្រា ៣៦

មុខងារក្នុងស្ថូលជាទូទៅ

មុខងារកុងស៊ុលមានដូចតទៅ :

១. ការពារសិទ្ធិនិងផលប្រយោជន៍ស្របច្បាប់របស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង របស់ពលរដ្ឋ នៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ទាំងរូបវន្តបុគ្គលនិងនីតិបុគ្គលរបស់ខ្លួន នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

២. ជំរុញការអភិវឌ្ឍន៍ទំនាក់ទំនងពាណិជ្ជកម្ម, សេដ្ឋកិច្ច, វប្បធម៌ និង វិទ្យាសាស្ត្រ រវាងរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលនិងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ក៏ដូចជាការពង្រឹងទំនាក់ទំនងមិត្តភាពរវាងរដ្ឋទាំងពីរ ដោយអនុលោមតាមបញ្ញាត្តិនៃអនុសញ្ញានេះ ។

៣. ស្វែងយល់បន្ថែមទៀត ដោយប្រើគ្រប់មធ្យោបាយស្របច្បាប់ ពីស្ថានភាព និង ការរីកចំរើនក្នុងវិស័យពាណិជ្ជកម្ម, សេដ្ឋកិច្ច, វប្បធម៌ និង វិទ្យាសាស្ត្រ នៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ និង ធ្វើរបាយការណ៍ជូនរដ្ឋាភិបាលនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ផ្តល់ដំណឹងដល់សាមីបុគ្គលដែលពាក់ព័ន្ធ ។

៤. ផ្តល់ ពន្យាពេល កែតំរូវ បន្ថែម លុបចោល ដកហូត ឬ តំកល់ទុកលិខិតឆ្លងដែននិងលិខិតធ្វើដំណើរផ្សេងៗទៀត របស់ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ផ្តល់ពន្យាពេល ឬ លុបចោលទិដ្ឋាការ ឬ លិខិតស្នាមសមស្របផ្សេងៗដល់ជនទាំងឡាយណា ដែលមានបំណងធ្វើដំណើរទៅកាន់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ដោយអនុលោមតាមច្បាប់និងបទបញ្ញាត្តិនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

៥. ផ្តល់ការសង្គ្រោះនិងការឧបត្ថម្ភដល់នីតិបុគ្គលនិងពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

៦. បញ្ជាក់លើលិខិតស្នាម បំពេញនាទីជាសាក្សីនិងជាមន្ត្រីអត្រានុកូលដ្ឋាន និង បំពេញសមត្ថកិច្ចប្រហាក់ប្រហែលគ្នាផងទៃទៀត ជូនពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល បំពេញមុខងារ រដ្ឋបាលមួយចំនួនទៀត ដែលមិនប៉ះពាល់ដល់ច្បាប់និងបទបញ្ញាត្តិនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

៧. បំពេញមុខងារផ្សេងៗពាក់ព័ន្ធដល់បញ្ហាសញ្ជាតិ និង ការចុះបញ្ជីអត្រានុកូលដ្ឋាន ដោយអនុលោមតាមច្បាប់និងបទបញ្ញាត្តិនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

៨. ការពារផលប្រយោជន៍របស់នីតិបុគ្គលនិងពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ក្នុងករណីដែលមានការស្នងមរតកក្រោយមរណៈភាពក្នុងទឹកដីនៃរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ដោយអនុលោមតាមច្បាប់និងបទបញ្ញាត្តិនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

៩. ការពារផលប្រយោជន៍របស់អនីតិជន និង អសមត្ថជនផ្សេងៗទៀតដែលជាពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ជាពិសេសក្នុងករណីតំរូវឱ្យមានអាណាព្យាបាល ឬ អ្នកតំណាងសំរាប់ជនទាំងនោះ ក្នុងកំរិតដែលច្បាប់និងបទបញ្ញាត្តិរបស់រដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះកំណត់ឱ្យ ។

១០. ស្របតាមការអនុវត្តន៍និងនីតិវិធីជាធរមាននៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ តំណាងឱ្យ ឬ ចាត់ឱ្យមានអ្នកតំណាងសមស្របសំរាប់ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ស្របតាមច្បាប់និងបទបញ្ញាត្តិនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដើម្បីស្នើសុំឱ្យចាត់វិធានការណីបណ្តោះអាសន្ន សំដៅថែរក្សាគាំពារសិទ្ធិនិងផលប្រយោជន៍នៃពលរដ្ឋទាំងនោះ ដែលដោយមូលហេតុអវត្តមាន ឬ ដោយមូលហេតុផ្សេងទៀត ពលរដ្ឋទាំងនោះ មិនអាចមានលទ្ធភាពការពារសិទ្ធិនិងផលប្រយោជន៍របស់គេទាន់ពេលវេលា ។

១១. បញ្ជូនសំណុំឯកសារតុលាការនិងឯកសារក្រៅកិច្ចការតុលាការ ឬ អនុវត្តការ
ប់ភារកិច្ចស៊ើបអង្កេតជូនតុលាការរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល យោងតាមកិច្ចព្រមព្រៀងអន្តរជាតិ ដែល
ាជរមាន ឬ ប្រសិនបើគ្មានកិច្ចព្រមព្រៀងអន្តរជាតិទាំងនោះទេ ត្រូវធ្វើតាមនីតិវិធីផ្សេងទៀត
សមស្របតាមច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

១២. ប្រើសិទ្ធិត្រួតពិនិត្យ ឬ ធ្វើអធិការកិច្ច ដូចចែងក្នុងច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋជាក់
ុលទៅលើជលយានដែលបង្ហូតទង់ជាតិនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង យន្តហោះដែលចុះបញ្ជីក្នុងរដ្ឋ
ព្រមទាំងក្រុមយានិករបស់យានទាំងនោះផង ។

១៣. ផ្តល់ការជួយសង្គ្រោះដល់ជលយាន និង យន្តហោះ ដូចរៀបរាប់ក្នុងកថាខ័ណ្ឌទី
៤មាត្រានេះ និង យានិករបស់យានទាំងនោះ ទទួលរបាយការណ៍ពីការធ្វើដំណើររបស់
ហានណាមួយ ពិនិត្យនិងចោះត្រាលើសំណុំឯកសារនាវា និង ដោយមិនធ្វើឱ្យប៉ះពាល់សិទ្ធិ
ចនៃអាជ្ញាធរ របស់រដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ, ធ្វើការស៊ើបអង្កេតអំពីឧប្បត្តិហេតុណាមួយ ដែលកើតឡើង
ាលធ្វើដំណើរ និង ដោះស្រាយរាល់វិវាទផ្សេងៗរវាងនាវាបតី សេនាបតី និង នាវិក តាម
ណាមួយ ដែលច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល អនុញ្ញាតឱ្យធ្វើ ។

១៤. បំពេញនូវមុខងារផ្សេងៗទៀត ដែលរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលបានប្រគល់ជូនប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល
ច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃរបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះមិនហាមឃាត់ ឬ មិនជំទាស់ ឬ ដែលមានចែងក្នុង
ាមព្រៀងអន្តរជាតិជាធរមាន រវាងរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលនិងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

មាត្រា ៣៧

ការប្រាស្រ័យទាក់ទងជាមួយពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាតំកូងស៊ុល

មន្ត្រីកុងស៊ុលអាចធ្វើការប្រាស្រ័យទាក់ទង និង ទាក់ទងដោយផ្ទាល់ជាមួយពលរដ្ឋនៃ
ក់កុងស៊ុលដោយសេរី ។ ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលក៏មានសេរីភាពដូចគ្នា ក្នុងការទាក់ទង
ប ឬ ចូលជួបប្រាស្រ័យជាមួយមន្ត្រីប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

មាត្រា ៣៨

មូលដ្ឋានកុងស៊ុល ស្តីពីការឃុំខ្លួននិងការដំនុំជំរះក្តី

១. ប្រសិនបើពលរដ្ឋម្នាក់នៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ដែលត្រូវបានជាប់ឃុំក្នុងមណ្ឌលកុងស៊ុល

ប៉ុអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ត្រូវបញ្ជូនដំណឹងដោយមិនបង្អែរបង្អង់ ដល់ប៉ុស្តិ៍នៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

២. អាជ្ញាធរនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះត្រូវបញ្ជូនដោយមិនបង្អង់ទៅប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល នូវរាល់ការឆ្លើយឆ្លងទាក់ទង ដែលពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលជាប់ឃុំ ធ្វើឆ្លងប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលរបស់គេ ។

៣. មន្ត្រីប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលត្រូវមានសិទ្ធិសាកសួរសុខទុក្ខ និងច្រៀស្រ័យទាក់ទងជាមួយពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ត្រូវចាត់ចែងឱ្យមានអ្នកតំណាងការពារស្របច្បាប់របស់គេ ។

៤. មន្ត្រីកុងស៊ុលត្រូវជៀសវាងមិនធ្វើសកម្មភាពអ្វីទាំងអស់ ក្នុងផលប្រយោជន៍ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ប្រសិនបើពលរដ្ឋនោះជំទាស់យ៉ាងជាក់លាក់ចំពោះសកម្មភាពនេះ ។

៥. ពលរដ្ឋជាប់ឃុំនឹងត្រូវមានសិទ្ធិទទួលនិងធ្វើលិខិត និង ការឆ្លើយឆ្លងឯទៀត និង ប្តឹងតវ៉ាន់សំរាប់ប្រើប្រាស់ផ្ទាល់ខ្លួន ក្នុងកំរិតដែលច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ កំណត់

៦. ក្នុងករណីមានការជំនុំជំរះក្តី ឬ មានទីតាំងផ្សេងៗទៀតទៅលើពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់ ៗ នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ, អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ត្រូវផ្តល់ទៅមន្ត្រីប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលជាក់កុងស៊ុល ដំណឹងតាមសំណើនៃជនខាងលើនេះ ស្តីពីការចោទប្រកាន់ទៅលើជនរួបនោះ ពេលវេលា, កាលបរិច្ឆេទ និង ទីកន្លែងនៃការជំនុំជំរះក្តី ឬ ទីតាំងផ្សេងទៀត ។ មន្ត្រីស៊ុលនឹងមានសិទ្ធិចូលរួមក្នុងការជំនុំជំរះក្តី ឬ ក្នុងទីតាំងក្តីផ្សេងៗទៀត ទៅលើជននោះ ។

៧. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ត្រូវផ្តល់ដំណឹងដល់ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលត្រូវជាប់ឃុំ ឬ ត្រូវជំនុំជំរះ ឬ ទទួលទីតាំងផ្សេងទៀត យោងតាមបញ្ជាក្តីនៃមាត្រានេះ ។

៨. បញ្ជាក្តីនៃមាត្រានេះនិងមាត្រាទី៣៧ ត្រូវអនុវត្តដែរ ចំពោះពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់ ស ដែលត្រូវបានជាប់ឃុំ, ចាប់ខ្លួន ឬ ស្ថិតក្រោមការកំរិតសេរីភាពផ្ទាល់ខ្លួនតាមរូបភាពណាផ្សេងទៀត រួមទាំងជនទាំងឡាយណា ដែលកំពុងជាប់ពន្ធនាគារក្នុងរដ្ឋជាម្ចាស់ផ្ទះ ។

៩. បណ្តាសិទ្ធិដូចមានចែងក្នុងមាត្រានេះ នឹងត្រូវបានប្រើប្រាស់ស្របតាមច្បាប់និងបញ្ជាក្តីនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដរាបណាច្បាប់និងបទបញ្ជាក្តីទាំងនោះ ត្រូវតែសំរួលដល់ការសំរេចបានវត្ថុបំណងដែលជាមូលហេតុឱ្យកើតមានសិទ្ធិទាំងនោះ ។

មាត្រា ៣៩

មុខងារពាក់ព័ន្ធដល់ការស្លាប់មរណភាព

៥. រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលនិងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ នឹងសំរួលនូវការផ្ទេរមរតក :

ក/. ដោយយល់ព្រមឱ្យនាំចូលនិងនាំចេញនូវវត្ថុទាំងឡាយដែលជាមរតក ដរាបណាការចញនិងនាំចូលវត្ថុទាំងនោះ មិនត្រូវបានហាមឃាត់ដោយជាកំលាក់ដោយច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃប់រដ្ឋ ដែលតំរូវឱ្យមានការយល់ព្រមក្នុងការនាំចេញនិងនាំចូល ។

ខ/. ដោយអនុញ្ញាតឱ្យលក់នូវផ្នែកណាមួយនៃមរតក ដែលត្រូវបានហាមឃាត់មិនឱ្យនាំ ឲ្យ ស្របតាមបញ្ជាផ្ទៃនៃវាក្យខ័ណ្ឌ(ក) នៃកថាខ័ណ្ឌ៤ របស់មាត្រានេះ ។

គ/. ដោយអនុញ្ញាតឱ្យផ្ទេរប្រាក់បានពីការលក់ខាងលើនេះ បន្ទាប់ពីបានដកសោហ៊ុយ និងអាករ ទៅឱ្យអ្នកទទួលមរតកក្នុងរដ្ឋដែលគេរស់នៅ ជារួមយប័ណ្ណដែលមានតំលៃដោះដូរបានការផ្ទេរប្រាក់ត្រូវធ្វើឡើងស្របតាមច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋ ដែលមរតកស្ថិតនៅ ។

មាត្រា ៤០
គួនាទីស្តីពីអគ្រានុកូលដ្ឋាន

១. មន្ត្រីកុងស៊ុលមានសិទ្ធិ :

ក/. កាន់បណ្ជីកំណើតនិងមរណៈភាពរបស់ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ទទួលនិងស្នើសុំ ធរមានសមត្ថកិច្ច ឱ្យផ្តល់ដំណឹងផ្សេងៗនិងឯកសារនានាពាក់ព័ន្ធពីបញ្ហាទាំងនោះ ។

ខ/. ទទួលពាក្យសុំ ឬ ការប្រកាស ដែលពាក់ព័ន្ធដល់អគ្រានុកូលដ្ឋានរបស់ពលរដ្ឋ ឬជាក់កុងស៊ុល ។

គ/. ចុះអាពាហ៍ពិពាហ៍រវាងពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

ឃ/. ចុះអាពាហ៍ពិពាហ៍រវាងពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋផ្សេងៗទៀត រតាមច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

ង/. ចុះបញ្ជីពីការសុំកូនចិញ្ចឹម ស្របតាមច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ។

២. ក៏ប៉ុន្តែបញ្ជាផ្ទៃខ្លួនមានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌទី១នៃមាត្រានេះ មិនលើកលែងឱ្យសាមីជនពីកាតព្វកិច្ចត្រូវគោរពច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះឡើយ ។

៣. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ មានកាតព្វកិច្ចផ្តល់ពត៌មានជាបន្ទាន់ទៅមន្ត្រីកុងស៊ុល អំពីករណីចាំបាច់ត្រូវចាត់តាំងអាណាព្យាបាល ឬ អ្នកតំណាង ដើម្បីការពារផលប្រយោជន៍ជន ឬ អសមត្ថជនដែលជាពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល នៅពេលអាជ្ញាធរទាំងនោះបានទទួលភានពីបញ្ហានេះ ។ ការផ្តល់ពត៌មាននេះ នឹងមិនធ្វើឱ្យប៉ះពាល់ដល់ច្បាប់និងច្បាប់សញ្ជាតិជា

១. ក្នុងករណីមរណៈភាពនៃពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋដាក់កុងស៊ុល អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋ
សំផ្ទះ ត្រូវផ្តល់ដំណឹងជាបន្ទាន់ នៅពេលដែលបានទទួលដំណឹងជាបន្ទាន់ពីមរណៈភាពនោះ ទៅ
ប្តីកុងស៊ុលនៃមណ្ឌលដែលមរណៈភាពនេះកើតឡើង និង ចេញនូវសំបុត្រមរណៈភាព ឬ សេចក្តី
បងឯកសារផ្សេងទៀត ដែលទាក់ទងទៅនឹងមរណៈភាពនេះ ដោយឥតគិតថ្លៃ ។

២. នៅពេលដែលបានទទួលដំណឹងពីមរណៈភាព នៃពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋដាក់កុងស៊ុល
ជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ត្រូវផ្តល់ដំណឹងឱ្យទាន់ពេលវេលាទៅមន្ត្រីកុងស៊ុល នៃរដ្ឋដាក់
ស៊ុល អំពី :

ក/. ការផ្តួចផ្តើមឱ្យមានការគ្រប់គ្រងទ្រព្យមរតក ដែលបណ្តាលពីមរណៈភាពនៃពលរដ្ឋ
សរដ្ឋដាក់កុងស៊ុល ហើយពលរដ្ឋនោះពុំទាន់បានចាត់តាំងនរណាម្នាក់នៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដើម្បីឱ្យ
ប់គ្រង ឬ រក្សាមរតកទាំងនោះ ឬ តំណាងឱ្យខ្លួន ឬ

ខ/. ការផ្តួចផ្តើមឱ្យមានឥរិយាបថផ្ទេរមរតករបស់ជនណាម្នាក់ ទោះបីមានសញ្ជាតិអ្វីក៏
ោយ ដែលបានបន្សល់ទុកក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនូវមរតកមួយ ដែលពលរដ្ឋនៃរដ្ឋដាក់កុងស៊ុល ដែលពុំ
នទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍នៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ហើយពុំមានអ្នកតំណាងនៅទីនោះ អាចទទួលផលតាមបណ្តាំ
តក ឬ បើពុំនោះ ដោយអនុលោមតាមច្បាប់ឬបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

៣. ចំពោះបញ្ហាមរតកដូចមានកំណត់ក្នុងកថាខ័ណ្ឌ២នៃមាត្រានេះ នឹងស្របតាមច្បាប់
បទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ មន្ត្រីកុងស៊ុលម្នាក់មានសិទ្ធិ :

ក/. ស្នើដល់អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឱ្យចាត់វិធានការចាំបាច់នានា ដើម្បី
រពារការថែរក្សានិងការគ្រប់គ្រងទ្រព្យមរតក ។

ខ/. មានវត្តមាន ឬ បើពុំនោះចូលរួមក្នុងការចាត់វិធានការទាំងឡាយ ដូចមានចែង
ក្យខ័ណ្ឌ(ក) នៃកថាខ័ណ្ឌ៣ របស់មាត្រានេះ ។

គ/. ចាត់ចែងឱ្យមានតំណាងនៃពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋដាក់កុងស៊ុល ដែលមានផលប្រយោជន៍
បច្ចាប់ទៅលើមរតកនោះ ដែលអវត្តមាននិងគ្មានអ្នកតំណាងក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

៤. ប្រសិនបើពលរដ្ឋម្នាក់នៃរដ្ឋដាក់កុងស៊ុល ដែលពុំមានទីលំនៅអចិន្ត្រៃយ៍នៅក្នុងរដ្ឋ
រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ស្លាប់ក្នុងរយៈពេលស្នាក់នៅបណ្តោះអាសន្ន ឬ ឆ្លងកាត់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ មន្ត្រីកុងស៊ុល
ចប្រមូលទ្រព្យសម្បត្តិទាំងនោះមកកាន់កាប់ជាបន្ទាន់ ដើម្បីការពារនិងថែរក្សានូវច្រាក់កាស និង
ព្យសម្បត្តិនៃសព ដោយមានការសំរុះសំរួលសមស្រប ជាមួយអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៅទីកន្លែង
ស្របតាមច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃស្តីពីការស្នងមរតកនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ និង រដ្ឋដាក់កុងស៊ុល មន្ត្រី
ស៊ុលត្រូវមានសិទ្ធិទទួល និង ការពារនូវវត្ថុទាំងឡាយ ដែលសពមានជាប់នឹងខ្លួនសំរាប់ប្រើ
ស់ផ្ទាល់ ។

អានៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ស្តីពីការតែងតាំងខាងលើនេះ ។

មាត្រា ៤១

មុខងារជាសាក្សី និង និស្សាន្តភ្ញៀវកម្ម

មន្ត្រីកុងស៊ុលនឹងត្រូវមានសិទ្ធិ :

១. បញ្ជាក់កិច្ចសន្យា ប្រសិនបើកិច្ចសន្យាទាំងអស់នេះ ត្រូវយកមកអនុវត្តនៅក្នុងរដ្ឋ កុងស៊ុល ឬ ដោយពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល លើកលែងតែការផ្ទេរកម្មសិទ្ធិអចលនវត្ថុ ក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ រវាងពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលគ្នាឯង ឬ រវាងពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលនិង រដ្ឋនៃប្រទេសផ្សេងទៀត ។

២. បញ្ជាក់លើបណ្តឹមរតករបស់ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ការពារមរតកសាសនី : ប្រសិនបើមានសំណូមពរឱ្យធ្វើ ។

៣. បញ្ជាក់លើការប្រគល់សិទ្ធិធ្វើដោយនីតិបុគ្គល និង ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ប្រាក់ថាស្របច្បាប់លើឯកសារ សក្តីប័ណ្ណ ការបកប្រែ ការថតចំលង ហត្ថលេខា កាលបរិច្ឆេទ ឯកសារ និង សក្តីប័ណ្ណ ។

៤. បញ្ជាក់ថាស្របច្បាប់លើឯកសារ និង សក្តីប័ណ្ណដែលធ្វើឡើង ស្របតាមច្បាប់និង បញ្ជាត្តិជាធរមានរបស់រដ្ឋនិមួយ។ ដោយអាជ្ញាធរនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

ឯកសារនិងសក្តីប័ណ្ណ ដូចបានរៀបរាប់ក្នុងមាត្រានេះ ដែលធ្វើឡើងបញ្ជាក់ ឬ បញ្ជាក់ ស្របច្បាប់ដោយមន្ត្រីកុងស៊ុល នឹងត្រូវបានចាត់ទុកថាមានតំលៃដូចគ្នាទៅនឹងឯកសារនិងសក្តីប័ណ្ណ ឡើង ដោយអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ប្រសិនបើវាមិនផ្ទុយនឹងច្បាប់និងបទបញ្ជាត្តិ ប់រដ្ឋនោះ ។

មាត្រា ៤២

ការរក្សាការពារ ឯកសារ និង ទ្រព្យមានតំលៃ

១. តាមសំណូមពររបស់ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ប្រសិនបើវាមិនផ្ទុយនឹងច្បាប់ បទបញ្ជាត្តិនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ មន្ត្រីកុងស៊ុលអាចទទួលទុកនូវឯកសារ ឬ វត្ថុមានតំលៃ ដើម្បីរក្សា ការ ។

២. មន្ត្រីកុងស៊ុលមានសិទ្ធិទទួលផងដែរ នូវវត្ថុដែលចាត់បង់របស់ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋជាក់

ស៊ុល ក្នុងរយៈពេលស្នាក់នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដើម្បីប្រគល់ឱ្យម្ចាស់ដើមវិញ ។

មាត្រា ៤៣
ការផ្តល់តិច្ចឧបត្ថម្ភដល់នាវានៃរដ្ឋជាតំភ្ជួរស៊ុល

១. មន្ត្រីកុងស៊ុលមានសិទ្ធិផ្តល់កិច្ចឧបត្ថម្ភ និង ការគាំទ្រសមស្របដល់នាវានៃរដ្ឋជាតំ ស៊ុល ក្នុងរយៈពេលសំចតនៅកំពង់ផែ ឬ កន្លែងចោះយុថ្ការបស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ នៅក្នុងដែនទ្រនិងដែនទឹកផ្ទៃក្នុង ឬ ដងទន្លេនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ល្អីកណាដែលតំបន់ទឹកទាំងនេះ ស្ថិតនៅក្នុងលេកុងស៊ុល ។

២. នាវាបតី និង សមាជិកក្រុមនាវិកមានសិទ្ធិជួបនិងទាក់ទងជាមួយនឹងមន្ត្រីកុងស៊ុលនាវា ឬ កន្លែងណាផ្សេងទៀត ដែលស្ថិតក្នុងមណ្ឌលកុងស៊ុលនិងទៅទាក់ទងដល់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលទៅតាមច្បាប់និងច្បាប់បញ្ជាក្តីនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ជាពិសេសច្បាប់បញ្ជាក្តីស្តីពីកំពង់ផែ និង ច្បាប់ព្រាប់បញ្ជាក្តីស្តីពីការចូលដែន ។

៣. មន្ត្រីកុងស៊ុលអាចទាក់ទងជាមួយអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ និង ស្នើសុំទ្រក្នុងការបំពេញមុខងាររបស់ខ្លួន លើរាល់បញ្ហាទាំងឡាយដែលពាក់ព័ន្ធនឹងជលយាន នាវាសមាជិកក្រុមនាវិក និង ទំនិញលើនាវា ។

មាត្រា ៤៤
ការផ្តល់តិច្ចឧបត្ថម្ភដល់នាវាបតី និង ក្រុមនាវិក

១. ជរាបណាដែលសកម្មភាពខាងក្រោមនេះ មិនផ្ទុយនឹងច្បាប់និងបទបញ្ជាក្តីនៃរដ្ឋនុះ មន្ត្រីកុងស៊ុលមានសិទ្ធិ :

ក/. ស្រាវជ្រាវអំពីឧប្បត្តិហេតុណាមួយ ដែលកើតឡើងលើនាវា នៃរដ្ឋជាតំកុងស៊ុល, ជួរនាវាបតីនិងសមាជិកណាម្នាក់នៃក្រុមនាវិក អំពីឧប្បត្តិហេតុទាំងឡាយនេះ ត្រួតពិនិត្យលិខិតបស់នាវា ទទួលពត៌មានដែលពាក់ព័ន្ធដល់ការធ្វើដំណើរ និង គោលដៅរបស់នាវា ព្រមទាំងកិច្ចឧបត្ថម្ភ ចំពោះការចូលចតនិងការចេញដំណើរនៃនាវា និង ការសំចតនៅកំពង់ផែ ។

ខ/. ដោះស្រាយវិវាទរវាងអ្នកនាវាបតីនិងសមាជិកក្រុមនាវិក រួមទាំងវិវាទស្តីពីប្រាក់ឈ និង កិច្ចសន្យាការងារ ។

គ/. ចាត់វិធានការពាក់ព័ន្ធដល់ការជ្រើសរើស ឬ ផ្ទាស់ប្តូរនាវាបតីនិងសមាជិកក្រុមនាវិកទាំងអស់ ។

ឃ/. សំរួលការណ្តាចាលដំណឹងដល់នាវាបតី សមាជិកក្រុមនាវិក ឬ អ្នកជំណើរនៃនាវា និង សំរួលការផ្តើមាតុភូមិនិវត្តន៍ ទៅកាន់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលវិញ ។

ង/. ទទួល, តាក់តែង, បញ្ជាក់ ឬ ពន្យាពេល រាល់សេចក្តីប្រកាសណាមួយ ឬ កាលំឯកសារផ្សេងៗ ស្របទៅនឹងច្បាប់ឬបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ស្តីអំពីនាវានៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ឬ ទំនិញលើនាវា ។

ច/. ចាត់វិធានការផ្សេងៗទៀត ដូចបានចែងក្នុងច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ស្តីអំពីការដឹកជញ្ជូនពាណិជ្ជកម្មតាមនាវា ។

២. មន្ត្រីកុងស៊ុលមានសិទ្ធិបង្ហាញខ្លួនរួមជាមួយនាវាបតី ឬ សមាជិកក្រុមនាវិកណាក្តាក់ចំពោះមុខតុលាការ ឬ អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចផ្សេងៗទៀតនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដើម្បីផ្តល់កិច្ចឧបត្ថម្ភដល់អ្នកទាំងនោះ ស្របទៅនឹងច្បាប់និងបទបញ្ជាផ្ទៃនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

មាត្រា ៤៥

ការការពារផលប្រយោជន៍ ក្នុងករណីមានវិធានការបច្ចិតបង្ខំផ្សេងៗលើនាវា

១. ប្រសិនបើតុលាការ ឬ អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចផ្សេងៗទៀតនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ មានឆន្ទៈអនុវត្តវិធានការបង្ខិតបង្ខំ ឬ ធ្វើការស៊ើបអង្កេតលើនាវានៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ដែលស្ថិតក្នុងទឹកផ្ទៃក្នុង ដែនសមុទ្រ ឬ ដងទន្លេនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះដែលស្ថិតនៅក្នុងមណ្ឌលកុងស៊ុល មន្ត្រីកុងស៊ុលនឹងត្រូវទទួលពត៌មានជាមុន ពីអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ច ដើម្បីអាចមានវត្តមាននៅពេលដែលអនុវត្តវិធានការទាំងនោះ ។ ប្រសិនបើមន្ត្រីកុងស៊ុលអវត្តមាន នៅពេលដែលគេចាប់ផ្តើមវត្តវិធានការនោះ អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ផ្តល់ពត៌មានជាលាយលក្ខអក្សរទៅមន្ត្រីកុងស៊ុល ស្តីពីការអនុវត្តនីវិធានការខាងលើ តាមការស្នើសុំ ។ ក្នុងគ្រប់ករណី ប្រសិនបើរបន្ទាន់នៃវិធានការដែលត្រូវចាត់ឡើងនោះ មិនអាចអនុញ្ញាតឱ្យមានការផ្តល់ពត៌មានជាមុន ទៅកុងស៊ុលបាន អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ នឹងត្រូវផ្តល់ពត៌មានទៅមន្ត្រីកុងស៊ុលជាលាយលក្ខអក្សរ ពីហេតុការណ៍និងវិធានការដែលត្រូវបានចាត់ឡើង ។

២. បញ្ជាត្តិទាំងឡាយក្នុងកថាខ័ណ្ឌ១នៃមាត្រានេះ នឹងអនុវត្តដូចដែរ ប្រសិនបើអាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ កោះហៅនាវាបតី ឬ សមាជិកក្រុមនាវិកនៃនាវាណាមួយនៃ

ាក់កុងសុល ឱ្យឡើងលើគោក ដើម្បីផ្ទេរទំនិញ និងសំណួរទាំងឡាយ ស្តីពីបញ្ហានាវា ។

៣. លើកលែងតែមានសំណូមពរ ឬ ការអនុញ្ញាត្តិរបស់មន្ត្រីកុងសុល ឬ នាវាបតីនៃនៃរដ្ឋដាក់កុងសុល តុលាការ ឬ អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចផ្សេងៗទៀតនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ នឹងមិនតជ្រែកនៅលើនាវានៃរដ្ឋដាក់កុងសុល ចូលក្នុងបញ្ហាដែលជាទំនាក់ទំនងរវាងសមាជិកនៃក្រុមៃ ទំនាក់ទំនងពលកម្ម វិន័យនៅលើនាវា និង សកម្មភាពផ្សេងៗទៀត ដែលមានលក្ខណៈរនៃនាវា ល្អីកណាច្បាប់និងបទបញ្ជាត្តិស្តីពីសណ្តាប់ធ្នាប់សាធារណៈនិងសុវត្ថិភាព នៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ្រវិចានវិលោភ ។

៤. បញ្ជាត្តិទាំងឡាយនៃមាត្រានេះ នឹងមិនអនុវត្តចំពោះការត្រួតពិនិត្យជាធម្មតា ផ្នែកអន្តោប្រវេសន៍ លិខិតឆ្លងដែន និង ការត្រួតពិនិត្យសុខភាពសាធារណៈ អនាម័យ និងស្រែក្ត ព្រមទាំងវិធានការចាំបាច់ឯទៀតដែលត្រូវចាត់ ដើម្បីរក្សានិងស្តារសន្តិសុខនិងសណ្តាប់ាធារណៈ នៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។ បញ្ជាត្តិនៃមាត្រានេះ នឹងមិនអនុវត្តចំពោះវិធានការាយដែលត្រូវប្រកាន់យក ក្នុងការអនុវត្តន៍បញ្ជាត្តិនៃសន្ធិសញ្ញាពហុភាគីជាធរមាន ដែលរទាំងពីរជាភាគីក្នុងនោះ ដើម្បីសង្គ្រោះអាយុជីវិតមនុស្សក្នុងសមុទ្រ និង ការទប់ស្កាត់ភាពនបរិស្ថានសមុទ្រ ។

<u>មាត្រា ៤៦</u>

តិច្ចឧបត្ថម្ភក្នុងករណីមានគ្រោះថ្នាក់ដល់នាវា

១. ប្រសិនបើនាវានៃរដ្ឋដាក់កុងសុលត្រូវធ្លុះធ្លាយ ឬ ក្បឿង ឬ ទទួលរងការខូចខាតផ្សេងទៀតក្នុងដែនសមុទ្រ ឬ ដែនទឹកផ្ទៃក្នុងនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋនោះផ្តល់ដំណឹងទៅមន្ត្រីកុងសុលក្នុងកាលដ៏គួរបំផុត អំពីវិធានការដែលបានចាត់ ដើម្បីជួយរកដំណើរ និង សមាជិកក្រុមនាវិក ព្រមទាំងសង្គ្រោះនាវានិងទំនិញ ។

២. មន្ត្រីកុងសុលត្រូវជួយនាវានៃរដ្ឋដាក់កុងសុល សមាជិកក្រុមនាវិក អ្នកដំណើរនៃរជាពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋដាក់កុងសុល ។ មន្ត្រីកុងសុលអាចស្នើសុំផងដែរទៅរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឱ្យផ្តល់រូវចខ្នាតនេះ ។

៣. ប្រសិនបើម្ចាស់នាវានៃរដ្ឋដាក់កុងសុល នាវាបតី ឬ ជនដែលទទួលការអនុញ្ញាត្តិពុំមានលទ្ធភាពចាត់វិធានការចាំបាច់ ដើម្បីជួយការពារ សង្គ្រោះ ឬ ចាត់ចែងត្តិលើនាវានិងទំនិញ មន្ត្រីកុងសុលនៃរដ្ឋដាក់កុងសុល តាងនាមឱ្យម្ចាស់នាវាអាចនឹងចាត់ងនោះ ដែលម្ចាស់នាវា ឬ ម្ចាស់ទំនិញគួរតែចាត់ចែងក្នុងករណីបែបនេះ ឬ អាចស្នើសុំ

អៃជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឱ្យចាត់នូវវិធានការទាំងនោះ ។

៤. បញ្ញាត្តិនៃកថាខ័ណ្ឌទី១, ២, ៣ នៃមាត្រានេះ នឹងត្រូវអនុវត្តផងដែរ ចំពោះភារៈដែលជាកម្មសិទ្ធិរបស់ពលរដ្ឋនៃរដ្ឋដាក់កុងសុលដែលនៅលើនាវា ទោះនាវានោះជារបស់រដ្ឋដាក់កុងសុល ឬ ជារបស់រដ្ឋផទៃ ដែលបានត្រូវរកឃើញនៅតាមឆ្នេរសមុទ្រ ឬ ក្នុងទឹកនៃរដ្ឋម្ចាស់ ឬ ដែលបាននាំមកទុកនៅកំពង់ផែនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

៥. អាជ្ញាធរមានសមត្ថកិច្ចនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ នឹងផ្តល់ភាល់កិច្ចឧបត្ថម្ភចាំបាច់ដល់មន្ត្រីកុងសុល ក្នុងការចាត់វិធានការទាំងឡាយ ដើម្បីជួយសង្គ្រោះនាវានៃរដ្ឋដាក់កុងសុល ។

មាត្រា ៤៧

ប្ញទ្ធចារដែលឆាត់ឆេចទៅនឹងអាភាសយាន

មាត្រា៤៣, ៤៤, ៤៥ និង ៤៦ នៃអនុសញ្ញានេះ នឹងអនុវត្តដោយឥតខុសឆ្គងចំពោះអាសចរស៊ីវិលនៃរដ្ឋដាក់កុងសុល ល្អីកណាការអនុវត្តនីនោះ មិនផ្ទុយនឹងបញ្ញត្តិទាំងឡាយនៃអនុសញ្ញាទ្វេភាគី ឬ ពហុភាគី ដែលភាគីចុះកិច្ចសន្យាបានចុះហត្ថលេខា ឬ បានចូលរួម ។

មាត្រា ៤៨

ពន្ធនិងអាភរក្នុងស្ថុល

១. ស្របទៅនឹងច្បាប់និងបទបញ្ញាត្តិនៃរដ្ឋដាក់កុងសុល ប៉ុស្តិ៍កុងសុលមានសិទ្ធិហូតពន្ធងអាភរ លើលិខិតស្នាមកុងសុល នៅក្នុងដែនដីនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

២. ចំនួនទឹកប្រាក់ប្រមូលបានពីការហូតពន្ធនិងអាភរ ដូចមានចែងក្នុងកថាខ័ណ្ឌទី១នៃមាត្រានេះ និង បង្កាន់ដៃពន្ធនិងអាភរនេះ នឹងត្រូវបានរួចផុតពីពន្ធនិងអាភរនៅក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ។

៣. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនឹងអនុញ្ញាត្តិឱ្យប៉ុស្តិ៍កុងសុលបញ្ជូលប្រាក់ប្រមូលបានពីពន្ធនិងអាភរនោះទៅក្នុងគណនីធនាគារជាផ្លូវការរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងសុល ។

ជំពូក V

អភសានបញ្ញត្តិ

មាត្រា ៤៩

ការបញ្ចប់មុខងារ នៃសមាជិកប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល

មុខងាររបស់សមាជិកនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលនឹងត្រូវបញ្ចប់ជាអាទិ៍ដោយ :

ក/. ការជូនដំណឹងពីរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលទៅរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះថា មុខងាររបស់ជននោះត្រូវបានបញ្ចប់ហើយ ។

ខ/. ការដកហូតឱកាសទាន ។

គ/. ការជូនដំណឹងពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះទៅរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលថា រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះបានឈប់ទទួលស្គាល់ជននោះ ជាសមាជិកនៃបុគ្គលិកកុងស៊ុលហើយ ។

មាត្រា ៥០

ការចាកចេញពីដែនដីនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ

ទោះជាក្នុងករណីមានវិវាទដោយអាវុធក្តី រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះនឹងផ្តល់ជូនសមាជិកនៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល រសមាជិកបុគ្គលិកឯកជនផ្សេងៗទៀត ក្រៅពីពលរដ្ឋនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ និងផ្តល់ជូនសមាជិកក្រុមសារដែលរស់នៅជាមួយ ដោយមិនប្រកាន់សញ្ជាតិអ្វីឡើយ នូវពេលវេលាចាំបាច់និងភាពងាយរួលទាំងឡាយ ដើម្បីផ្តល់លទ្ធភាពឱ្យជនទាំងនោះ រៀបចំការចេញដំណើរនិងចាកចេញក្នុងកាលរួរបំផុត បន្ទាប់ពីបញ្ចប់មុខងាររបស់សមាជិកទាំងនោះ ។ ជាពិសេសរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ក្នុងករណីចាំបាច់ផ្តល់ជូននូវមធ្យោបាយ ដឹកជញ្ជូនចាំបាច់ផ្សេងៗសំរាប់ពួកគេ ព្រមទាំងទ្រព្យសម្បត្តិរបស់គេ រឹកលែងតែទ្រព្យសម្បត្តិរកបាន ក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ដែលការនាំចេញត្រូវហាមឃាត់ក្នុងថេរវេលានៃរចេញដំណើរ ។

មាត្រា ៥១

ការការពារទីស្ថាន និង សារមន្ទីរកុងស៊ុល
និង ផលប្រយោជន៍នៃរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ក្នុងករណីមានទេសៈពិសេស

១. ក្នុងករណីនៃការផ្តាច់ទំនាក់ទំនងកុងស៊ុលរវាងរដ្ឋទាំងពីរ :

ក/. រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ទោះជាក្នុងករណីមានវិវាទដោយអាវុធក្តី នឹងត្រូវគោរពនិងការពារស្ថានកុងស៊ុល ព្រមទាំងទ្រព្យសម្បត្តិរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលនិងសារមន្ទីរកុងស៊ុល ។

ខ/. រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលអាចប្រគល់ការគ្រប់គ្រងទីស្ថានកុងស៊ុលរួម ព្រមទាំងទ្រព្យសម្បត្តិ
ស្ថិតនៅក្នុងនោះ និង សារឋានកុងស៊ុល ទៅរដ្ឋឯទៃណាមួយ ដែលរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអាចទទួល
ព្រម ។

គ/. រដ្ឋជាក់កុងស៊ុលអាចប្រគល់ការការពារនូវផលប្រយោជន៍របស់ខ្លួន និង របស់
វិខ្លួន ទៅរដ្ឋឯទៃណាមួយដែលរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះអាចទទួលយល់ព្រម ។

២. ក្នុងករណីមានការបិទប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលជាបណ្តោះអាសន្ន ឬ ជាស្ថាពរ បញ្ញាត្តិនៃ
ណ្ឌ(ក) នៃកថាខ័ណ្ឌទី១ នៃមាត្រានេះ នឹងត្រូវយកមកអនុវត្ត ។ លើសពីនោះ :

ក/. ប្រសិនបើរដ្ឋជាក់កុងស៊ុល ថ្វីបើពុំមានតំណាងដោយស្ថានបេសកកម្មការទូត នៅ
ម្ចាស់ផ្ទះ មានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលផ្សេងទៀតក្នុងដែនដីនៃរដ្ឋនោះ ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលនេះអាចទទួលការគ្រប់
ស្ថានរបស់ប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលដែលត្រូវបានបិទ ព្រមទាំងទ្រព្យសម្បត្តិដែលស្ថិតនៅក្នុងនោះ និង
ទកុងស៊ុល ដោយមានការយល់ព្រមនៃរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ លើការបំពេញមុខងារកុងស៊ុល ក្នុង
នៃប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុលនោះ ដោយមានការយល់ព្រមពីរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ ឬ

ខ/. ប្រសិនបើរដ្ឋជាក់កុងស៊ុលពុំមានស្ថានបេសកកម្មការទូត និងពុំមានប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល
ងទៀតក្នុងរដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ បញ្ញាត្តិនៃវាក្យខ័ណ្ឌ(ខ)និង(គ) នៃកថាខ័ណ្ឌទី១នៃមាត្រានេះ នឹង
មកអនុវត្ត។

មាត្រា ៥២

ដំណឹងពីការប្រែប្រួលនៃច្បាប់ របស់រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះ
អាត់ធងទៅនឹងពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋជាតំតូចស្ថិល

រដ្ឋម្ចាស់ផ្ទះត្រូវផ្តល់ដំណឹងទៅប៉ុស្តិ៍កុងស៊ុល ពីការប្រែប្រួលនៅក្នុងច្បាប់និងបទបញ្ញាត្តិ
ទាក់ទងនឹងសិទ្ធិនិងផលប្រយោជន៍របស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល និង ពលរដ្ឋរបស់រដ្ឋជាក់កុងស៊ុល
ុបុគ្គលនិងនីតិបុគ្គល ។

មាត្រា ៥៣

ការផ្តល់សច្ចាប័ន ការចូលជាធរមាន និង ការលុបចោលនូវអនុសញ្ញានេះ

១. អនុសញ្ញានេះនឹងត្រូវជាក់សុំសច្ចាប័ន និងចូលជាធរមានក្នុងរយៈពេល៣០ថ្ងៃបន្ទាប់
ាគីចុះកិច្ចសន្យាទាំងពីរ បានផ្ទាស់ប្តូរសំភារៈសច្ចាប័នទៅវិញទៅមក ។

២. អនុសញ្ញានេះអាចធ្វើវិសោធនកម្មបាន ។ វិសោធនកម្មបែបនេះនឹងត្រូវបានចរចា

ទូត និង ត្រូវចូលជាធរមានក្នុងរយៈពេល៣០ថ្ងៃបន្ទាប់ពីថ្ងៃ ដែលភាគីចុះកិច្ចសន្យាបាន សំការៈសច្ចាប័ន ស្តីពីការធ្វើវិសោធនកម្មនេះ ។

៣. អនុសញ្ញានេះត្រូវបានព្រមព្រៀងឡើងសំរាប់រយៈពេលមួយមិនកំណត់ និង ត្រូវ ជាធរមានរហូតដុតរយៈពេល៦ខែ ចាប់ពីថ្ងៃដែលភាគីចុះកិច្ចសន្យាណាមួយ ប្រកាសជាលាយ អ្នរទៅភាគីម្ខាងទៀត អំពីបំណងបញ្ចប់នូវសុពលភាព នៃអនុសញ្ញារបស់ខ្លួននេះ ។

ធ្វើជាពីរច្បាប់នៅ . . . . . ថ្ងៃទី ខែ ឆ្នាំ ១៩៩៧ ជាខ្មែរ វៀតណាម និង អង់គ្លេស ។ អត្ថបទជាភាសាខ្មែរ និង វៀតណាម មានតំលៃស្មើ ក្នុងករណីមានការបកស្រាយផ្ទុយគ្នា អត្ថបទជាភាសាអង់គ្លេស ត្រូវប្រើជាអត្ថបទគោល ។

តំណាងអោយ	តំណាងអោយ
រដ្ឋាភិបាលនៃសង្គមនិយមវៀតណាម	ព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា
ឡៃង ម៉ាញ់ តឹម	អ៊ឹង ហួត

1155

CONSULAR CONVENTION
between
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
and
THE KINGDOM OF CAMBODIA
*****

The Socialist Republic of Vietnam and the Kingdom of Cambodia, hereinafter referred to as the Contracting Parties,

Desiring to develop and further strengthen the friendly and traditional relations between the two countries,

Wishing to regulate and further develop the consular relations as well as create favourable conditions for the protection of legitimate rights and interests of citizens of one Contracting Party residing in the other's territory in conformity with international law and customs.

Have decided to conclude this Consular Convention and for this purpose have agreed upon the following:

PART I

DEFINITIONS

Article 1

Definitions

For the purpose of the present Convention, the terms mentioned hereinafter shall have the following meanings:

1. **"Consular post"** means any consulate-general, consulate, vice consulate and consular agency;

2. **"Consular district"** means the area assigned to a consular post for the exercise of consular functions;

3. **"Head of a consular post"** means the person appointed to act in that capacity;

4. "**Consular officer**" means any person, including the head of a consular post, who has been charged with the performance of consular functions in that capacity;

5. "**Consular employee**" means any person employed in the technical or administrative service of a consular post;

6. "**Member of the service staff**" means any person employed in the domestic service of a consular post;

7. "**Members of the consular post**" means consular officers, consular employees and members of the service staff;

8. "**Members of the consular staff**" means consular officers, other than the head of the consular post, consular employees and members of the service staff;

9. "**Member of the private staff**" means a person who is employed exclusively in the private service of a member of the consular post;

10." **Consular premises**" means the buildings or parts of buildings and the land ancillary thereto, irrespective of ownership, used exclusively for the purpose of the consular post;

11. "**Consular archives**" includes all the papers, documents, correspondence, books, films, tapes, technical means for information gathering and accumulation, registers of the consular post, together with the ciphers and codes, the card indexes and any articles of furniture used for their protection or safekeeping;

12. "**Official correspondence**" means all the correspondence relating to a consular post and its functions;

13. "**Member of the family**" of a consular officer or a consular employee means his wife or her husband and children under the age of 18, provided that they form a part of his or her household;

14. " **Vessel** " means any civil ship of navigation, sailing under the flag of the sending State in accordance with the latter's law, but does not include any warship;

15. "**Aircraft**" means any civil aircraft duly registered in the sending State ch has the right of using the registration marks of that State, but does not include military aircraft.

PART II

GENERAL PROVISIONS REGARDING CONSULAR RELATIONS

Article 2

Establishment of a consular post

1. A consular post may be established in the territory of the receiving State y with that State's consent.

2. The seat of the consular post, its classification and the consular district as ll as the number of members of the consular staff shall be determined by the ıding State and are subject to the approval of the receiving State.

3. Any subsequent change as regards the seat of the consular post, its ssification, its consular district may be made by the sending State only with the ısent of the receiving State.

4. The consent of the receiving State shall also be required if a consulate - neral or a consulate desires to open a vice - consulate or a consular agency in a :ality other than that in which it is itself established.

5. The prior express consent of the receiving State shall also be required for : opening of an office forming part of the existing consular post elsewhere than at : seat thereof.

Article 3

Appointment and admission of the head of a consular post

1. Prior to the appointment of the head of a consular post by the sending ate, the consent of the receiving State concerning the proposed person shall be ɔtained through the diplomatic or other appropriate channels.

2. The receiving State which refuses its consent to the appointment of a ɔrson as the head of a consular post is not obliged to give the sending State reasons ɔr such refusal.

3. The sending State shall transmit to the receiving State through the plomatic or other appropriate channels the document in the form of Consular ɔmmission or similar instrument for the appointment of the head of the consular ɜst. This document shall certify his capacity and show his or her full name, his or ɜr rank, the consular district and the seat of the consular post.

4. Upon receipt of the Consular Commission or similar instrument for the ɜpointment of the head of the consular post, the receiving State shall issue to him her an authorization termed an Exequatur, or other form of authorization.

5. Subject to the provision of the paragraph 6 of this Article and Article 4 of e present Convention, the head of a consular post may enter upon the exercise of s or her functions only after he or she has received an Exequatur or other ıthorization.

6. Pending the delivery of an Exequatur or other authorization, the receiving ate, at the request of the sending state, may admit the head of a consular post to ɜercise his or her functions on a provisional basis. In that case the provisions of the ɜesent Convention shall apply.

7. As soon as the head of a consular post is admitted even provisionally to ıe exercise of his or her functions, the receiving State shall immediately notify the ɔmpetent authorities of the consular district. It shall also ensure that the necessary ıeasures are taken to enable the head of a consular post to carry out the duties of ıs or her office and to have the benefit of the provisions of this Convention.

Article 4

Temporary exercise of the functions of the head of a consular post

1. If the head of a consular post is unable to perform his/her functions or if ıe position of the head of the consular post is vacant, an acting head of post may ɛt provisionally as head of the consular post.

2. The full name of the acting head of the consular post shall be notified to ıe Ministry of Foreign Affairs of the receiving State either by the diplomatic ıission in the receiving State or, in default of that diplomatic mission in the ɜceiving State, by the head of the consular post or, if he is unable to do so, by any ther competent authorities of the sending State. As a general rule, this notification hall be given in advance. The receiving State may make the admission as acting

head of the consular post of a person who is neither a diplomatic agent nor a consular officer of the sending State in the receiving State conditional on its consent.

3. The competent authorities of the receiving State shall grant assistance and protection to the acting head of the consular post. While he is in charge of the consular post, the provisions of the present Convention shall fully apply to the acting head of the post on the same basic as to the head of the consular post concerned. The receiving State shall not, however, be obliged to grant to an acting head of consular post any facility, privilege or immunity which the head of the consular post enjoys only subject to conditions not fulfilled by the acting head of the consular post.

4. When, in the circumstances referred to in paragraph 1 of this Article, a member of the diplomatic staff of the diplomatic mission of the sending State in the receiving State is appointed by the sending State as an acting head of the consular post, he or she shall, if the receiving State does not object thereto, continue to enjoy diplomatic privileges and immunities.

Article 5

Appointment of members of the consular staff

1. Subject to the provisions of Articles 2, 6 and 7 of the present Convention, the sending State may freely appoint the members of the consular staff.

2. The full name, category and class of each consular officer, other than the head of a consular post, shall be notified by the sending State to the receiving State in sufficient time for the receiving State, if the latter so wishes, to exercise its rights under paragraph 3 of Article 7.

3. The competent authorities of the receiving State shall issue free of charge to all members of the consular post, members of their families and members of their private staff, documents confirming their identity and positions on the condition that they are not nationals or permanent residents of the receiving State.

Article 6

Nationality of consular officers

1. Consular officers should, in principle, have the nationality of the sending State.

2. Consular officer may be appointed from among persons having the nationality of or permanent residence in the receiving State only with the express consent of that State which may be withdrawn at any time.

3. The receiving State shall reserve itself rights under paragraph 2 of this Article concerning a national of a third State who are not also a national of the sending State.

Article 7

Persons declared "non grata" or unacceptable

1. The receiving State may at any time notify the sending State that a consular officer is *persona non grata* or that any other member of the consular staff is not acceptable. In that event, the sending State shall, as the case may be, either recall the person concerned or terminate his or her functions with the consular post.

2. If the sending State refuses or fails within a reasonable time to carry out its obligations under paragraph 1 of this Article, the receiving State may, as the case may be, either withdraw the Exequatur or other authorization from the person concerned or cease to consider him or her as a member of the consular staff.

3. A person appointed as a member of the consular post may be declared unacceptable before arriving in the territory of the receiving State or, if already in the receiving State, before entering on his or her duties with the consular post. In any such case, the sending State shall withdraw his or her appointment.

4. In the cases mentioned in paragraphs 1 and 3 of this Article, the receiving State is not obliged to give to the sending State reasons for its decisions.

Article 8

Notification to the receiving State of appointments, arrivals and departures

1. The Ministry for Foreign Affairs of the receiving State or the authority designated by that Ministry shall be notified of:

a) the appointment of members of a consular post, their arrival after appointment to the consular post, their final departure or the termination of their

unctions and any other changes affecting their status that may occur in the course of their service with the consular post;

b) the arrival and final departure of a person belonging to the family of a member of a consular post and, where appropriate, the fact that a person becomes or ceases to be such a member of the family;

c) the arrival and final departure of a member of the private staff and, where appropriate, the termination of his service as such; and

d) the engagement and discharge of persons residing in the receiving State as members of a consular post or as members of the private staff entitled to privileges and immunities.

2. When possible, prior notification of arrival and final departure shall be given.

Article 9

Acquisition of consular premises and residences

1. The sending State shall be entitled, on its own or through any natural person or body corporate authorized by it, in accordance with the laws and regulations of the receiving State and with the permission of that State, to acquire ownership, lease, rent, or any other form of tenure:

a) consular premises, a residence for the head of the consular post, and a residence for each consular officer and each consular employee who is not a national of or a permanent resident in the receiving State;

b) land and any such premises and residences constructed thereon.

2. Under the conditions referred to in paragraph 1, the sending State may also improve such premises, residences or land.

3. The receiving State shall render all appropriate assistance and support to the sending State in carrying out the rights specified in paragraphs 1 and 2 of this article.

4. The sending State shall comply with the laws and regulations of the receiving State relating to siting and design of buildings, and the laws and regulations relating to town planning and zoning.

5. The rentals and other charges for premises and residences referred to in paragraphs 1 and 2 of this Article shall be at a similar level to the rentals and other charges generally applying in respect of similar premises which are not used as diplomatic or consular premises.

Article 10

Honorary consular officers

Both Contracting Parties consent to the appointment of an honorary consular officer. They shall consult each other about the establishment of arrangements, based on the provisions of this Convention.

PART III

FACILITIES, PRIVILEGES AND IMMUNITIES

Article 11

Protection of and facilities for consular posts and members of consular posts

1. The receiving State shall accord full facilities for the performance of the functions of the consular post.

2. The receiving State shall treat consular officers with due respect and shall take all appropriate measures to prevent any attack on their person, freedom or dignity or on other members of the consular post and members of the family of any aforementioned person.

Article 12

Use of national flag and coat-of-arms

1. The sending State shall have the right to the use of its national flag and coat-of-arms in the receiving States in conformity with the provisions of this Article.

2. The national flag of the sending State may be flown and its coat-of-arms displayed together with an appropriate inscription in the languages of the sending and receiving States on the building occupied by the consular post and at the

rance door thereof, in the residence of the head of the consular post as well as on : means of transport used by him or her for official purposes.

3. In exercising the right provided by this Article, the sending State shall serve the laws, regulations and usages of the receiving State.

Article 13

Inviolability of the consular premises

1. The consular premises shall be inviolable to the extent provided in this ticle.

2. The authorities of the receiving State shall not enter that part of the nsular premises which is used exclusively for the purpose of the work of the nsular post, except with the consent of the head of the consular post of the nding State, or of his/her designee or of the head of the diplomatic mission of the nding State. The consent of the head of the consular post may, however, be sumed in case of fire or other disaster requiring prompt protective action.

3. Subject to the provisions of paragraph 2 of this Article, the receiving State under a special duty to take all appropriate measures to protect the consular emises against any intrusion or damage and to prevent any disturbance of the :ace of the consular post or impairment of its dignity.

4. The consular premises, their furnishings, the property of the consular post id its means of transport shall be immune from any form of the requisition for irposes of national defence or public utility. If expropriation is necessary for such irposes, all possible steps shall be taken to avoid impeding the performance of nsular functions, and prompt, adequate and effective compensation shall be paid the sending State.

Article 14

Exemption from taxation of consular premises

1. The consular premises and the residence of the career head of the consular ost of which the sending State or any person acting on its behalf is the owner or the ssee, shall be exempt from all taxes and dues, either national, regional or unicipal, other than such as represent payment for the specific services rendered.

2. The exemption from taxation referred to in paragraph 1 of this Article not apply to such taxes and dues if under the laws and regulations of the ving State, they are payable by the person who contracted with the sending : or with the person acting on behalf of such State.

Article 15

Inviolability of consular archives and documents

The consular archives and documents shall be inviolable at all times and rever they may be.

Article 16

Freedom of movement

Subject to its laws and regulations concerning zones entry into which is ıibited or restricted for reasons of national security or public order and safety, receiving State shall ensure freedom of movement and travel in its territory to all nbers of the consular post. In any circumstance, however, the receiving State ll provide facilities for consular officers to perform their duties.

Article 17

Freedom of communication

1. The receiving State shall permit and protect freedom of communication on part of the consular post for all official purposes.

In communicating with the Government, the diplomatic missions and other ısular posts of the sending State, wherever situated, the consular post may ıploy all appropriate means, including diplomatic or consular couriers, diplomatic consular bags, messages in code or cipher. However, the consular post may ıtall and use a wireless-transmitter only with the consent of the receiving State.

2. The official correspondence of the consular post is inviolable.

3. The consular bag shall be neither opened nor detained. Nevertheless, if the mpetent authorities of the receiving State have serious reason to believe that the nsular bag contains something other than the correspondence, documents or ticles referred to in paragraph 4 of this Article, they may request that the consular g be opened in their presence by an authorized representative of the sending State.

his request is refused by the authorised representative of the Sending State, the sular bag shall be returned to its place of origin.

4. The packages constituting the consular bag shall bear visible external ks of their character and may contain only official correspondence and uments or articles intended exclusively for official use.

5. The consular courier shall be provided with an official document cating his or her status and the number of packages constituting the consular Except with the consent of the receiving State, he or she may be neither a onal of the receiving State nor a permanent resident in the receiving State. In the ormance of his or her functions, the consular courier shall be protected by the ving State. He or she shall enjoy personal inviolability and shall not be liable to form of arrest, detention or any other form of limitation of his or her personal lom.

6. The sending State, its diplomatic missions and its consular posts may nate consular couriers ad hoc. In such cases the provisions of paragraph 5 of Article shall also apply except that the immunities therein mentioned shall to apply when such a courier has delivered to the consignee the consular bag or her charge.

7. A consular bag may be entrusted to the captain of a vessel or of a ercial aircraft which is due to arrive in an authorized port of entry. He or she be provided with an official document indicating the number of packages tuting the consular bag, but he or she shall not be considered to be a consular r. By arrangement with the competent local authorities, the consular post shall one of its members to take possession of the bag directly and freely from the n of the vessel or of the aircraft or to deliver the bag in the same way.

Article 18

Personal inviolability of consular officers and notification of proceedings against members of the consular staff

1. Consular officers shall not be liable to arrest or detention, except in the a grave crime and pursuant to a decision by the competent judicial authority.

2. Except in the case specified in paragraph 1 of this Article, consular shall not be committed to prison or liable to any other form of restriction on rsonal freedom, save in execution of a judicial decision of final effect.

. If criminal proceedings are instituted against a consular officer, he or she pear before the competent authorities. However, the proceedings shall be ed with the respect due to him or her by reason of his or her official position ept in the case specified in paragraph 1 of this Article, in a manner which ıper the exercise of consular functions as little as possible. When in the ances mentioned in paragraph 1 of this Article, it has become necessary to consular officer, the proceedings against him or her shall be instituted with mum of delay.

. In the case of the arrest or detention of a member of the consular staff, or nal proceedings being instituted against that person, the receiving State shall / notify the head of the consular post. Should the latter be himself the object uch measure, the receiving State shall notify the sending State through the tic channel.

Article 19

Immunity from jurisdiction

Consular officers and consular employees shall not be amenable to the on of the judicial or administrative authorities of the receiving State in o acts performed in the exercise of consular functions.

The provisions of paragraph 1 of this Article shall not, however, apply to a on either:

arising out of a contract concluded by a consular officer or a consular e in which he did not contract expressly or impliedly as an agent on behalf nding State; or

) by a third party for damage arising from an accident in the receiving State y a vehicle, vessel or aircraft.

Article 20

Liability to give evidence

Members of a consular post may be called upon to attend as witnesses in se of judicial or administrative proceedings. A consular employee or a of the service staff shall not, except in the cases mentioned in paragraph 3 rticle, decline to give evidence. If a consular officer should decline to do ercive measure or penalty may be applied to him or her.

2. The authority requiring the evidence of a consular officer shall avoid interference with the performance of his or her functions. It may, when possible, take such evidence in his or her residence or at the consular post or accept a statement from him or her in writing.

3. Members of a consular post are under no obligation to give evidence concerning matters connected with the exercise of their functions or to produce official correspondence and document relating thereto. They are also entitled to decline to give evidence as expert witnesses with regard to the laws and regulations of the sending State.

Article 21

Waiver of privileges and immunities

1. The sending State may waive, with regard to a member of the consular post, any of the privileges and immunities provided for in Articles 18, 19, 20 of the present Convention.

2. The waiver shall in all cases be explicit, except as provided in paragraph 3 of this Article, and shall be notified in writing to the receiving State.

3. If a consular officer or consular employee initiates proceedings in a matter where he or she might enjoy immunity from jurisdiction under Article 19 of the present Convention, he or she shall not claim immunity of jurisdiction against any counter-claim directly connected with the principal claim.

4. The waiver of immunity from jurisdiction in respect of civil or administrative proceedings shall not be deemed to imply the waiver of immunity from the measures of execution resulting from the judicial decision; in respect of such measures, a separate waiver shall be necessary.

Article 22

Exemption from registration of aliens and residence permits

1. Consular officers, consular employees and members of their families shall be exempt from all obligations under the laws and regulations of the receiving State in regard to the registration of aliens and residence permits.

2. The provisions of paragraph 1 of this Article shall not, however, apply to ıy consular employee who is not a permanent employee of the sending State or ho carries on any private gainful occupation in the receiving State or to any ıember of the family of any such employee.

Article 23

Exemption from work permits

1. Members of the consular post shall, with respect to services rendered for he sending State, be exempt from any obligations in regard to work permits mposed by the laws and regulations of the receiving State concerning the :mployment of foreign labour.

2. Members of the private staff of consular officers and of consular :mployees shall, if they do not carry on any other gainful occupation in the receiving State, be exempt from the obligations referred to in paragraph 1 of this Article.

Article 24

Social security exemption

1. Subject to the provisions of paragraph 3 of this Article, members of the consular post, with respect to services rendered by them for the sending State and members of their families, shall be exempt from social security provisions which may be in force in the receiving State.

2. The exemption provided for in paragraph 1 of this Article shall also apply to members of the private staff who are in the sole employ of members of the consular post, on condition:

a) that they are not nationals of or permanently resident in the receiving State; and

b) that they are covered by the social security provisions which are in force in the sending State or a third State.

3. Members of the consular post who employ persons to whom exemption provided for in paragraph 2 of this Article does not apply, shall observe the obligations which the social security provisions of the receiving State impose upon employers.

4. The exemption provided for in paragraphs 1 and 2 of this Article shall not :clude voluntary participation in the social security system of the receiving State,)vided that such participation is permitted by that State.

Article 25

Exemption from taxation

1. Consular officers and consular employees and members of their families all be exempt from all dues and taxes, personal or real, national, regional or unicipal, except:

a) indirect taxes of a kind which are normally incorporated in the price of)ods or services;

b) dues or taxes on private immovable property situated in the territory of the :eiving State, subject to the provisions of Article 14;

c) taxes or other similar charges of any kind levied on estates, succession, nheritance or transfer in the receiving State, subject to the provisions of paragraph : of Article 27;

d) dues and taxes on private income, including capital gains, having its ;ources in the receiving State and capital taxes relating to investments made in :ommercial or financial undertakings in the receiving State;

e) charges levied for specific services rendered; and

f) registration, court or record fees, mortgage dues and stamp duties, subject to the provisions of Article 14.

2. Members of the service staff shall be exempt from dues and taxes on the wages which they receive for their services.

3. Members of the consular post who employ persons whose salaries or wages are not exempt from income tax in the receiving State shall observe the obligations which the laws and regulations of that State impose upon employers concerning the levying of income tax.

Article 26

Exemptions from customs duties and inspection

1. In accordance with such laws and regulations as it may adopt, the ceiving State shall permit entry and export of and grant exemption from all ıstoms duties, taxes and related charges, other than charges for storage, cartage ıd similar services, on:

a) articles for the official use of the consular post;

b) articles for the personal use of a consular officer or member of his or her mily, including articles intended for his or her first establishment. The articles tended for consumption shall not exceed the quantities necessary for direct ilization by the persons concerned.

2. Consular employees shall enjoy the privileges and exemptions provided ır in paragraph 1 of this Article in respect of articles imported at the time of first stallation.

3. Personal baggage accompanying consular officers and members of their milies shall be exempt from customs inspection. It may be inspected only if there serious reason to believe that it contains articles other than those referred to in ıb-paragraph (b), paragraph 1 of this Article, or articles the import or export of hich is prohibited by the laws and regulations of the receiving State or which are ıbject to its quarantine laws and regulations. The inspection shall take place in the esence of the consular officer or member of his or her family concerned.

Article 27

Estate of a member of the consular post or of a member of his or her family.

In the event of the death of a member of the consular post or of a member of ıs or her family, the receiving State:

1. Shall permit the export of the movable property of the deceased with the ception of any such property acquired in the receiving State the export of which as prohibited at the time of his or her death. In such a case the property the export f which is prohibited should be transferred to the consular post of the sending ate;

2. Shall not levy national, regional or municipal estate, succession or
itance duties, and duties on transfers on movable property the presence of
h in the receiving State was due solely to the presence in that State of the
ased person as a member of the consular post, or as a member of the family of
mber of the consular post.

Article 28

Exemption from personal services and contributions

The receiving State shall exempt members of the consular post and members
heir families from all personal services and all public service of any kind
tsoever, as well as from the military obligations, such as those connected with
itary requisitioning, military contributions and billeting.

Article 29

Beginning and end of consular privileges and immunities

1. Every member of a consular post shall enjoy the privileges and immunities
vided for in the present Convention from the moment he or she enters the
ritory of the receiving State on the proceeding to take up his or her post or, if
eady in its territory, from the moment when he or she enters on his or her duties
th the consular post.

2. Members of the family of a member of the consular post and members of
s or her private staff shall receive the privileges and immunities provided in the
esent Convention from the date they enjoy privileges and immunities in
cordance with paragraph 1 of this Article or from the date of their entry into the
ceiving State or from the date of their becoming a member of such family or
ivate staff, whichever is the latest.

3. When the functions of a member of the consular post have come to an end,
s or her privileges and immunities and those of a member of his or her family or a
ember of his or her private staff shall normally cease at the moment when the
erson concerned leaves the receiving State or on the expiry of a reasonable period
which to do so, whichever is the sooner, but shall subsist until that time, even in
e case of armed conflict. In the case of persons referred to in paragraph 2 of this
rticle, their privileges and immunities shall come to an end when they cease to
elong to the household or to be in the service of a member of the consular post
rovided, however, that if such persons intend leaving the receiving State within a

reasonable period thereafter, their privileges and immunities shall subsist until the ime of their departure.

4. However, with respect to acts performed by a consular officer or a consular employee in the exercise of his or her functions, immunity from urisdiction shall continue to subsist without limitation of time.

5. In the event of the death of a member of the consular post, the members of his or her family shall continue to enjoy the privileges and immunities accorded to hem until they leave the receiving State or until the expiry of a reasonable period enabling them to do so, whichever is the sooner.

Article 30

Respect for the laws and regulations of the receiving State

1. Without prejudice to the immunities and privileges accorded to them, all he persons to whom immunities and privileges are so accorded shall be under an obligation to respect the laws and regulations of the receiving State. They also have a duty not to interfere in the internal affairs of that State.

2. The consular premises shall not be used in any manner inconsistent with he exercise of consular functions.

3. The provisions of paragraph 2 of this Article shall not exclude the possibility of offices of other institutions or agencies being installed in part of the uilding in which the consular premises are situated, provided that the premises ssigned to them are separate from those used by the consular post. In that event, he said offices shall not, for the purpose of the present Convention, be considered o form part of the consular premises.

Article 31

Insurance against third party risks

Members of the consular post shall comply with any requirement imposed by he laws and regulations of the receiving State in respect of insurance against third arty risks arising from the use of vehicle, vessel or aircraft.

Article 32

Special provisions concerning private gainful occupation

1. Career consular officers shall not carry on for personal profit any professional or commercial activity in the receiving State.

2. Privileges and immunities provided for in this Part shall not be accorded:

a) to consular employees or to members of the service staff, who carry on any private gainful occupation in the receiving State;

b) to members of the family of a person referred to in sub-paragraph (a) of this paragraph or to members of his private staff; and

c) to members of the family of a member of a consular post, who themselves carry on any private gainful occupation in the receiving State.

Article 33

Nationals or permanent residents of the receiving State

1. Except in so far as additional facilities, privileges and immunities may be granted by the receiving State, consular officers who are nationals of or permanent residents in that State shall enjoy only immunity from jurisdiction and personal inviolability in respect of official acts performed in the exercise of their functions, and privilege provided in paragraph 3 of Article 20. So far as these consular officers are concerned, the receiving State shall be bound by the obligation laid down in Article 18.

2. Other members of the consular post who are nationals of or permanent residents in the receiving State and members of their families, as well as members of the families of the consular officers referred to in paragraph 1 of this Article, shall enjoy facilities, privileges and immunities only in so far as these are granted to them by the receiving State. Those members of the families of the members of the consular post and those members of the private staff who are themselves nationals of or permanently residents in the receiving State shall likewise enjoy facilities, privileges and immunities only in so far as these are granted to them by the receiving State. The receiving State shall, however, exercise its jurisdiction over those persons in such a way as not to hinder unduly the performance of the functions of the consular post.

PART IV

CONSULAR FUNCTIONS

Article 34

Exercise of consular functions by a diplomatic mission

1. Consular functions are exercised by consular posts. They are also execised y diplomatic mission in accordance with the provisions of the present Convention.

2. The provisions of this Convention apply also, so far as the context permits,) the exercise of consular functions by a diplomatic mission.

3. The names of the members of a diplomatic mission charged with the xercise of consular functions of the mission shall be notified to the Ministry for oreign Affairs of the receiving State or to the authority designated by that linistry.

4. In the exercise of consular functions a diplomatic mission may address:

a) the local competent authorities of the consular district;

b) the central competent authorities of the receiving State, if and to the xtent, this is allowed by the laws, regulations and usages of the receiving State or y relevant international agreements.

5. The privileges and immunities of the members of a diplomatic mission eferred to in paragraph 3 of this Article shall continue to be governed by the rules f international law concerning diplomatic relations.

Article 35

Exercise of consular functions within and outside the consular district, in a third state, or on behalf of a third state. Communication with the authorities of the receiving State

1. In accordance with the laws and regulations of the receiving State, onsular officers are entitled to exercise within the consular district the consular nctions mentioned in the present Convention.

2. A consular officer may, in special circumstances, with the consent of the eceiving State, execise his functions outside his or her consular district.

3. After notifying the states concerned, the sending State may entrust a onsular post established in the receiving State with the exercise of consular nctions in a third State, unless there is express objection by the State concerned.

4. Upon appropriate notification to the receiving State, a consular post of the ending State may, unless the receiving State objects, exercise consular functions in ie receiving State on behalf of a third State.

5. In the exercise of their functions, consular officers may address:

a) the local competent authorities of the consular district;

b) the central competent authorities of the receiving State if and to the extent iis is allowed by the laws, regulations and usages of the receiving State or by elevant international agreements.

Article 36

Consular functions in general.

Consular functions consist in:

1. Protecting in the receiving State the legitimate rights and interests of the ending State and its nationals - both individuals and bodies corporate, within the mits permitted by international law;

2. Furthering the development of commercial, economic, cultural and cientific relations between the sending State and the receiving State as well as

promoting friendly relations between them in accordance with the provisions of the present Convention;

3. Ascertaining by all lawful means conditions and developments in the commercial, economic, cultural and scientific life of the receiving State, reporting thereon to the Government of the sending State and giving information to persons interested;

4. In accordance with the laws and regulations of the sending State issuing, extending, amending, supplementing, revoking or withholding passports and other travel documents to nationals of the sending State, and issuing, extending or revoking visas or appropriate documents to persons wishing to travel to the sending State;

5. Helping and assisting bodies corporate and nationals of the sending State;

6. Exercising consular legalization, acting as notary and civil registrar and in capacities of a similar kind to nationals of the sending State, performing certain functions of an administrative nature, provided that there is nothing contrary thereto in the laws and regulations of the receiving State;

7. In accordance with the laws and regulations of the sending State performing functions related to nationality and civil registration of the sending State;

8. Safeguarding the interests of bodies corporate and nationals of the sending State in cases of succession *mortis causa* in the territory of the receiving State in accordance with the laws and regulations of the receiving State;

9. Safeguarding, within the limits imposed by the laws and regulations of the receiving State, the interests of minors and other persons lacking full capacity who are nationals of the sending State, particularly where any guardianship or trusteeship is required with respect to such persons;

10. Subject to the practices and procedures in force in the receiving State, representing or arranging appropriate representation for nationals of the sending State before the tribunals and other authorities of the receiving State, for the purpose of obtaining, in accordance with the laws and regulations of the receiving State, provisional measures for the preservation of the rights and interests of these nationals, where, because of absence or any other reason, such nationals are unable at the proper time to assume the defence of their rights and interests;

11. Transmitting judicial and extra-judicial documents or executing rogatory or commissions to take evidence for the courts of the sending State in accordance with international agreements in force or, in the absence of such international agreements in any other manner compatible with the laws and regulations of the receiving State;

12. Exercising rights of supervision and inspection provided for in the laws and regulations of the sending State in respect of vessels flowing the flag of the sending State, and or aircraft registered in that State, and in respect of their crew;

13. Extending assistance to vessels and aircraft mentioned in paragraph 12 of this Article and to their crews taking statements regarding the voyage of a vessel, examining and stamping the ship's papers, and without prejudice to the powers of the authorities of the receiving State conducting investigations into any incidents which occurred during the voyage, and settling disputes of any kind between the master, the officers and the seamen in so far as this may be authorized by the laws and regulations of the sending State;

14. Performing any other functions entrusted to the consular post by the sending State which are not prohibited by the laws and regulations of the receiving State or to which no objection is taken by the receiving State or which are referred to in the international agreements in force between the sending State and the receiving State.

Article 37

Communication and contact with nationals of the sending State

A consular officer shall be free to communicate and contact with any national of the sending State. Nationals of the sending State shall have the same freedom with respect to communication with and access to consular officers of the sending State.

Article 38

Consular functions in respect of detention and trial.

1. If a national of the sending State who is detained within the consular district so requests, the competent authorities of the receiving State shall without delay inform the consular post of the sending State.

2. Any communication addressed to the consular post by the detained itional of the sending State shall be forwarded by the authorities of the receiving ate without delay to the consular post.

3. A consular officer shall have the right to visit and communicate with the tained national of the sending State and to arrange for his or her legal presentation.

4. Consular officers shall refrain from taking action on behalf of a detained tional of the sending State if the national concerned expressly opposes such tion.

5. A detained national shall be entitled to receive and to send letters and ier correspondence and to receive parcels containing articles for personal use thin the limits imposed by the laws and regulations of the receiving State.

6. In the case of a trial of or other proceedings against a national of the ding State in the receiving State, the competent authorities of the receiving State, the request of that person, shall inform a consular officer of the sending State of charges against such a person and of the time, date and place set for the trial or ier proceedings. A consular officer shall be entitled to attend the trial or other ceedings against such a person.

7. The competent authorities of the receiving State shall inform nationals of sending State detained or subject to trial or other proceedings of the provisions his Article.

8. Provisions of this Article and Article 37 are also applied to a national of sending State who is detained, arrested, or subjected to any other form of itation of his personal freedom, including such a person, who is serving a prison tence in the receiving State.

9. The rights contained in this Article shall be exercised in accordance with laws and regulations of the receiving State subject to the proviso, however, that said laws and regulations must enable full effect to be given to the purposes for ch the rights accorded under this Article intended.

Article 39

Functions related to inheritance

1. In the case of the death of a national of the sending State, the competent authorities of the receiving State, when the relevant information is available to them, shall inform, without delay, the consular post in whose district the death occurred, and shall supply without charge a Certificate of Death or a copy of any other document relating to the death.

2. When the relevant information is available to the competent authorities of the receiving State, in the case of the death of a national of the sending State, they shall inform in timely manner the consular officer of the sending State of:

a) the initiation of the administration of an estate resulting from the death of a national of the sending State who has not appointed a person in the receiving State to administer or to conserve the estate or represent the deceased there; or

b) The initiation of an estate proceedings of a person, irrespective of the nationality, who has left in the receiving State an estate in which a national of the sending State who is not a permanent resident of the receiving State and who has no representative there may have an interest under a will or otherwise in accordance with the laws and regulations of the receiving State.

3. In relation to the estate matters specified in paragraph 2 of this Article and in conformity of the laws and regulations of the receiving State a consular officer shall be entitled:

a) to request the competent authorities of the receiving State to take necessary measures for the safeguarding, preservation and administration of the estate;

b) to be present during, or otherwise to participate in, the taking of the measures referred to in sub-paragraph (a) of paragraph 3 of this Article; and

c) to arrange for the representation of a national of the sending State, having a legitimate interest in the estate, who is neither present nor represented in the receiving State.

4 . If a national of the sending State, who is not resident in the receiving State, dies during a temporary stay in or passing through the receiving State, the consular officer may, with an appropriate arrangement with the local competent

authorities, for the purpose of safeguarding and preserving the money and assets of the deceased take immediate custody thereof. The consular officer shall, in conformity with the laws and regulations of the sending and the receiving States in respect of succession, be entitled to receive and preserve those objects which the deceased national had with him for personal use.

5. The sending and receiving States shall facilitate the transfer of inheritances:

a) by approving the export and import of articles forming part of the estate where the export and import of such articles is not expressly prohibited by the laws and regulations of States whose approval of the import or export is required;

b) by allowing the realization of any part of the estate which is prohibited to export under the provisions of sub-paragraph (a) of the paragraph 5 of this Article; and

c) by allowing the net proceeds of such realization after the deduction of fees, taxes and duties to be transferred to the beneficiary in his or her State of residence, in convertible currency. Such transfer of currency shall be conducted in conformity with the laws and regulations of State where the estate occurred.

Article 40

Functions relating to civil status

1. A consular officer shall be entitled:

a) to maintain registers of births and deaths of the national of the sending State, to receive or obtain and request competent authorities to supply relevant communications and documents regarding to these matters;

b) to accept any application or declaration relating to civil status of nationals of the sending State;

c) to register marriages between nationals of the sending State;

d) to register marriages between a national of the sending State and a national of another State in conformity with the laws and regulations of the sending and the receiving States; and

e) to register adoptions in conformity with the laws and regulations of the ng State.

2. The provisions provided in paragraph 1 of this Article, however, do not pt the persons concerned from any obligations under the laws and regulations receiving State.

3. When the relevant information is available to the competent authorities of ceiving State, they shall have the duty to inform a consular officer without of any case where the appointment of a guardian or trustee is needed to t the interests of nationals of the sending State who are minors or other is lacking full capacity. The giving of this information shall, however, be it prejudice to the operation of the laws and regulations of the receiving State ning such appointments.

Article 41

Notarial functions and legalization

A consular officer shall be entitled:

1. To certify contracts, except those transferring immovable ownership in the ng State among nationals of the sending State or between nationals of the ; State and nationals of other countries, if these contracts are to be ken in the sending State or by its nationals;

2. To certify testaments made by nationals of the sending State, and if ed, protect such testaments;

3. To certify procurations made by the bodies corporate and nationals of the State; to authenticate documents, materials, translations, copies, signatures, locuments and materials;

. To legalize documents and materials made in conformity with the laws ulations in force of each State by the authorities of the sending State and the g State.

he documents and materials mentioned in this Article, which are drawn up, or legalized by the consular officer, shall be considered as having the same as those drawn up by the competent authorities of the receiving State if they in counter to the laws and regulations of that State.

Article 42

Protection of documents and valuable articles

1. Upon request of the nationals of the sending State, a consular officer may ive their documents or valuable articles for protection, if this is not contrary to aws and regulations of the receiving State.

2. A consular officer shall be also entitled to receive articles lost by nationals ıe sending State during their stay in the receiving State for transferring to their ıers.

Article 43

Rendering assistance to vessels of the sending State

1. A consular officer shall be entitled to provide appropriate assistance and port to vessels of the sending State during their stay in a port or other anchorage the receiving State, or within the territorial or internal, or inland waters of the eiving State provided that the aforementioned waters are located within the ısular district.

2. The master and members of the crew shall be entitled to meet and nmunicate with the consular officer on the vessel or elsewhere belonging to the ısular district and to visit the consular post in accordance with the laws and ;ulations of the receiving State, in particular the regulations of the port and the ws and regulations relating to border crossing.

3. A consular officer may address the competent authorities of the receiving ate and request their support in carrying out his or her functions with regard to all atters relating to the vessels of the sending State, to the master, the members of e crew and cargo.

Article 44

Rendering assistance to master and crew

1. To the extent that the following acts are not contrary to the laws and egulations of the receiving State, a consular officer shall be entitled:

a) to investigate any incident which occurs aboard a vessel of the sending tate; to question the master or any member of the crew with reference to these

dents; to inspect the vessel's papers; to receive information in connection with voyage and destination of the vessel and also to render assistance in connection h the entry and departure of a vessel and its stay in the port;

b) to settle disputes between the master and members of the crew, including putes relating to wages and employment contracts;

c) to take steps connected with the recruitment or the replacement of the ıster and of members of the crew;

d) to arrange medical treatment for the master, a member of the crew or a ssenger of the vessel and to arrange for their repatriation to the sending State;

e) to receive, draw up, certify or prolong any declaration or other document accordance with the laws and regulations of the sending State in regard to a ssel of the sending State or its cargo; and

f) to undertake other steps provided for by the laws and regulations of the nding State concerning merchant shipping.

2. The consular officer shall be entitled, in accordance with the laws and gulations of the receiving State, to appear together with the master or a crew ıember before the court or other competent authorities of the receiving State in rder to render them assistance.

Article 45

Protection of interests in case of coercive measures on board a vessel

1. If the courts or other competent authorities of the receiving State intend to ake coercive measures or to conduct an investigation on board a vessel of the ending State which is in the internal waters, territorial or inland waters of the eceiving State, belonging to the consular district, the consular officer shall be otified in advance by the competent authorities so that the consular officer can be present when such actions are being taken. If the consular officer is not present when such actions are taken, the competent authorities of the receiving State, on request, inform him or her thereof in writing. If the urgency of the measures to be taken does not allow prior notification of the consular officer, in all cases, the competent authorities of the receiving State shall inform the consular officer in writing of the occurrence and the action taken.

2. The provisions of paragraph 1 of this Article shall also apply if the competent authorities of the receiving State summon the master or members of the crew of a vessel of the sending State to answer questions on shore on matters affecting the vessel.

3. Except at the request or with the permission of the consular officer or of the master of the vessel of the sending State, the judicial or other competent authorities of the receiving State shall not interfere on board a vessel of the sending State in questions of relations between the members of the crew, labour relations, discipline on board and in other activities of an internal character relating to the vessel provided that the laws and regulations relating to the public order and safety of the receiving State are not violated.

4. The provisions of this Article shall not apply to routine customs, immigration, passport, and public health, sanitary and quarantine control as well as other measures necessary for maintaining and restoring public security and order in the receiving State.

The provisions of this Article shall not apply in respect of measures undertaken in carrying out provisions in international treaties in forces to which the two countries are parties, for saving of human life at sea and the prevention of pollution of the marine environment.

Article 46

Assistance in the case of accident of a vessel

1. If a vessel of the sending State is wrecked, grounded or suffers any other damage in the territorial or internal waters of the receiving State, the competent authorities of that State shall inform the consular officer as soon as possible of measures undertaken for saving the passengers and crew and salvaging the vessel and its cargo.

2. The consular officer may assist a vessel of the sending State, the members of the crew, the passengers thereof who are nationals of the sending State. The consular officer may also request the receiving State to provide such assistance.

3. If the owner of a vessel of the sending State, the master or other authorized person is not in a position to undertake the necessary measures for safeguarding, salvaging or disposing the vessel's assets and its cargo, the consular officer of the sending State, on behalf of the owner, shall, either undertake those measures which

the owner of the vessel or the cargo would undertake in such a case, or request the competent authorities of the receiving State to undertake those measures.

4. The provisions of paragraphs 1, 2, 3 of this Article shall also apply to objects belonging to a national of the sending State which were on board a vessel, whether of the sending State or of a third State, which were found on shore or in the waters of the receiving State, or which have been brought to a port of the receiving State.

5. The competent authorities of the receiving State shall extend all necessary assistance to a consular officer in taking measures relating to the salvage of a vessel of the sending State.

Article 47

Functions relating to aircraft

Articles 43, 44, 45 and 46 of the present Convention shall apply in a proper way to civil aircraft of the sending State, provided that their application should not be inconsistent with the provisions of bilateral or multilateral Conventions, which the Contracting Parties have signed or acceded to.

Article 48

Consular charges and fees

1. In accordance with the laws and regulations of the sending State, the consular post shall be entitled to levy, within the territory of the receiving State, charges and fees for the consular acts.

2. The sums collected in the form of the fees and the charges referred in paragraph 1 of this Article and the receipts for such fees and charges, shall be exempt from any taxes and charges within the receiving State.

3. The receiving State shall allow the consular post to deposit the sums so collected to its official banking account.

PART V

FINAL PROVISIONS

Article 49

Termination of the functions of a member of a consular post

The functions of a member of a consular post shall come to an end inter alia:

a) on notification by the sending State to the receiving State that his or her functions have come to an end;

b) on withdrawal of the exequatur; and

c) on notification by the receiving State to the sending State that the receiving State has ceased to consider him or her as a member of the consular staff.

Article 50

Departure from the territory of the receiving State

The receiving State shall, even in case of armed conflict, grant to members of he consular post and members of the private staff, other than nationals of the eceiving State, and to members of their families forming part of their households respective of nationality, the necessary time and facilities to enable them to repare their departure and to leave at the earliest possible moment after the rmination of the functions of the members concerned. In particular, the receiving ate shall, in case of need, place at their disposal the necessary means of transport r themselves and their property other than property acquired in the receiving State e export of which is prohibited at the time of departure.

Article 51

Protection of consular premises and archives and of the interests of the sending State in exceptional circumstances

1. In the event of the severance of consular relations between the two untries:

a) the receiving State shall, even in the case of armed conflict, respect and ect the consular premises, together with the property of the consular post and consular archives;

b) the sending State may entrust the custody of the consular premises, ether with the property contained therein and the consular archives, to a third e acceptable to the receiving State;

c) the sending State may entrust the protection of its interests and those of its onals to a third State acceptable to the receiving State.

2. In the event of the temporary or permanent closure of a consular post, the visions of sub-paragraph (a) of paragraph 1 of this Article shall apply. In lition:

a) if the sending State, although not represented in the receiving State by a lomatic mission, has other consular post in the territory of that State, that nsular post may be entrusted with the custody of the premises of the consular post ich has been closed, together with the property contained therein and the nsular archives, and, with the consent of the receiving State, with the exercise of nsular functions in the district of that consular post; or

b) if the sending State has no diplomatic mission and no other consular post the receiving State, the provisions of sub-paragraph (b) and (c) of paragraph 1 of s Article shall apply.

Article 52

Information on changes of the laws of the receiving State related to nationals of the sending State

The receiving State shall inform the consular post of the changes in its laws d regulations related to the rights and interests of the sending State and its tionals - both individuals and bodies corporate.

Article 53

Ratification, entry into force and cancellation of the present Convention

1. The present Convention shall be ratified and shall come into force thirty (30) days after the date on which the two Contracting Parties have exchanged their instruments of ratification.

2. The present Convention may be amended. Any such amendment shall be negotiated through diplomatic channels and shall enter into force thirty (30) days after the date on which the Contracting Parties have exchanged their instruments of ratification concerning such amendments.

3. The present Convention is concluded for an unlimited period of time and shall remain in force until six months from the date on which one Contracting Party informs in writing the other Party of its desire to terminate the validity of the present Convention.

DONE in duplicate in PHNOM - PENH, this 27th day of February, 1997, in Vietnamese, Khmer and English languages. The texts in Vietnamese and Khmer languages are equally authentic. In case of divergences in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

NGUYEN MANH CAM

FOR THE KINGDOM OF CAMBODIA

UNG HUOT